

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024



DAKRUCO



MỤC LỤC

➤	CHƯƠNG 01	05
	Thông tin chung	
➤	CHƯƠNG 02	37
	Tình hình hoạt động trong năm 2024	
➤	CHƯƠNG 03	67
	Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc	
➤	CHƯƠNG 04	89
	Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	
➤	CHƯƠNG 05	97
	Quản trị Công ty	
➤	CHƯƠNG 06	115
	Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024	





CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK

Digitally signed by CÔNG
TY CỔ PHẦN CAO SU
ĐẮK LẮK
DN: C=VN, S=ĐẮK LẮK,
L=Buôn Ma Thuật,
CN=CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU ĐẮK LẮK,
OID.0.9.2342.19200300.
100.1.1=MST:
6000175829
Reason: I am the author
of this document
Location: 12345678@!
Date: 2025.04.16
17:33:04+07'00'
Foxit PDF Reader
Version: 11.2.1

THÔNG TIN CHUNG

01. THÔNG TIN KHÁI QUÁT
02. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH
03. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ
04. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
05. CÁC RỦI RO



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch:	CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK
Tên tiếng anh:	DAK LAK RUBBER JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt:	DAKRUCO
Giấy chứng nhận ĐKKD:	Số 6000175829 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 15/11/2010, cấp thay đổi lần 9 ngày 17/01/2025.
Địa chỉ:	Số 30 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại:	(0262) 3865 015
Fax:	(0262) 3865 041
Website:	www.dakruco.com
Email:	caosu@dakruco.com
Vốn điều lệ:	1.558.000.000.000 đồng
Vốn đầu tư chủ sở hữu:	1.890.515.135.399 đồng (Theo BCTC kiểm toán hợp nhất 2024)
Mã cổ phiếu:	DRG



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk (DAKRUCO), tiền thân là Công ty Cao su Đắk Lắk thành lập tháng 3 năm 1993, trên cơ sở Liên hiệp các Xí nghiệp cao su Đắk Lắk thực hiện chuyển đổi mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh theo Nghị định 388 của Chính phủ và được UBND tỉnh Đắk Lắk phê duyệt chuyển đổi hoạt động theo mô hình Công ty TNHH MTV theo quyết định số 2440/QĐ-UBND ngày 23/09/2010 về việc Phê duyệt Đề án chuyển đổi Công ty cao su Đắk Lắk thành Công ty TNHH MTV và Điều lệ Công ty kể từ tháng 01/2011.

11/04/2018: Ủy ban Nhân dân Tỉnh Đắk Lắk phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk theo Quyết định số 739/QĐ-UBND.

04/09/2018: Ủy ban Nhân dân Tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 2139/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh cơ cấu cổ phần phát hành lần đầu của Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk.

31/07/2018: Công ty thực hiện việc bán đấu giá cổ phần lần đầu tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với kết quả:

- Tổng số lượng cổ phần đưa ra đấu giá công khai: 97.575.500 cổ phần.
- Tổng khối lượng cổ phần bán được: 52.500 cổ phần.

29/09/2018: Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

01/10/2018: Công ty chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6000175829 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp thay đổi lần thứ 6 với mức vốn điều lệ là 1.558.000.000.000 đồng.

08/05/2019: Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng.

11/12/2019: Công ty chính thức đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1993

2011

2018

2018

2019

2022

07/10/2022: Thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 7.

2021

29/04/2021: Sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk.

07/10/2021: Công ty chính thức điều chỉnh chứng khoán từ chuyển nhượng có điều kiện sang chuyển nhượng tự do.

2020

06/08/2020: Ban hành Quy chế Tổ chức, quản lý và hoạt động của Công ty TNHH phát triển cao su Đắk Lắk – Mondulkiri.

2023

24/11/2023: Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk (DAKRUCO) tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường nhiệm kỳ II (2023 - 2028), đồng thời Đại hội đồng cổ đông đã bầu HĐQT nhiệm kỳ II (2023 - 2028) gồm 7 thành viên do ông Nguyễn Việt Tượng làm Chủ tịch HĐQT; Ban kiểm soát gồm 3 thành viên do ông Nguyễn Thạc Hoàn làm Trưởng ban.

2025

17/01/2025: Thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 9.



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
2	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
3	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
4	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
5	Trồng cây hàng năm khác	0119
6	Trồng cây ăn quả	0121
7	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
8	Trồng cây điều	0123
9	Trồng cây hồ tiêu	0124
10	Trồng cây cao su	0125 (Chính)
11	Trồng cây cà phê	0126
12	Trồng cây chè	0127
13	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
14	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
15	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
16	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
17	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
18	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
19	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
20	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
21	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
22	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
23	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
24	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
25	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
26	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
27	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
28	Sản xuất gỗ xây dựng	1622
29	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
30	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
31	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
32	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
33	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
34	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

STT	Tên ngành	Mã ngành
35	Sửa chữa thiết bị điện	3314
36	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
37	Xây dựng công trình đường bộ	4212
38	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
39	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
40	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
41	Bán buôn thực phẩm	4632
42	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
43	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
44	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
45	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
46	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
47	Vận tải hành khách bằng đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
48	Vận tải hành khách bằng đường bộ khác	4932
49	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
50	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
51	Bốc xếp hàng hóa	5224
52	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
53	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
54	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
55	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
56	Dịch vụ ăn uống khác	5629
57	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
58	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
59	Đại lý du lịch	7911
60	Điều hành tua du lịch	7912
61	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
62	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
63	Hoạt động của các cơ quan thể thao	9311
64	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
65	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

LĨNH VỰC KINH DOANH

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là: Trồng cây cao su, chế biến, mua bán mủ cao su; trồng cây nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao như: Chuối, mít, sầu riêng, dứa; kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ, khu du lịch.



TRỒNG CÂY CAO SU, CHẾ BIẾN CAO SU, MUA BÁN MỦ CAO SU

Công ty tiếp tục khẳng định vị thế hàng đầu trong ngành cao su với hai dòng sản phẩm chủ lực: mủ Latex và mủ cốm, đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường trong nước và quốc tế. Mủ Latex được cung cấp dưới dạng lỏng với hai dòng chính, HA (High Ammonia) và LA (Low Ammonia), được ứng dụng rộng rãi trong các lĩnh vực y tế, kỹ thuật và sản phẩm tiêu dùng. Đây là nguyên liệu quan trọng trong sản xuất nệm, găng tay y tế, keo dán, bong bóng, và nhiều sản phẩm khác. Đặc biệt, nhu cầu mủ Latex tiếp tục tăng trưởng trong năm qua, nhất là trong ngành sản xuất găng tay do nhận thức về vệ sinh và an toàn sức khỏe ngày càng được nâng cao.

Bên cạnh đó, mủ cốm được chế biến dưới dạng khối, chia thành ba nhóm sản phẩm chính theo đặc tính kỹ thuật và ứng dụng cụ thể. Dòng cao su có độ mềm dẻo và bám dính cao như SVR CV 60, SVR CV 50 được sử dụng trong sản xuất dây thun, keo dán, mặt hông lốp xe, mặt vợt bóng bàn. Dòng cao su có độ đàn hồi và khả năng chịu mài mòn cao như SVR 3L phục vụ sản xuất lốp xe ô tô, dây đai, cáp điện, giúp tăng tuổi thọ và hiệu suất sản phẩm. Trong khi đó, dòng cao su có độ cứng cao như SVR 10, SVR 20 đóng vai trò quan trọng trong công nghiệp sản xuất lốp xe tải, lốp xe công trình, đáp ứng yêu cầu về độ bền và khả năng chịu lực tối ưu.

Bên cạnh các sản phẩm cao su chủ lực, Công ty còn vận hành nhà máy sản xuất sợi chỉ thun cao su, phục vụ trực tiếp cho ngành công nghiệp dệt may, đáp ứng nhu cầu trong nước và quốc tế. Với quy trình sản xuất khép kín, Dakruco không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm thông qua việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế. Hoạt động trồng, khai thác và chế biến cao su của Công ty được chuẩn hóa theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2014, hệ thống quản lý môi trường ISO 14000-2015, và tiêu chuẩn ISO/IEC 17025. Bên cạnh đó, các sản phẩm cao su của Công ty cũng đạt chứng nhận chất lượng theo tiêu chuẩn Cao su Việt Nam, đảm bảo độ tin cậy và an toàn cho người tiêu dùng.

Nhằm hướng đến phát triển bền vững, Công ty đã đạt được một cột mốc quan trọng khi chứng nhận FSC-FM cho hơn 1.100 ha cao su tại hai nông trường 19/8 và Phú Xuân chính thức được cấp vào sáng ngày 22/10/2024. Đây là bước tiến quan trọng giúp Dakruco khẳng định cam kết trong việc quản lý rừng bền vững, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội. Đồng thời, Công ty cũng đang tích cực hoàn thiện các thủ tục để được cấp chứng nhận FSC-CoC cho nhà máy chế biến mủ và lĩnh vực kinh doanh mủ, giúp nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng thị trường xuất khẩu.

Nguồn nguyên liệu đầu vào của Công ty chủ yếu đến từ các chi nhánh nông trường trực thuộc và nguồn thu mua bên ngoài, trong đó phần lớn sản lượng đến từ vườn cây cao su do Công ty trực tiếp quản lý, đảm bảo tính ổn định cao về chất lượng và sản lượng. Nhờ sự kiểm soát chặt chẽ từ khâu nguyên liệu đến chế biến, các sản phẩm mủ cao su của Công ty đã được Hiệp hội Cao su Việt Nam cấp chứng nhận nhãn hiệu Cao su Việt Nam từ năm 2016 đến nay, khẳng định cam kết về chất lượng và vị thế vững chắc trong ngành.





NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

TRỒNG CÂY ĂN QUẢ VÀ BÁN CÁC SẢN PHẨM TRÁI CÂY

Đến nay, Công ty đã đầu tư phát triển khu sản xuất tập trung với tổng diện tích 284 ha, chuyên canh các loại cây ăn trái như chuối, sầu riêng, dứa theo hướng ứng dụng công nghệ cao. Nhờ quy trình canh tác hiện đại và kiểm soát chất lượng chặt chẽ, các sản phẩm từ khu sản xuất này đã bắt đầu được thu hoạch và đưa ra thị trường từ tháng 3/2020, trong đó chuối và sầu riêng là hai sản phẩm chủ lực. Cả hai loại trái cây này đều đã được cấp chứng nhận VietGAP, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn thực phẩm và chất lượng nông sản, đồng thời Công ty cũng đang hoàn tất thủ tục chứng nhận xuất xứ hàng hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng thị trường xuất khẩu.

KINH DOANH DỊCH VỤ KHÁCH SẠN, NHÀ NGHỈ, KHU DU LỊCH

Công ty có tổ hợp Khách sạn Dakruco được xây dựng trên tổng diện đất 2,7 ha, bao gồm: Khách sạn 4 sao, cao 11 tầng, quy mô 114 phòng; khách sạn 3 sao, cao 3 tầng, quy mô 31 phòng; nhà hàng tiệc cưới 2 tầng, sức chứa 1.000 khách; các tiện ích giải trí khác gồm: hồ bơi, sân tennis.

Trong năm 2024 và các năm tiếp theo, Công ty định hướng mở rộng quy mô trồng cây ăn trái ứng dụng công nghệ cao, nhằm nâng cao sản lượng và chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và quốc tế. Năm 2025, Công ty phát triển dự án trồng tái canh cao su xen canh với cây cà phê tại Chi nhánh Nông trường Cư Mgar với diện tích trên 780 ha.

SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

SVR 3L, SVR 5, SVR 20, SVR 10, SVR CV50, SVR CV60, mít, chuối, dứa.

ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Trụ sở chính Công ty đặt tại Số 30 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, hoạt động kinh doanh chủ yếu trong khu vực địa bàn tỉnh Đắk Lắk.



Vườn cao su được trồng chủ yếu tại các huyện Cư M'gar, Cư Kuin, Krông Buk và Vương quốc Campuchia (Công ty TNHH Phát triển cao su Đắk Lắk Mondulkiri).

Vườn cây ăn quả được trồng tại xã Cư Bao, Thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, sản phẩm ban đầu xuất bán thị trường nội địa, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản và Châu Âu.

Vườn cà phê trồng xen trong vườn cây cao su được trồng tại xã Ea Kpam, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk, dự kiến đến năm 2027 bắt đầu có sản phẩm.





NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC

Ngành nghề chính của các chi nhánh trực thuộc là: Trồng, chăm sóc, khai thác và chế biến cao su; chế biến sợi chỉ thun; dịch vụ khách sạn và nhà hàng.

1

CHI NHÁNH NÔNG TRƯỜNG 19-8

Địa chỉ: Km 13+500 Quốc lộ 27 - Xã Ea B'hốk - Huyện Cư Kuin - Tỉnh Đắk Lắk - Việt Nam.
Tel: (84-262) 3 633 083; (84-262) 3 636 599
Email: caosu.198@dakruco.com



CHI NHÁNH NÔNG TRƯỜNG CƯ M'GAR

Địa chỉ: Km 20 tỉnh lộ 8 - xã EakPam - Huyện Cư M'gar - Tỉnh Đắk Lắk - Việt Nam.
Tel: (84-262) 3 834 496; (84-262) 3 834 266.
Email: caosu.cumgar@dakruco.com

2

3

CHI NHÁNH NÔNG TRƯỜNG CUỜ ĐĂNG

Địa chỉ: Km 20 Quốc lộ 14 - Xã Ea D'rong - Huyện Cư M'gar - Tỉnh Đắk Lắk - Việt Nam.
Tel: (84-262) 3 536 164; (84-262) 3 536 165
Email: caosu.cuordang@dakruco.com



CHI NHÁNH NÔNG TRƯỜNG PHÚ XUÂN

Địa chỉ: Xã Ea D'rong - Huyện Cư M'gar - Tỉnh Đắk Lắk - Việt Nam.
Tel/Fax: (84-262) 3 536 124
Email: caosu.phuxuan@dakruco.com

4

5

CHI NHÁNH NÔNG TRƯỜNG CƯ K'PÔ

Địa chỉ: Xã Cư K'pô - Huyện Krông Búk - Tỉnh Đắk Lắk - Việt Nam.
Tel/Fax: (84-262) 3 562 063
Email: caosu.cukpo@dakruco.com



CHI NHÁNH NHÀ MÁY CHẾ BIẾN MŨ CAO SU

Địa chỉ: Xã Ea D'rong - Huyện Cư M'gar - Tỉnh Đắk Lắk - Việt Nam.
Tel: (84-262) 3 536 128- 3 536 245;
Email: caosu.xncb@dakruco.com

6

7

CHI NHÁNH NHÀ MÁY CHẾ BIẾN CHỈ THUN

Địa chỉ: Lô B35 - B36 Khu Công Nghiệp Hòa Phú, xã Hoà Phú, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
Tel: (+84 0262) 3 98 99 79
Email: sale@dakruthread.vn



CHI NHÁNH NÔNG TRƯỜNG CƯ BAO

Địa chỉ: Thôn 8 - Xã Cư Bao - Thị xã Buôn Hồ - Tỉnh Đắk Lắk.
Tel: (84-262) 3 563 542
Email: cubao@dakruco.com

8

9

CHI NHÁNH DỊCH VỤ KHÁCH SẠN DAKRUOCO

Địa chỉ: 30 Nguyễn Chí Thanh - Phường Tân An - TP. Buôn Ma Thuột - Tỉnh Đắk Lắk - Việt Nam.
Tel: (84-262) 3970888 - Fax: (84-262) 3970889
Email: sales@dakrucohotels.com;

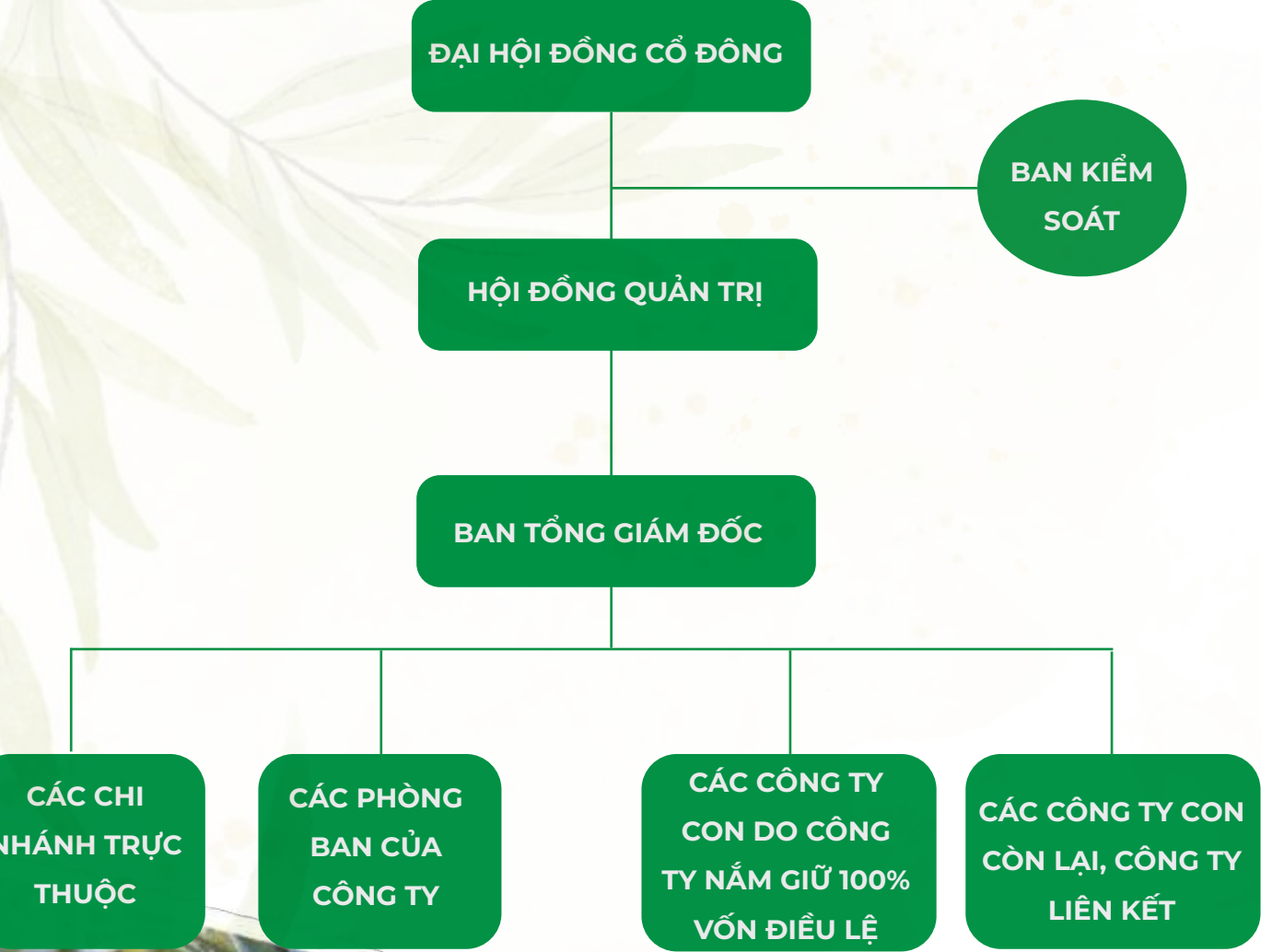


THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

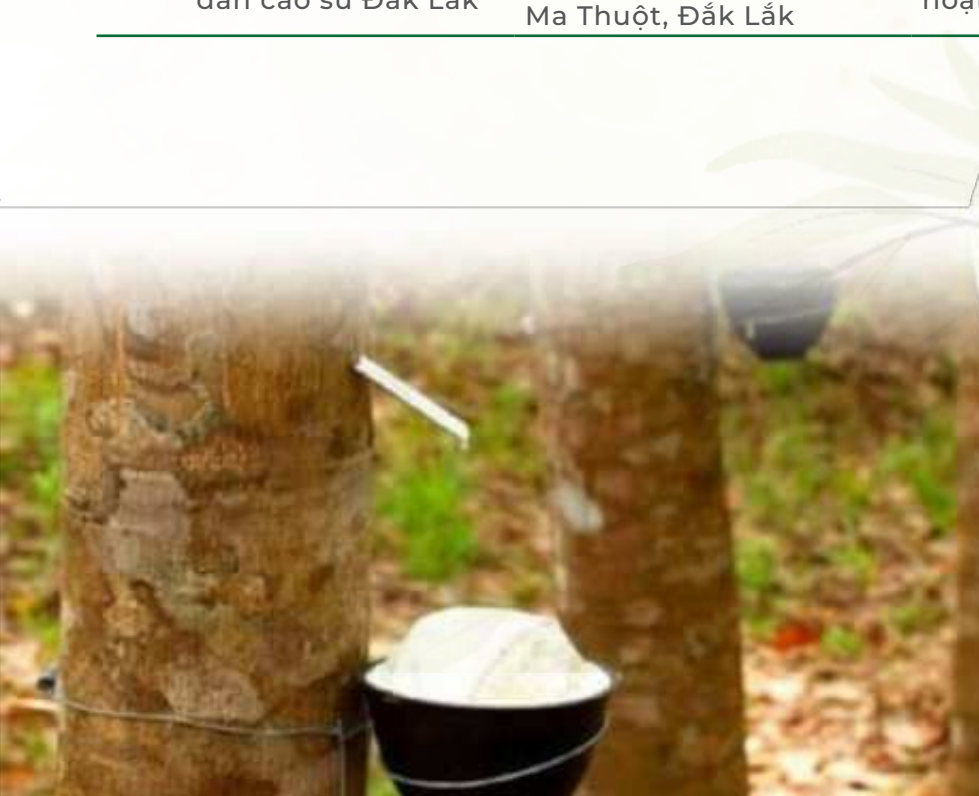
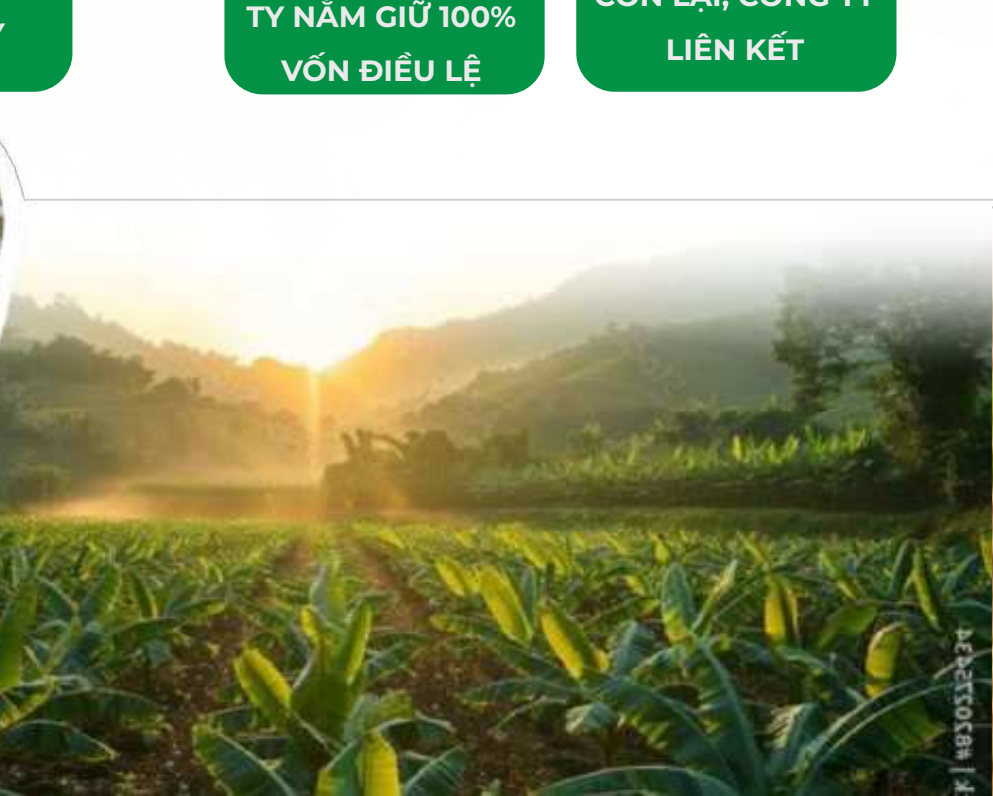
Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình gồm: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), Ban Tổng Giám đốc (TGD).

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu
CÔNG TY CON				
1	CTCP Đầu tư Cao su Đắk Lắk (DRI)	59 Cao Thắng – P.Tân An – TP. Buôn Ma Thuột – Đắk Lắk	Trồng cây công nghiệp và chế biến	60,84%
2	CTCP Cao su Daknoruco	Thôn 13, xã Đắk Lao, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông	Trồng, chăm sóc cây cao su và chế biến mủ cao su	73,37%
3	Công ty TNHH Phát triển Cao su Đắk Lắk Mondolkiri	Phun Chrey Sen, Sangkat Monorom, Mondolkiri, Vương quốc Campuchia	Trồng, chăm sóc cây cao su; khai thác, chế biến mủ cao su	100,00%
CÔNG TY LIÊN KẾT				
1	CTCP Kỹ Thuật Cao su	Km 18, Thôn Đoàn Kết, Xã Ea D'Rông, Huyện Cư M'gar, Tỉnh Đắk Lắk	Dịch vụ tư vấn kỹ thuật, ứng dụng công nghệ về trồng, chăm sóc, khai thác và chế biến mủ cao su; Sản xuất nước uống đóng chai; Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác.	28,79%
2	CTCP Chế biến gỗ Cao su Đắk Lắk	Km 19, Quốc lộ 14, Xã Ea Đ'rong, Huyện CưM'gar, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	Khai thác gỗ; Chế biến các sản phẩm từ gỗ; Chế biến tinh chế đồ gỗ gia dụng.	45,13%
CÔNG TY GÓP VỐN				
1	Công ty Cổ phần Cao su Thái Dương	Lô số 4, đường số 7, KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo, Q. Bình Tân, TP. HCM	Sản xuất kinh doanh các sản phẩm cao su cho ngành cấp thoát nước, thảm cho bò nằm, phụ tùng cao su kỹ thuật và sản phẩm cao su màu	10,00%
2	Quỹ tín dụng nhân dân cao su Đắk Lắk	03 Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	Hoạt động tín dụng và các hoạt động ngân hàng khác	10,46%





ĐINH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU

- Chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo phương hướng kế hoạch được ĐHCĐ năm 2025 thông qua.
- Tập trung kiện toàn tổ chức, bộ máy của Công ty đảm bảo hoạt động chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh có hiệu lực, hiệu quả; tập trung vào các đơn vị yếu kém kéo dài; sắp xếp tinh giảm bộ máy cấp phòng ban Công ty và sắp xếp sát nhập, giải thể một số chi nhánh; đồng thời tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; ban hành các quy chế, quy định phù hợp với tình hình thực tiễn của Công ty và các quy định của pháp luật.
- Triển khai các biện pháp nâng cao chất lượng vườn cây cao su, vườn cây ăn quả, đảm bảo thời gian đưa vườn cây vào kinh doanh đúng thời hạn và đạt năng suất tốt. Triển khai công tác tái canh vườn cao su trồng xen cà phê tại nông trường Cư Mgar đạt chất lượng và lộ trình theo kế hoạch. Triển khai chuyển đổi cây trồng tại Chi nhánh Nông trường Cư Bao, để hình thành đơn vị chuyên canh cây sầu riêng.
- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng của vườn cây đạt chứng chỉ FSC-FM. Đánh giá và xây dựng chương trình phát triển cao su bền vững giai đoạn 2025-2030. Nghiên cứu để sản xuất mủ latex FSC-FM/CoC; triển khai các biện pháp để đảm bảo đánh giá Nhà máy chế biến Chỉ thun đạt tiêu chuẩn FSC- CoC, để tiến tới sản xuất sản phẩm chỉ thun FSC-FM/ CoC. Nghiên cứu để tiếp cận và triển khai việc đăng ký, lập dự án để bán tín chỉ carbon khi điều kiện cho phép.
- Duy trì và nâng cao chất lượng của các quy trình ISO; tiêu chuẩn chứng nhận của nhân hiệu cao su Việt Nam; chứng nhận VietGap; GlobalGap; làm thủ tục để chứng nhận mã vùng trồng sầu riêng.
- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại quảng bá sản phẩm mủ FSC-FM/ CoC và sản phẩm sầu riêng trái. Tăng cường công tác xuất khẩu, sản phẩm mủ cao su, chỉ thun và trái cây. Hoàn chỉnh phần mềm truy xuất nguồn gốc sản phẩm mủ cao su để bán mủ vào thị trường Châu Âu theo quy định Chống phá rừng của Liên Minh Châu Âu (EUDR).
- Tập trung chỉ đạo sản xuất kinh doanh của chi nhánh Nhà máy Chế biến Chỉ thun và chi nhánh Khách sạn đảm bảo giảm lỗ, tiến tới có lợi nhuận.
- Hoàn tất kế hoạch thoái vốn DRI, vay vốn đầu tư tái canh vườn cao su và đầu tư các dự án khác; tái cơ cấu nợ vay, làm lành mạnh hóa tình hình tài chính Công ty.
- Tiếp tục triển khai kế hoạch chuyển đổi số của Công ty theo đúng lộ trình, đảm bảo công tác quản trị Công ty hiệu lực, hiệu quả.





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Chiến lược phát triển trung và dài hạn của DRG tập trung vào tối ưu hóa hoạt động sản xuất, mở rộng chuỗi giá trị, quản trị hiệu quả tài chính, phát triển bền vững và đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh. Với sự đầu tư bài bản vào công nghệ, quản trị doanh nghiệp và hợp tác chiến lược, Công ty hướng đến mục tiêu gia tăng giá trị doanh nghiệp, mở rộng thị phần quốc tế và phát triển bền vững trong ngành cao su và nông nghiệp công nghệ cao. Chiến lược trung và dài hạn của DRG sẽ tập trung vào các định hướng sau:



TỐI ƯU HÓA HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ NÂNG CAO HIỆU SUẤT KINH DOANH

→ Cải tiến công nghệ chế biến; ứng dụng công nghệ số trong quản trị và quản lý: Tiếp tục đầu tư vào công nghệ sản xuất, hiện đại hóa dây chuyền chế biến mủ cao su, sợi chỉ thun để tăng năng suất, giảm chi phí và nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế như FSC, ISO. Tiếp tục triển khai kế hoạch chuyển đổi số Công ty để công tác quản trị, quản lý Công ty hiệu lực, hiệu quả.



→ Tăng hiệu quả sử dụng đất: Mở rộng diện tích cao su năng suất cao, áp dụng mô hình canh tác bền vững, nâng cao hiệu suất khai thác mủ và tận dụng tối đa tài nguyên từ các chi nhánh nông trường. Hình thành nông trường chuyên canh cây sầu riêng tại Nông trường Cư Bao. Đưa diện tích cà phê trồng xen trên vườn cao su ở Nông trường Cư Mgar vào kinh doanh.



→ Định hướng thị trường xuất khẩu: Đẩy mạnh hoạt động thương mại, mở rộng quan hệ với đối tác quốc tế để tăng xuất khẩu sang các thị trường tiềm năng như Trung Quốc, EU, Mỹ và Nhật Bản... Đặc biệt chú trọng phát triển thị trường cho các sản phẩm mủ FSC-FM/CoC; sợi chỉ thun FSC-FM/CoC; trái cây...

ĐA DẠNG HÓA SẢN PHẨM VÀ PHÁT TRIỂN CHUỖI GIÁ TRỊ

- Mở rộng sản xuất và chế biến nông sản: Tận dụng diện tích đất hiện có để phát triển cây ăn trái ứng dụng công nghệ cao (sầu riêng); phát triển dự án trồng cà phê xen canh trên vườn cao su. Đầu tư dây chuyền chế biến cà phê. Nghiên cứu phát triển sản phẩm trên cơ sở thế mạnh nguyên liệu của Công ty và địa phương.
- Đầu tư thay thế thiết bị chế biến lạc hậu, bằng thiết bị tự động hóa và ứng dụng trí tuệ nhân tạo, nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí.



CẢI THIỆN QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ TÀI CHÍNH

- Tái cấu trúc tài chính: Tiếp tục thực hiện thoái vốn hợp lý tại các Công ty con, Công ty liên kết, đặc biệt là hoàn thành kế hoạch bán cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk (DRI), theo đó tái cơ cấu nợ vay và vay vốn ngân hàng thương mại để đầu tư dự án tái canh cao su, các dự án đầu tư mới, làm lành mạnh hóa tài chính Công ty một cách bền vững.
- Mở rộng hợp tác chiến lược: Hợp tác với các đối tác lớn trong và ngoài nước để huy động vốn, chuyển giao công nghệ và nâng cao năng lực cạnh tranh.



HƯỚNG ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

- Đạt chứng nhận FSC trên diện rộng: DRG đã đạt chứng nhận FSC-FM cho hơn 1.100 ha cao su tại nông trường 19/8 và Phú Xuân vào tháng 10/2024 và sẽ tiếp tục mở rộng diện tích đạt chứng nhận này trong các năm tới, trên cơ sở ban hành Chương trình phát triển cao su bền vững giai đoạn 2025-2030.
- Thực hiện mô hình kinh tế tuần hoàn: Kết hợp nông nghiệp – Công nghiệp – Môi trường để phát triển bền vững, giảm tác động tiêu cực đến môi trường.
- Phát triển nguồn nhân lực: Đào tạo đội ngũ nhân sự có chuyên môn cao, đồng thời đảm bảo môi trường làm việc an toàn, phúc lợi tốt cho người lao động, đặc biệt là công nhân khai thác mủ cao su.
- Tích cực thực hiện các chủ trương về an sinh xã hội do địa phương, Chính phủ phát động, tăng số lượng làm nhà mái ấm công đoàn trong Công ty.





VỀ SẢN PHẨM

Công ty định hướng phát triển sản phẩm theo chiến lược đa dạng hóa danh mục, gia tăng giá trị và mở rộng thị trường, đồng thời đảm bảo tính bền vững và thân thiện với môi trường. Trong lĩnh vực cao su tự nhiên, Công ty sẽ tập trung tối ưu sản xuất và nâng cao chất lượng các dòng mủ Latex (HA, LA) và mủ cốm (SVR 3L, SVR CV, SVR 10, SVR 20) nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn xuất khẩu quốc tế. Đặc biệt, DRG đặt mục tiêu phát triển dòng sản phẩm đạt chứng nhận FSC, giúp nâng cao giá trị thương hiệu và tiếp cận những khách hàng yêu cầu cao về tiêu chuẩn môi trường.Ngoài lĩnh vực cao su, Công ty cũng định hướng phát triển nông nghiệp công nghệ cao, đặc biệt là cây ăn trái. DRG sẽ tiếp tục mở rộng quy mô trồng sầu riêng và chuối trên diện tích hiện có. Với chiến lược này, DRG không chỉ củng cố vị thế trong ngành cao su mà còn mở rộng sang lĩnh vực nông nghiệp bền vững, hướng đến mục tiêu phát triển dài hạn, nâng cao giá trị thương hiệu và mở rộng thị trường toàn cầu.

Cụ thể kế hoạch cho từng sản phẩm như sau:

ĐVT: Tấn

STT	Chỉ tiêu	2024	2025	2026	2027	2028	Tổng cộng
	Sản lượng sản xuất trong kỳ	12.620,79	12.335,50	13.264,40	15.025,21	17.344,70	70.590,59
1	Sản lượng mủ cao su	7.356,41	7.626,80	9.293,64	10.841,08	12.170,55	47.288,48
2	Sản lượng sợi chỉ thun cao su	2.500,00	2.600,00	3.000,00	3.200,00	3.400,00	14.700,00
3	Sản lượng trái cây	2.764,39	2.108,70	970,75	984,13	1.373,68	8.201,64
3.1	- Sản lượng chuối	2.303,81	1.600,00	-	-	-	3.903,81
3.2	- Sản lượng cau	40,00	55,74	66,88	80,26	96,31	339,19
3.3	- Sản lượng dứa	193,12	168,81	-	-	-	361,93
3.4	- Sản lượng sầu riêng	227,45	284,15	903,87	903,87	1.277,37	3.596,71
4	Sản lượng cà phê	-	-	-	-	400,47	400,47



VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

- Hoàn tất các thủ tục pháp lý cho dự án Cư Bao và triển khai các biện pháp nâng cao chất lượng vườn cây ăn quả, đảm bảo thời gian đưa vườn cây vào kinh doanh đúng thời hạn và đạt năng suất tốt; chuyển đổi vườn mít sang trồng sầu riêng tại Chi nhánh nông trường Cư Bao. Triển khai công tác tái canh vườn cao su trồng xen cà phê tại nông trường Cư Mgar đạt chất lượng và lộ trình theo kế hoạch.
- Tiếp tục đầu tư, chăm sóc vườn cao su theo quy trình của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Quyết định 4689/QĐ-BNNPTNT, ngày 01/12/2021), đảm bảo vườn cây sinh trưởng, phát triển tốt và đưa vào khai thác đúng thời gian, cho năng suất tốt, ổn định; đẩy mạnh công tác chế biến, nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm mủ cao su, đảm bảo hàng năm được tái cấp Chứng nhận nhãn hiệu Cao su Việt Nam, tăng sức cạnh tranh trên thị trường.
- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng của vườn cây đạt chứng chỉ FSC-FM. Đánh giá và xây dựng chương trình phát triển cao su bền vững giai đoạn 2025-2030. Nghiên cứu để sản xuất mủ latex FSC-FM/ CoC; triển khai các biện pháp để đảm bảo đánh giá Nhà máy chế biến Chỉ thun đạt tiêu chuẩn FSC- CoC, để tiến tới sản xuất sản phẩm chỉ thun FSC-FM/ CoC.
- Duy trì và nâng cao chất lượng của các quy trình ISO; tiêu chuẩn chứng nhận của nhãn hiệu cao su Việt Nam; chứng nhận Vietgap; Global gap; làm thủ tục để chứng nhận mã vùng trồng sầu riêng... Nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu, về phát thải khí nhà kính và tiếp cận thị trường tín chỉ carbon.
- Tập trung hoàn tất các thủ tục pháp lý về đất đai, để thuận lợi trong công tác quản lý và đầu tư.

Kế hoạch sản xuất cụ thể cho từng sản phẩm của Công ty:

DIỆN TÍCH CAO SU		
7.960,58		
ha		
DIỆN TÍCH CAO SU KHAI THÁC	DIỆN TÍCH KTCB	
3.406,03	3.324,68	
ha	ha	
DIỆN TÍCH CAO SU LIÊN KẾT	DIỆN TÍCH TRỒNG MỚI	DIỆN TÍCH CÀ PHÊ TRỒNG XEN
448,26	781,61	244,19
ha	ha	ha
1. Sản phẩm mủ cao su: 7.626,80 tấn, năng suất bình quân đạt 1,62 tấn/ha.		
2. Chuối tươi, xanh: 1.600,00 tấn, năng suất bình quân: 21,98 tấn/ha.		
3. Sản phẩm sầu riêng: 284,15 tấn, năng suất bình quân 3,8 tấn/ha.		
4. Dứa MD2: 168,81 tấn, năng suất bình quân: 20,39 tấn/ha.		
5. Trái cau: 55,74 tấn.		



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

VỀ TÀI CHÍNH VÀ ĐẦU TƯ

- Tiếp tục triển khai thoái vốn DRI; rà soát, đề xuất UBND tỉnh cho chủ trương thoái vốn và bán tài sản đối với các khoản đầu tư không hiệu quả hoặc thua lỗ. Xây dựng đề án củng cố và phát triển Công ty giai đoạn 2025-2030. Tiếp cận các ngân hàng thương mại để vay vốn đầu tư và vay vốn ngân hàng thương mại tại Campuchia để chuyển tiền về Công ty mẹ. Tiếp tục cân đối dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư, không để mất thanh khoản.
- Tiếp tục tiết giảm chi phí sản xuất, trong đầu tư chỉ đầu tư các hạng mục cần thiết phục vụ sản xuất; việc đầu tư các dự án mới, phải tiến hành vay vốn đầu tư từ các ngân hàng thương mại. Đầu tư để từng bước chuyển đổi các dây chuyền chế biến và quy trình sản xuất sang tự động hóa và ứng dụng trí tuệ nhân tạo; thích ứng với chủ trương giảm phát thải khí nhà kính. Triển khai đầu tư trồng cao su xen cà phê tại Chi nhánh nông trường CuMgar với 781,61 ha cao su, trong năm chỉ trồng xen cà phê trên diện tích 244,19 ha.
- Tiếp tục thực hiện kế hoạch chuyển đổi số; tập trung hoàn thiện các ứng dụng hiện có; hoàn chỉnh phần mềm về thủ tục bán hàng có truy xuất nguồn gốc sản phẩm đáp ứng EUDR và bán hàng FSC ngay trong năm 2025.
- Đánh giá thực trạng và tiến hành đầu tư các hạng mục cần thiết cho Nhà máy Chế biến Chỉ thun, Nhà máy Chế biến mủ cao su và Khách sạn Dakruco, đảm bảo đáp ứng yêu cầu sản xuất và kinh doanh. Chỉ đạo Dakmoruco triển khai các thủ tục pháp lý để đầu tư nhà máy chế biến mủ giai đoạn I.
- Triển khai kế hoạch khắc phục các tồn tại, khuyết điểm còn lại theo Kết luận 7337/KL-UBND tỉnh đã được Tổng Giám đốc ban hành tại Kế hoạch số 16/KH-CT, ngày 26/12/2024.

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG

- Giảm thiểu tác động môi trường: Thực hiện các biện pháp hạn chế và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về tài nguyên và môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.
- Chuyển đổi sang mô hình kinh tế tuần hoàn: Tối ưu hóa hiệu quả sử dụng tài nguyên, giảm phát thải và tăng cường tái chế, tái sử dụng trong sản xuất, trước mắt có kế hoạch sử dụng nước, năng lượng tiết kiệm, tái sử dụng một phần nước thải trong sản xuất; khảo sát đầu tư điện mặt trời, lò đốt gar tại Nhà máy Chế biến mủ cao su.
- Ứng dụng công nghệ sinh học:
 - » Áp dụng công nghệ sinh học trong trồng trọt, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản và chế biến sản phẩm.
 - » Đổi mới công nghệ và nâng cấp trang thiết bị để tăng hiệu quả sản xuất và giảm tác động tiêu cực đến môi trường.
- Đầu tư hệ thống xử lý nước thải, chất thải:
 - » Đảm bảo các vườn cây và nhà máy chế biến có hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn quốc gia.
 - » Duy trì việc vận hành hệ thống quan trắc môi trường tại Nhà máy chế biến mủ cao su để kiểm soát chất lượng khí thải, nước thải; Vận hành hệ thống tại Nhà máy chế biến chỉ thun và Nhà máy chế biến mủ cao su, đáp ứng tiêu chuẩn QCVN 01-MT:2015/ BTNMT; Hợp đồng Công ty Đô thị Môi trường xử lý chất thải độc hại tại hai nhà máy, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến cộng đồng dân cư.
- Tuân thủ và chấp hành nghiêm ngặt quy định pháp luật:
 - » Công tác bảo vệ môi trường tại các nhà máy chế biến tiếp tục được Sở Tài nguyên và Môi trường đánh giá cao, minh chứng cho cam kết của Công ty trong việc thực hiện trách nhiệm xã hội.
- Hướng tới phát triển nông nghiệp sạch và an toàn thực phẩm:
 - » Đảm bảo an toàn thực phẩm trong mọi quy trình sản xuất, từ trồng trọt, chăm sóc đến chế biến và phân phối, tăng cường sử dụng các chế phẩm công nghệ sinh học; chỉ sử dụng các hóa chất theo quy định pháp luật Việt Nam và Quốc tế; duy trì các chứng chỉ VietGap, GlobalGap
 - » Cam kết cung cấp sản phẩm chất lượng cao, an toàn cho người tiêu dùng, góp phần xây dựng nền nông nghiệp hiện đại, thân thiện với môi trường.

MỤC TIÊU ĐỐI VỚI XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

- Tạo công ăn việc làm cho người dân tại các khu vực sản xuất, góp phần nâng cao đời sống và thu nhập cho lao động địa phương.
- Tiếp tục duy trì trạm y tế tại Công ty Dakmoruco – Campuchia, cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh cho người lao động và duy trì chế độ khám sức khỏe định kỳ.
- Liên kết các chi nhánh nông trường với trạm y tế địa phương, đảm bảo người lao động và cán bộ công nhân viên có điều kiện tiếp cận dịch vụ y tế kịp thời.
- Tổ chức các hoạt động thiện nguyện, hỗ trợ nhân viên gặp khó khăn, bao gồm:
 - » Thăm hỏi, hỗ trợ các khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, lũ lụt.
 - » Phối hợp với Công đoàn Công ty thực hiện Chương trình nhà mái ấm Công đoàn, phù hợp với chủ trương của Chính phủ xóa nhà tạm, nhà dột nát.
 - » Tiếp tục Chương trình Hỗ trợ bò sinh sản cho các hộ gia đình công nhân có hoàn cảnh khó khăn.
 - » Hỗ trợ người lao động gặp tai nạn, ốm đau.
- Phát triển các dự án nông nghiệp công nghệ cao tại Đắk Lắk nhằm tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người dân địa phương, đồng thời thúc đẩy ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất.
- Tham gia cùng chính quyền địa phương trong xây dựng nông thôn mới, hỗ trợ phát triển hạ tầng như đường, điện, trạm xá và các công trình phúc lợi xã hội khác.
- Triển khai chương trình kết nghĩa với buôn đồng bào dân tộc thiểu số, đồn biên phòng, nhằm thắt chặt mối quan hệ và hỗ trợ phát triển cộng đồng.
- Chú trọng cải thiện môi trường làm việc, đảm bảo sự an toàn và sức khỏe cho người lao động, tạo điều kiện làm việc tốt nhất cho công nhân viên.





CÁC YẾU TỐ RỦI RO



RỦI RO KINH TẾ

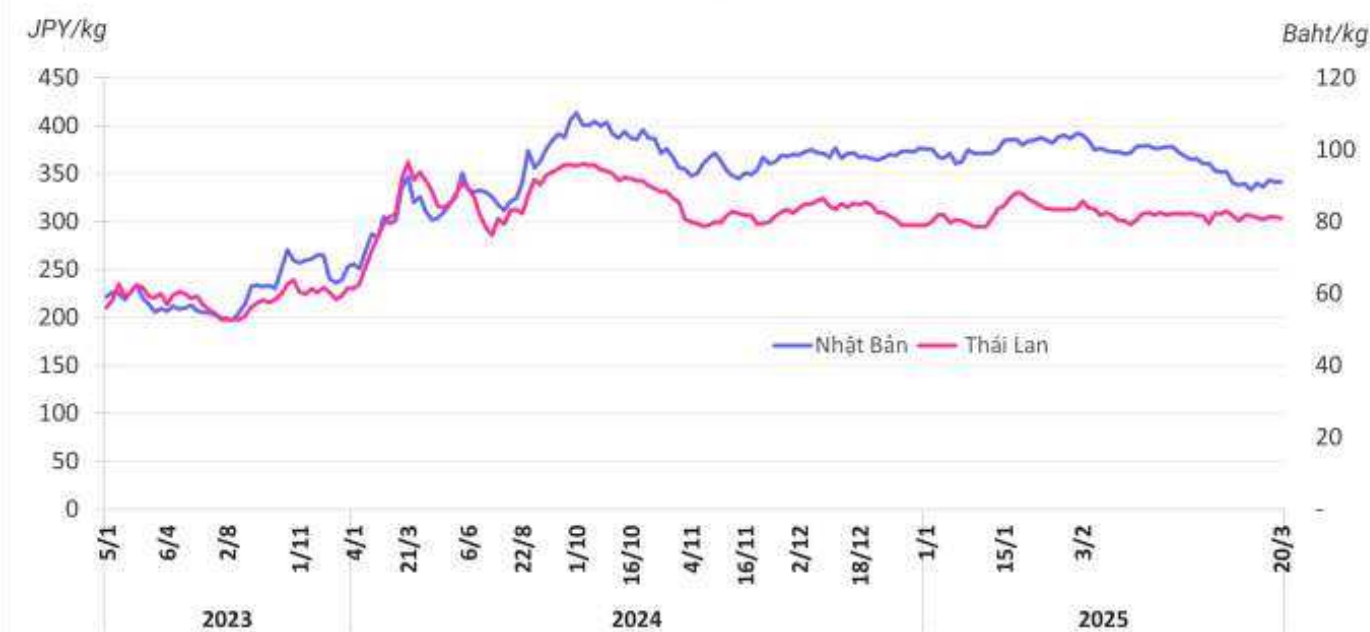
Năm 2024, DRG tiếp tục đối diện với nhiều thách thức trong bối cảnh kinh tế toàn cầu và trong nước đầy biến động. Tình hình địa chính trị phức tạp với xung đột kéo dài giữa Nga – Ukraine, chiến sự leo thang tại Trung Đông và các cuộc tấn công vào tuyến vận tải Biển Đỏ đã làm gián đoạn chuỗi cung ứng, đẩy chi phí logistics lên cao. Việc chi phí vận chuyển tăng không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động xuất khẩu cao su thiên nhiên mà còn tạo áp lực lên giá thành sản phẩm, khiến biên lợi nhuận của doanh nghiệp bị thu hẹp. Ngoài ra, các chính sách tiền tệ thắt chặt của Mỹ và châu Âu nhằm kiểm soát lạm phát cũng tác động tiêu cực đến nhu cầu tiêu thụ hàng hóa, trong đó có cao su thiên nhiên – nguyên liệu chính trong ngành sản xuất lốp xe và công nghiệp cao su. Khi sức mua suy giảm, các đơn hàng xuất khẩu của DRG sang các thị trường lớn như Trung Quốc, Mỹ, Hàn Quốc và châu Âu cũng có thể bị ảnh hưởng, làm giảm doanh thu và tăng áp lực lên dòng tiền doanh nghiệp.

Bên cạnh các yếu tố kinh tế vĩ mô, diễn biến giá dầu cũng là một rủi ro quan trọng đối với ngành cao su. Khi giá dầu tăng, chi phí sản xuất cao su tổng hợp (một sản phẩm thay thế cao su thiên nhiên) cũng tăng theo, giúp cải thiện giá bán cao su thiên nhiên. Tuy nhiên, nếu giá dầu giảm mạnh, cao su tổng hợp sẽ trở nên cạnh tranh hơn, gây sức ép lên giá bán cao su thiên nhiên, tác động trực tiếp đến doanh thu của DRG. Trong khi đó, biến động tỷ giá ngoại tệ cũng có thể làm gia tăng chi phí nhập khẩu máy móc, nguyên vật liệu đầu vào và ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

Cơ cấu nợ vay của DRG cũng là một yếu tố đáng chú ý, đặc biệt trong bối cảnh lãi suất có xu hướng biến động mạnh trong thời gian qua. Theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024, tổng nợ phải trả của Công ty đã giảm so với năm trước, nhưng chỉ số vốn vay ngắn hạn trên tài sản ngắn hạn bị mất cân đối, nên hệ số thanh toán ngắn hạn thấp, khó tiếp cận các nguồn vốn vay đầu tư. Tuy nhiên, với chiến lược tài chính hợp lý của Công ty, như tích cực thoái vốn, bán tài sản, cân đối lại dòng tiền và chủ trương này đã có kết quả bước đầu, nên việc tái cơ cấu tài chính, tiếp cận vốn vay dài hạn trong tương lai sẽ tốt hơn. Với diễn biến lãi suất có xu hướng ổn định hơn sau giai đoạn thắt chặt tiền tệ năm 2023, áp lực chi phí tài chính của DRG có thể được kiểm soát tốt hơn. Tuy nhiên, trong trường hợp lãi suất tăng trở lại do ảnh hưởng của các chính sách tiền tệ toàn cầu, gánh nặng lãi vay sẽ ảnh hưởng đến dòng tiền và lợi nhuận của Công ty, đặc biệt là trong bối cảnh cạnh tranh gia tăng và giá bán cao su có sự phục hồi chưa thật ổn định.

Trước những thách thức trên, DRG đã chủ động triển khai các giải pháp nhằm hạn chế rủi ro, bao gồm tối ưu hóa chi phí sản xuất, đa dạng hóa thị trường tiêu thụ, tăng cường các sản phẩm có giá trị gia tăng cao và quản trị rủi ro tài chính hiệu quả. Đồng thời, Công ty tiếp tục theo dõi sát sao diễn biến kinh tế, điều chỉnh linh hoạt chiến lược kinh doanh và tìm kiếm các cơ hội hợp tác mới để duy trì sự ổn định và phát triển bền vững trong năm 2025.

Diễn biến giá Hợp đồng cao su tương lai RSS3 của Nhật Bản và Thái Lan





CÁC YẾU TỐ RỦI RO



RỦI RO TỶ GIÁ

Trong năm 2024, Công ty tiếp tục chịu tác động từ những biến động tỷ giá hối đoái, đặc biệt là cặp tỷ giá USD/VND. Với hơn 50% doanh thu đến từ hoạt động xuất khẩu, sự biến động của tỷ giá có ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của Công ty. Theo thống kê, tỷ giá USD/VND trong năm 2024 đã có xu hướng tăng so với năm 2023, với mức cao nhất đạt 25.486 VND/USD vào cuối năm. Sự tăng giá của đồng USD mang lại lợi thế nhất định cho DRG, khi phần lớn doanh thu xuất khẩu của Công ty được tính bằng ngoại tệ. Việc tỷ giá tăng đồng nghĩa với việc khi quy đổi doanh thu từ USD sang VND, DRG có thể hưởng lợi về mặt doanh thu trên báo cáo tài chính.

Tuy nhiên, sự biến động tỷ giá không chỉ mang lại cơ hội mà còn đi kèm những rủi ro. Dù không phải nhập khẩu nguyên liệu do nguồn cao su thiên nhiên chủ yếu đến từ vườn cây của Công ty, nhưng các chi phí khác như thiết bị, công nghệ, chi phí tài chính có thể bị ảnh hưởng khi tỷ giá biến động mạnh. Ngoài ra, sự thay đổi trong chính sách điều hành tỷ giá của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) cũng là một yếu tố quan trọng mà DRG cần theo dõi sát sao. Trong năm 2024, NHNN tiếp tục thực hiện chính sách linh hoạt, can thiệp thị trường khi cần thiết nhằm duy trì sự ổn định của đồng VND trước những biến động từ thị trường tài chính quốc tế. Đây là yếu tố giúp ổn định nền kinh tế vĩ mô và hỗ trợ cho các doanh nghiệp có tỷ trọng xuất khẩu lớn như DRG trong việc lập kế hoạch kinh doanh dài hạn.

Để giảm thiểu rủi ro tỷ giá, DRG đã triển khai các biện pháp quản lý rủi ro tài chính một cách chặt chẽ. Công ty thường xuyên theo dõi diễn biến tỷ giá, phối hợp với các tổ chức tài chính để có chiến lược bảo vệ dòng tiền, đồng thời linh hoạt trong việc đàm phán hợp đồng xuất khẩu nhằm tối ưu hóa lợi ích từ biến động tỷ giá. Việc duy trì chiến lược tài chính vững chắc, kết hợp với năng lực sản xuất tự chủ, giúp DRG hạn chế tác động tiêu cực của rủi ro tỷ giá và tiếp tục duy trì tăng trưởng ổn định trong năm 2024.

RỦI RO TỰ NHIÊN



Hoạt động sản xuất nông nghiệp của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các yếu tố tự nhiên, bao gồm sự thay đổi thời tiết, thiên tai, hạn hán, bão lụt và hỏa hoạn. Những rủi ro này không chỉ tác động đến năng suất cây trồng mà còn ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm và tiến độ khai thác mủ cao su. Đặc biệt, trong bối cảnh biến đổi khí hậu toàn cầu ngày càng khắc nghiệt, ngành cao su và nông nghiệp nói chung phải đối mặt với nhiều thách thức lớn. Các hiện tượng thời tiết cực đoan như mưa bão kéo dài làm tăng độ ẩm không khí, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các loại nấm bệnh như nấm phấn trắng, phấn hồng, loét sọc miệng cạo trên cây cao su. Điều này không chỉ làm suy giảm chất lượng vườn cây mà còn ảnh hưởng đến sản lượng mủ thu hoạch. Bên cạnh đó, nhiệt độ trung bình tăng cao và tình trạng hạn hán kéo dài có thể làm giảm sinh trưởng của cây cao su, dẫn đến tình trạng chảy mủ không ổn định và làm giảm hiệu suất khai thác. Ngoài ra, cây ăn quả – một trong những lĩnh vực kinh doanh trọng điểm mà DRG đang phát triển – cũng là nhóm cây trồng nhạy cảm với biến động khí hậu. Việc thay đổi nhiệt độ đột ngột hoặc lượng mưa không đều có thể ảnh hưởng đến quá trình ra hoa, đậu quả, làm giảm năng suất và chất lượng nông sản. Bên cạnh đó, dịch bệnh trên cây trồng cũng có xu hướng gia tăng trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt, gây ra những tổn thất lớn cho Công ty nếu không có các biện pháp kiểm soát kịp thời.

Để ứng phó với rủi ro tự nhiên, DRG đang từng bước chuyên môn hóa quy trình sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững, áp dụng các mô hình canh tác hiện đại nhằm tối ưu hóa năng suất và giảm thiểu tác động tiêu cực từ môi trường. Công ty cũng đẩy mạnh thị phần xuất khẩu trái cây bền vững, đa dạng hóa thị trường tiêu thụ để hạn chế rủi ro khi điều kiện sản xuất bị ảnh hưởng bởi thiên tai.



RỦI RO PHÁP LÝ



Công ty hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và chế biến cao su, chịu sự điều chỉnh của nhiều quy định pháp luật trong nước và quốc tế. Những thay đổi về chính sách pháp luật không chỉ ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh chung mà còn có thể tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất, đầu tư và xuất khẩu của Công ty. Đặc biệt, năm 2024 đánh dấu nhiều điều chỉnh quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam, đáng chú ý là Luật Đất đai 2024 cùng với các quy định sửa đổi về bất động sản, có thể tác động đáng kể đến việc quản lý và sử dụng đất đai của DRG. Với đặc thù là doanh nghiệp hoạt động trong ngành nông nghiệp, các chính sách liên quan đến đất đai, môi trường luôn đóng vai trò then chốt trong chiến lược phát triển của Công ty. Do đó, việc theo dõi sát sao các điều chỉnh pháp lý để đảm bảo tuân thủ và kịp thời thích ứng là một nhiệm vụ quan trọng.

Bên cạnh những thay đổi trong nước, hoạt động của DRG còn chịu ảnh hưởng từ hệ thống pháp luật tại Campuchia, nơi Công ty có Công ty con đang hoạt động. Dù Luật Đầu tư mới của Campuchia được ban hành nhằm thu hút nhà đầu tư nước ngoài, sự thiếu đồng bộ và nhất quán trong việc thực thi pháp luật vẫn đặt ra không ít rủi ro. Sự thay đổi chính sách về thuế, đất đai hay quyền lợi của nhà đầu tư có thể tạo ra những thách thức không nhỏ đối với DRG trong việc đảm bảo tính ổn định và hiệu quả kinh doanh tại thị trường này. Không chỉ trong nước, Công ty còn phải đối mặt với các chính sách pháp lý quốc tế do hoạt động xuất khẩu sang nhiều thị trường lớn như Trung Quốc, Ấn Độ, Hàn Quốc, Châu Âu và Mỹ. Mỗi quốc gia đều có những quy định nghiêm ngặt về xuất nhập khẩu, tiêu chuẩn chất lượng và yêu cầu kỹ thuật đối với sản phẩm cao su. Sự thay đổi về thuế quan, hàng rào kỹ thuật, hoặc các tiêu chuẩn về môi trường và lao động có thể ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận thị trường và lợi thế cạnh tranh của DRG. Do đó, Công ty không ngừng theo dõi sát diễn biến thương mại toàn cầu, chủ động nghiên cứu và cải tiến quy trình sản xuất để đảm bảo sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, từ đó củng cố vị thế trên thị trường xuất khẩu, đặc biệt năm 2024 Công ty đã chủ động hoàn tất các thủ tục và sẵn sàng đáp ứng với quy định Chống phá rừng của Liên Minh Châu Âu (EUDR) và đã bán những công hàng mủ cao su đầu tiên theo quy định này và hiện nay đang hoàn thiện phần mềm truy xuất nguồn gốc để đáp ứng tốt hơn.

DRG luôn chú trọng đến công tác tuân thủ và thích ứng linh hoạt với các thay đổi pháp luật, ví dụ như: Công ty chủ động cập nhật các chính sách mới, phân tích tác động của các quy định liên quan, đồng thời xây dựng kế hoạch phù hợp để đảm bảo hoạt động diễn ra trơn tru, ổn định. Việc duy trì mối quan hệ chặt chẽ với các cơ quan quản lý và chuyên gia pháp lý cũng giúp DRG nhanh chóng nắm bắt và triển khai các giải pháp ứng phó kịp thời, từ đó nâng cao tính bền vững trong hoạt động kinh doanh. Với chiến lược này, DRG không chỉ đảm bảo sự tuân thủ mà còn tận dụng các cơ hội từ những thay đổi pháp lý để nâng cao vị thế trên thị trường trong nước và quốc tế.





CÁC YẾU TỐ RỦI RO



RỦI RO LÃI SUẤT

Trong năm 2024, bối cảnh kinh tế toàn cầu tiếp tục ghi nhận nhiều biến động, đặc biệt là những điều chỉnh quan trọng về lãi suất từ các ngân hàng trung ương lớn. Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) sau chu kỳ thắt chặt kéo dài đã tiến hành hai lần cắt giảm lãi suất trong năm, đưa biên độ lãi suất chủ chốt xuống 4,25-4,5% vào cuối tháng 1/2025. Tuy nhiên, Chủ tịch FED Jerome Powell đã nhấn mạnh rằng ngân hàng trung ương vẫn thận trọng trong các động thái tiếp theo, do kinh tế Mỹ tiếp tục tăng trưởng ổn định và thị trường lao động vẫn duy trì sự mạnh mẽ. Trong khi đó, Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) đã thực hiện bốn lần cắt giảm lãi suất trong năm 2024, đưa lãi suất tiền gửi từ mức cao nhất 4,0% vào giữa năm xuống còn 3,0% vào cuối năm, nhằm hỗ trợ nền kinh tế khu vực đồng euro trước nguy cơ suy giảm tăng trưởng.

Tại Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ linh hoạt, với lãi suất tái cấp vốn ổn định ở mức 4,5%/năm và lãi suất tái chiết khấu là 3,0%/năm. Việc NHNN theo đuổi chính sách hỗ trợ tăng trưởng, giữ mặt bằng lãi suất ở mức thấp hơn so với giai đoạn trước đã góp phần ổn định thị trường tài chính và hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tiếp cận nguồn vốn vay. Mặc dù chính sách lãi suất thấp hơn giúp giảm áp lực chi phí tài chính, nhưng việc biến động lãi suất trên thị trường quốc tế vẫn có thể ảnh hưởng gián tiếp đến khả năng huy động vốn và chi phí tài chính của Công ty trong trung và dài hạn. Với cơ cấu nợ vay ngắn hạn chiếm tỷ trọng đáng kể trong tổng số vốn vay, DRG phải đối diện với rủi ro gia tăng chi phí lãi vay trong trường hợp lãi suất có xu hướng phục hồi hoặc các ngân hàng thương mại điều chỉnh lãi suất cho vay theo diễn biến thị trường và khó tiếp cận với vốn vay dài hạn. Mặc dù mặt bằng lãi suất trong nước được giữ ở mức ổn định, nhưng chi phí tài chính vẫn là yếu tố quan trọng mà Công ty cần quản lý chặt chẽ để đảm bảo hiệu quả hoạt động. Để ứng phó với rủi ro này, DRG đã tích cực tối ưu hóa danh mục tài chính, tìm kiếm các gói vay có lãi suất ưu đãi, đồng thời đẩy mạnh việc cơ cấu lại nguồn vốn vay theo hướng giảm tỷ trọng nợ vay ngắn hạn; đồng thời giảm dần nợ vay, nhằm giảm áp lực chi phí lãi vay. Bên cạnh đó, Công ty cũng liên tục theo dõi các biến động thị trường tài chính, đặc biệt là tỷ giá hối đoái, nhằm có những điều chỉnh kịp thời trong chiến lược kinh doanh. Những năm qua, DRG áp dụng các biện pháp quản lý rủi ro tài chính linh hoạt, kết hợp giữa tối ưu hóa nguồn vốn, theo dõi chính sách tiền tệ của các quốc gia đối tác và điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp để duy trì sự ổn định và phát triển bền vững trong bối cảnh kinh tế đầy biến động.



RỦI RO ĐẶC THÙ

Ngành sản xuất cao su tại Việt Nam, trong đó có Công ty, chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ biến động giá cả trên thị trường thế giới. Giá cao su tự nhiên không chỉ bị chi phối bởi cung - cầu toàn cầu mà còn liên quan mật thiết đến nhiều yếu tố như tăng trưởng kinh tế, giá dầu thô, chính sách tiền tệ của các nền kinh tế lớn (Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản), dự trữ cao su tại Trung Quốc, cũng như tình hình địa chính trị và thương mại quốc tế. Trong năm 2024, giá cao su thế giới tiếp tục có những biến động khó lường do các yếu tố kinh tế vĩ mô. Trung Quốc, quốc gia tiêu thụ khoảng 40% sản lượng cao su toàn cầu, đã có những điều chỉnh chính sách thương mại và sản xuất, ảnh hưởng đến nhu cầu nhập khẩu cao su nguyên liệu. Ngoài ra, giá dầu thô - một yếu tố có tác động trực tiếp đến ngành cao su do ảnh hưởng đến chi phí sản xuất cao su tổng hợp - cũng biến động do căng thẳng tại khu vực Trung Đông và sự thay đổi trong chính sách năng lượng của các nước xuất khẩu dầu mỏ lớn.

Để giảm thiểu rủi ro về giá cả và đảm bảo hoạt động kinh doanh bền vững, DRG tiếp tục triển khai Chương trình phát triển cao su bền vững giai đoạn 2020-2025, trong đó tập trung vào việc nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa thị trường tiêu thụ và tối ưu hóa chuỗi cung ứng. Công ty cũng đã đạt được chứng chỉ FSC-FM/CoC vào tháng 10/2024, giúp nâng cao giá trị sản phẩm gỗ và mủ cao su trên thị trường quốc tế. Đây là một lợi thế quan trọng giúp DRG tiếp cận các thị trường có tiêu chuẩn cao về trách nhiệm môi trường và xã hội, đồng thời tăng cường năng lực cạnh tranh trong dài hạn. Bên cạnh lĩnh vực cao su, DRG cũng đẩy mạnh hoạt động kinh doanh trái cây xuất khẩu nhằm đa dạng hóa nguồn thu nhập, giảm thiểu rủi ro phụ thuộc quá lớn vào một ngành hàng. Các thị trường chính của Công ty gồm Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản và châu Âu, nơi có tiêu chuẩn nhập khẩu nghiêm ngặt đối với sản phẩm nông nghiệp. Để đáp ứng yêu cầu từ các thị trường này, DRG đã tổ chức sản xuất theo các quy trình VietGAP, GlobalGAP, với hai sản phẩm chủ lực là chuối và sầu riêng, đồng thời đang hoàn thiện tiêu chuẩn GlobalGAP để mở rộng thị trường xuất khẩu.





CÁC YẾU TỐ RỦI RO



RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Trong bối cảnh môi trường toàn cầu ngày càng bị đe dọa bởi tình trạng khai thác tài nguyên quá mức, ô nhiễm công nghiệp và biến đổi khí hậu, các doanh nghiệp sản xuất, đặc biệt trong lĩnh vực cao su và nông nghiệp, phải đối diện với áp lực lớn trong việc tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường. Công ty luôn ý thức được trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ môi trường và hướng tới phát triển bền vững, cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và bảo tồn thiên nhiên. Các hoạt động sản xuất của DRG đều được quản lý nghiêm ngặt theo các tiêu chuẩn môi trường nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến hệ sinh thái. Công ty đặc biệt chú trọng vào việc xử lý rác thải và nước thải công nghiệp. Bao bì chứa hóa chất độc hại, chất thải sản xuất đều được thu gom và xử lý theo đúng quy định nhằm tránh ô nhiễm nguồn nước và đất. Hệ thống xử lý nước thải tại Nhà máy chế biến mủ cao su và Nhà máy chế biến chỉ thun đã được nâng cấp để đảm bảo nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường trước khi thải ra ngoài. Bên cạnh đó, DRG đang từng bước tối ưu hóa quy trình sản xuất theo hướng sử dụng tiết kiệm tài nguyên, giảm phát thải khí nhà kính và hạn chế tối đa thất thoát năng lượng. Công ty áp dụng các giải pháp công nghệ mới nhằm tăng hiệu suất sử dụng điện, nước và nguyên liệu đầu vào, góp phần giảm chi phí sản xuất và bảo vệ môi trường.

Với xu hướng tiêu dùng xanh ngày càng gia tăng, việc đạt được chứng chỉ FSC-FM/CoC vào tháng 10/2024 là một bước tiến quan trọng giúp DRG khẳng định cam kết về phát triển bền vững. Chứng nhận này không chỉ nâng cao uy tín của Công ty trên thị trường quốc tế mà còn mở ra cơ hội tiếp cận các khách hàng và đối tác có yêu cầu khắt khe về tiêu chuẩn môi trường. Trong thời gian tới, DRG sẽ tiếp tục đầu tư vào các giải pháp sản xuất thân thiện với môi trường, cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng và nâng cao chất lượng môi trường lao động, hướng tới một mô hình kinh doanh bền vững, đảm bảo lợi ích lâu dài cho doanh nghiệp, cộng đồng và hệ sinh thái.

RỦI RO KHÁC



Công ty luôn phải đối mặt với những rủi ro khác quan như thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ và biến động dòng tiền hoạt động. Đặc biệt, vào mùa lá rụng từ tháng 1 đến tháng 5, nguy cơ cháy rừng cao su gia tăng do lớp lá khô dày đặc, đòi hỏi Công ty phải triển khai chặt chẽ các biện pháp phòng cháy chữa cháy, phát dọn thực bì và huấn luyện an toàn cho người lao động. Bên cạnh đó, áp lực tài chính từ việc chưa thực hiện được thoái vốn và đầu tư vườn cao su kiến thiết cơ bản khiến dòng tiền gặp khó khăn. Để ứng phó, DRG đã chủ động cắt giảm các khoản đầu tư không thiết yếu, cân đối lại dòng vốn và tối ưu hóa chi phí tài chính. Công ty cũng tích cực tìm kiếm các nguồn vốn hợp lý và mở rộng hợp tác nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất không bị gián đoạn, hướng đến sự phát triển bền vững trong dài hạn. Sự chuyển dịch lao động nông nghiệp sang các lĩnh vực sản xuất công nghiệp, dịch vụ đã bắt đầu xuất hiện, do vậy DRG đặc biệt quan tâm đến các chính sách đối với người lao động, nhằm hạn chế sự thiếu hụt lao động trong sản xuất kinh doanh. Các công ty con của DRG là những công ty có cùng ngành sản xuất chủ yếu: Trồng, khai thác và chế biến mủ cao su, nên những rủi ro của Công ty mẹ cũng là rủi ro của các Công ty con, nên DRG đã chỉ đạo người đại diện phần vốn của Dakruco tại các doanh nghiệp có vốn của Dakruco tham gia áp dụng các biện pháp cạnh tranh, sản xuất kinh doanh, tài chính ... để mang lại hiệu quả kinh tế tốt nhất có thể.





02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024

01. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH
02. TỔ CHỨC NHÂN SỰ
03. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN
04. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
05. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU
06. BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2024

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2024

CƠ CẤU DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

ĐVT: Triệu đồng

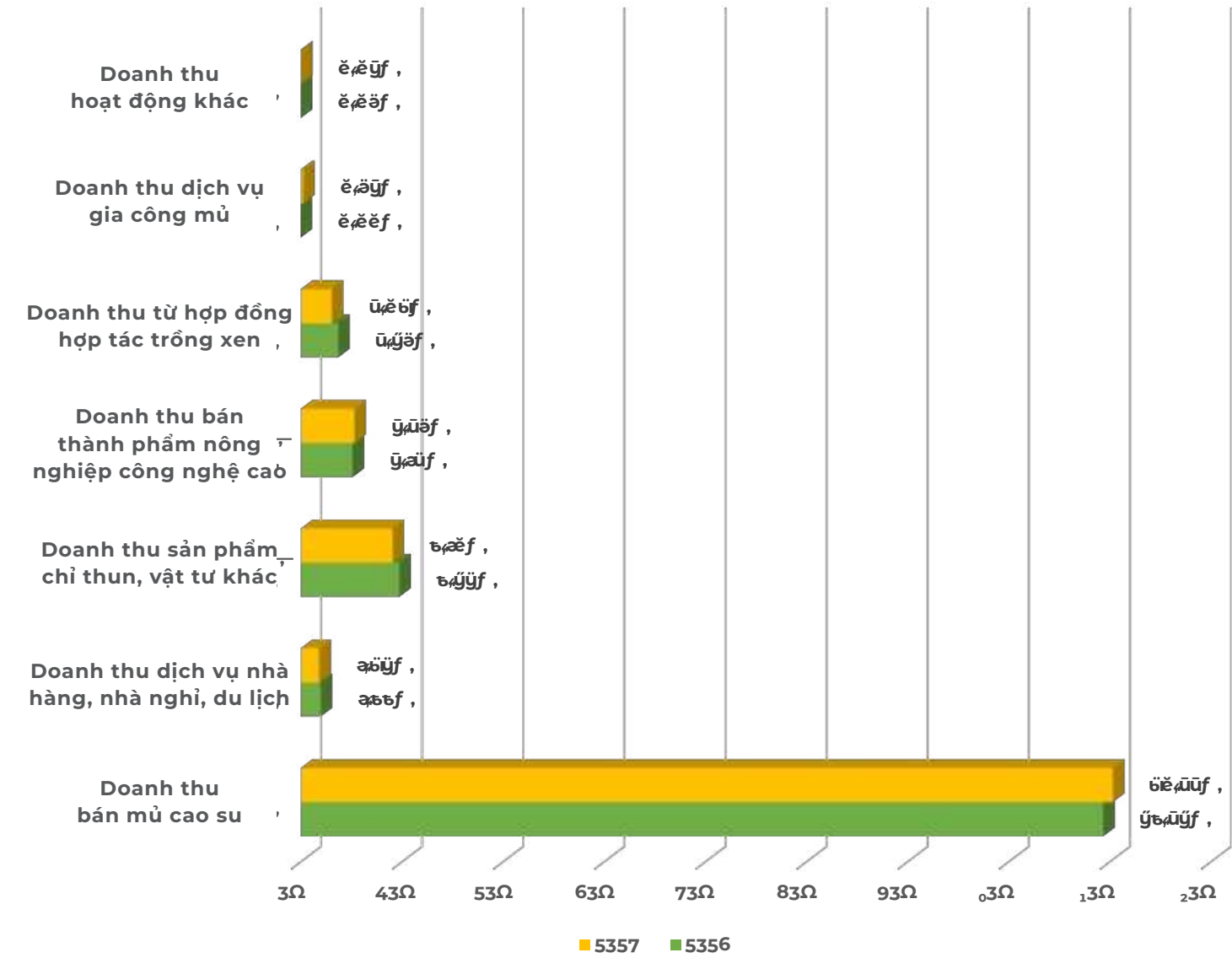
Chỉ tiêu	2023		2024		% Tăng/giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu bán mủ cao su	250.876	56,12%	347.556	62,17%	96.680	38,54%
Doanh thu dịch vụ nhà hàng, nhà nghỉ, du lịch	19.279	4,31%	22.045	3,94%	2.765	14,34%
Doanh thu sản phẩm chỉ thun, acid	94.598	21,16%	107.984	19,31%	13.386	14,15%
Doanh thu bán thành phẩm nông nghiệp công nghệ cao (chuối, mít, dứa)	45.126	10,09%	40.335	7,21%	(4.790)	(10,62%)
Doanh thu dịch vụ gia công mủ	-	-	3.012	0,54%	3.012	-
Doanh thu từ hợp đồng hợp tác trồng xen	36.956	8,27%	37.539	6,71%	584	1,58%
Doanh thu hoạt động khác	213	0,05%	599	0,11%	386	181,62%
Tổng cộng	447.047	100,00%	559.071	100,00%	112.023	25,06%

Theo BCTC kiểm toán tổng hợp 2024

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2023		2024		% Tăng/giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu bán mủ cao su	769.449	79,37%	953.430	80,33%	183.981	23,91%
Doanh thu dịch vụ nhà hàng, nhà nghỉ, du lịch	19.279	1,99%	22.045	1,86%	2.765	14,34%
Doanh thu sản phẩm chỉ thun, vật tư khác	94.598	9,76%	107.984	9,10%	13.386	14,15%
Doanh thu bán thành phẩm nông nghiệp công nghệ cao	49.856	5,14%	63.142	5,32%	13.286	26,65%
Doanh thu từ hợp đồng hợp tác trồng xen	36.022	3,72%	36.606	3,08%	584	1,62%
Doanh thu dịch vụ gia công mủ	-	-	3.012	0,25%	3.012	-
Doanh thu hoạt động khác	213	0,02%	599	0,05%	386	181,62%
Tổng cộng	969.416	100,00%	1.186.818	100,00%	217.401	22,43%

Theo BCTC kiểm toán hợp nhất 2024



Theo số liệu BCTC kiểm toán hợp nhất

Nhìn chung, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cùng với các chi nhánh, các công ty con đều có những điểm sáng trong năm 2024 đầy khó khăn và biến động thể hiện qua doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 22,43% từ 969.416 triệu đồng năm 2023 lên đến 1.186.818 triệu đồng. Cụ thể, Công ty vẫn tiếp tục tập trung đẩy mạnh những lĩnh vực thế mạnh, doanh thu từ mủ cao su đạt 953,430 triệu đồng, chiếm tỷ trọng lớn nhất với 80,33% tổng doanh thu, tăng 23,91% so với năm 2023. Nguyên nhân chủ yếu của mức tăng này đến từ nhu cầu cao su toàn cầu trong những năm gần đây, đặc biệt là từ các thị trường lớn như Trung Quốc và Ấn Độ khi mủ cao su là nguyên liệu quan trọng trong ngành công nghiệp lốp xe và các sản phẩm cao su khác.

Ngoài ra, doanh thu từ dịch vụ nhà hàng, khách sạn và du lịch trong năm 2024 đạt 22.045 triệu đồng, tăng 14,34% so với năm 2023. Tuy tỷ trọng của nhóm này vẫn còn thấp (1,86% trong năm 2024, giảm nhẹ so với 1,99% trong năm 2023), nhưng là nguồn thu quan trọng của Dakruco khi thị trường du lịch trong nước được thúc đẩy mạnh mẽ bởi nhu cầu cao từ người dân trong những năm gần đây. Để nắm bắt cơ hội và xu hướng mới của thị trường trong nước và thế giới trong năm 2025, đặc biệt từ Trung Quốc với cuộc đua xe điện, Công ty tiếp tục tăng cường đẩy mạnh, tập trung vào việc cải thiện năng suất, tối ưu hóa chi phí và đa dạng hóa nguồn thu để duy trì sự phát triển bền vững trong tương lai.

Trong khi đó, giá cao su được giữ ở mức cao và ổn định trong năm 2024. Bên cạnh đó, chỉ có tỷ trọng sau bán mủ cao su, hoạt động bán các sản phẩm từ cao su và nông sản vẫn có những mức tăng nhất định và đóng góp lớn vào kết quả kinh doanh năm 2024. Cụ thể, doanh thu sản phẩm chỉ thun, vật tư khác chiếm 9,10% đã tăng 13.386 triệu đồng và doanh thu bán thành phẩm nông nghiệp công nghệ cao tăng 13.286 triệu, mang lại 5,32% tổng doanh thu. Đây là những dấu hiệu tích cực, thể hiện sự cố gắng của công ty trong việc đa dạng hoạt động sản xuất kinh doanh, tận dụng hiệu quả nguồn lực, quỹ đất hiện có của công ty.

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2024

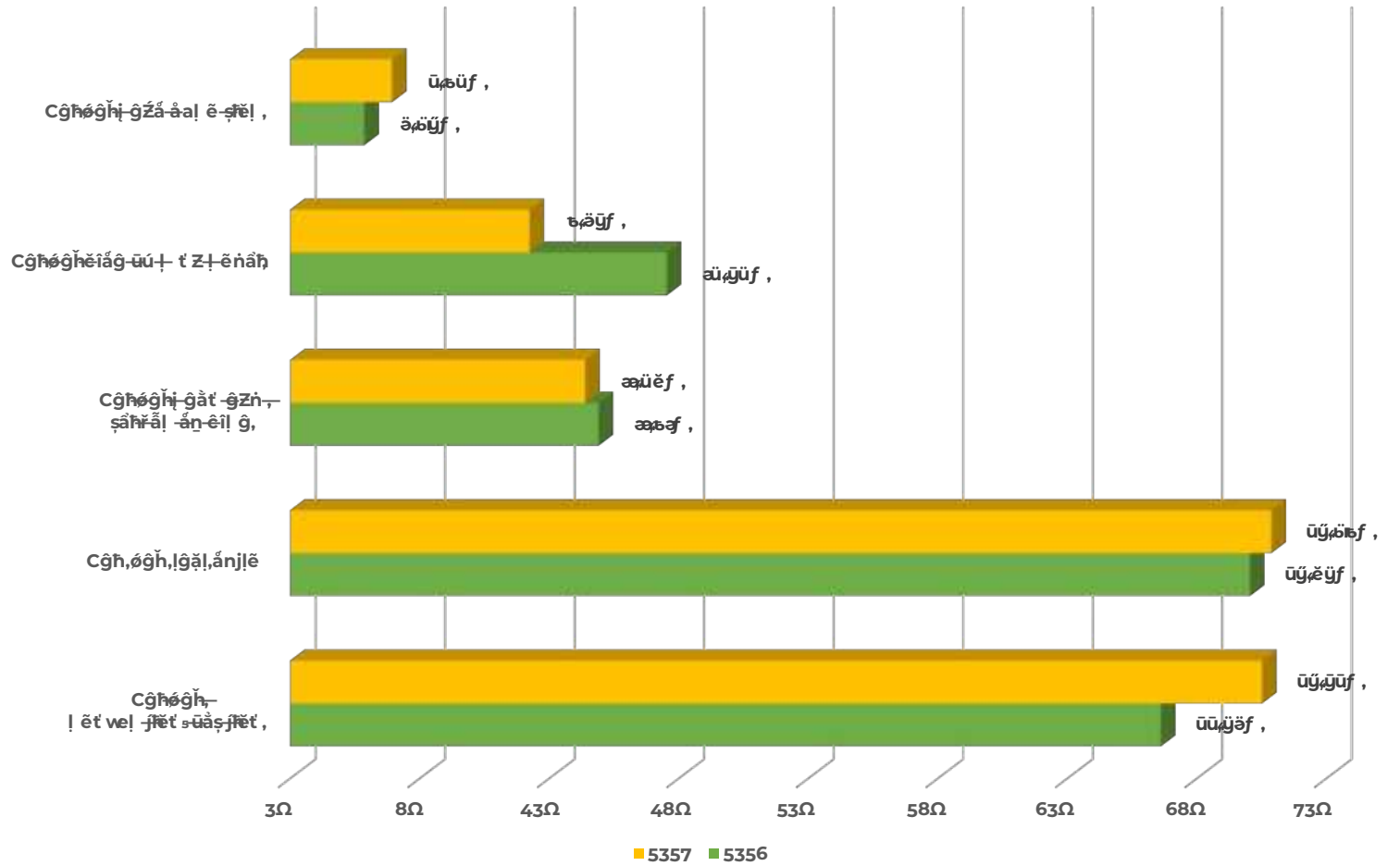
CƠ CẤU CHI PHÍ

Chỉ tiêu	ĐVT: Triệu đồng					
	2023		2024		% Tăng/giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	220.282	46,96%	253.647	47,50%	33.365	15,15%
Chi phí nhân công	140.516	29,96%	157.951	29,58%	17.435	12,41%
Chi phí khấu hao tài sản cố định	48.242	10,28%	50.065	9,38%	1.823	3,78%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	50.016	10,66%	50.667	9,49%	651	1,30%
Chi phí khác bằng tiền	10.012	2,13%	21.676	4,06%	11.664	116,50%
Tổng chi phí	469.067	100,00%	534.005	100,00%	64.938	13,84%

Theo BCTC kiểm toán tổng hợp 2024

Chỉ tiêu	ĐVT: Triệu đồng					
	2023		2024		% Tăng/giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	310.176	33,62%	392.339	37,53%	82.163	26,49%
Chi phí nhân công	341.884	37,06%	396.078	37,89%	54.194	15,85%
Chi phí khấu hao tài sản cố định	109.873	11,91%	119.141	11,40%	9.268	8,44%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	134.184	14,54%	96.695	9,25%	(37.490)	(27,94%)
Chi phí khác bằng tiền	26.491	2,87%	41.186	3,94%	14.695	55,47%
Tổng chi phí	922.609	100,00%	1.045.439	100,00%	122.830	13,31%

Theo BCTC kiểm toán hợp nhất 2024



Theo số liệu BCTC kiểm toán hợp nhất

Nhìn chung, tổng chi phí năm 2024 được ghi nhận theo số liệu báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất là 1.045.439 triệu đồng, tăng 13,31% so với cùng kỳ năm 2023. Nguyên nhân chủ yếu của mức tăng này đến từ 2 chi phí trọng yếu của công ty là Chi phí nguyên vật liệu và chi phí nhân công. Cụ thể, chi phí nguyên liệu vật liệu tăng lên 392.339 triệu đồng, chiếm 37,53% tổng chi phí, tăng 26,49% so với năm 2023. Tình trạng khan hiếm cao su và nhu cầu tăng nhanh chóng của thị trường thế giới, đặc biệt là Trung Quốc khiến cho giá cao su bán ra tăng mạnh. Đó vừa là cơ hội, cũng là thách thức lớn đối với công ty khi giá cao kéo theo các sản phẩm có liên quan cũng tăng mạnh như phụ gia chế biến mủ cao su, các vật liệu dùng để đóng gói thành phẩm và các loại thuốc bảo vệ thực vật, phân bón. Từ đó phát sinh chi phí nguyên vật liệu. Bên cạnh đó, Chi phí nhân công tăng 15,85%, từ 341.884 triệu đồng (37,06% tổng chi phí) lên 396.078 triệu đồng (37,89% tổng chi phí). Mức tăng này đến từ việc tăng lương cơ bản cho người lao động từ 7.320.000 lên 8.039.000 đồng/người / tháng, Công ty cũng đang có những kế hoạch mở rộng quy mô, ngành nghề khi ngoài cao su và cây ăn quả thì công ty còn có vườn cà phê trồng xen trong vườn cây cao su và dự kiến đến năm 2027 bắt đầu có sản phẩm.

Ngoài ra, một trong những yếu tố nổi bật trong cơ cấu chi phí là sự giảm mạnh 27,94% trong chi phí dịch vụ mua ngoài, từ 134.184 triệu đồng (14,54% tổng chi phí) xuống còn 96.695 triệu đồng (9,25% tổng chi phí). điều này thể hiện công ty đã đầu tư vào hệ thống nội bộ, ngân cấp, cải tiến quy trình sản xuất để giảm bớt sự phụ thuộc vào các dịch vụ từ bên ngoài, qua đó tối ưu hóa chi phí. Để duy trì lợi nhuận trong bối cảnh chi phí đầu vào tăng, công ty luôn tập trung vào việc tối ưu hóa quy trình, nâng cao hiệu quả sản xuất và tìm kiếm các giải pháp để giảm chi phí không cần thiết.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

ĐVT: Triệu đồng

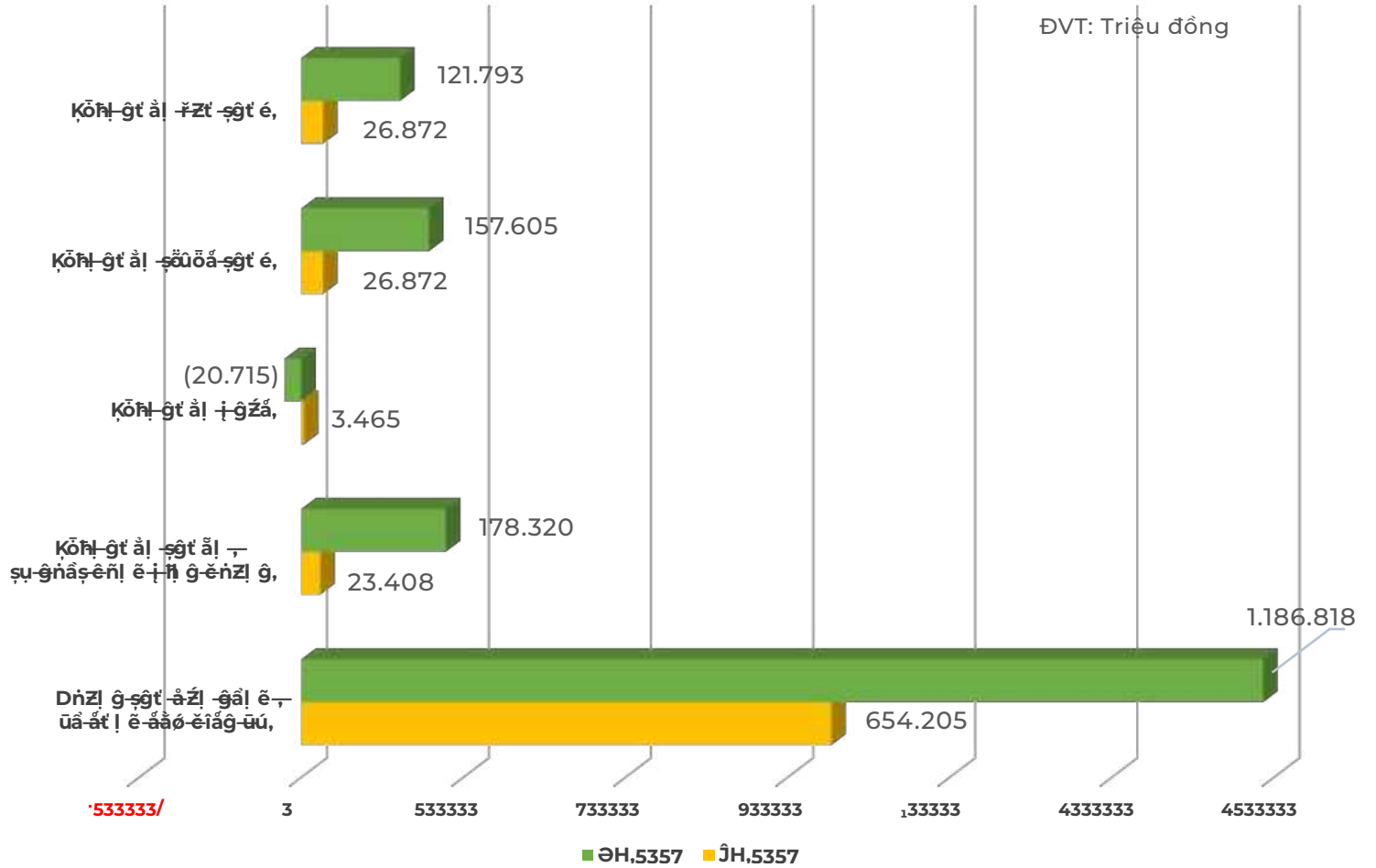
STT	Chỉ tiêu	TH 2023	KH 2024	TH 2024	TH 2024/ TH 2023	TH 2024/ KH 2024
1	Tổng doanh thu	533.718	532.194	641.171	120,13%	120,48%
	Doanh thu bán mủ cao su	250.876	259.326	347.556	138,54%	134,02%
	Doanh thu dịch vụ nhà hàng, nhà nghỉ, du lịch.	19.279	23.003	22.044	89,38%	95,83%
	Doanh thu bán (trái cây)	45.126	35.863	40.335	89,38%	112,47%
	Doanh thu bán chanh dây	-	-	-		
	Doanh thu sản phẩm chỉ thun	94.598	129.552	107.984	114,15%	83,35%
	Doanh thu cho thuê đất trồng xen	36.956	40.957	37.539	101,58%	91,65%
	Doanh thu hoạt động khác - thu nhập khác	86.883	43.493	85.713	98,65%	197,07%
2	Lợi nhuận thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	(1.685)	13.675	70.159	-	513,05%
3	Lợi nhuận trước thuế	21.785	13.675	50.296	230,87%	367,79%
4	Lợi nhuận sau thuế	21.785	13.675	50.512	231,87%	369,37%
5	Cổ tức	-	-	-	-	-

Theo BCTC kiểm toán tổng hợp 2024

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2023	KH 2024	TH 2024	TH 2024/ TH 2023	TH 2024/ KH 2024
1	Vốn điều lệ	1.558.000	1.558.000	1.558.000	100,00%	100,00%
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	969.416	654.205	1.186.818	122,43%	181,41%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	50.538	23.408	178.320	352,84%	761,79%
4	Lợi nhuận khác	14.618	3.465	(20.715)	-	-
5	Lợi nhuận trước thuế	74.134	26.872	157.605	212,59%	586,50%
6	Lợi nhuận sau thuế	52.018	26.872	121.793	234,14%	453,23%

Theo BCTC kiểm toán hợp nhất 2024



Theo số liệu BCTC kiểm toán hợp nhất

Nhìn chung, kết quả hoạt động kinh doanh của công ty trong năm 2024 đã vượt xa kỳ vọng, không chỉ tốt hơn kết quả cùng kỳ năm 2023 mà còn vượt mức kế hoạch đề ra từ đầu năm. Cụ thể, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đã đạt 1.186.818 triệu đồng, vượt kế hoạch năm 2024 ở mức 181,41% và có tốc độ tăng 122,43% so với năm 2023. Thành công này chủ yếu đến từ sự tăng trưởng mạnh mẽ trong hoạt động bán hàng, đặc biệt là kinh doanh mủ cao su với giá cao và ổn định trong năm vừa qua, cho thấy công ty đã tận dụng tốt cơ hội từ thị trường và ổn định nguồn cung cấp cao su.

Bên cạnh đó, công ty đã thực hiện hiệu quả chiến lược quản lý chi phí sản xuất, tối ưu hóa quy trình và nâng cao hiệu quả sản xuất, giúp tăng trưởng lợi nhuận. Cụ thể, lợi nhuận thuần đã ghi nhận mức tăng từ 50.538 triệu đồng trong năm 2023 lên 178.320 triệu đồng trong năm 2024, đạt mức tăng trưởng 352,84% so với cùng kỳ và 761,79% so với kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế cũng tăng trưởng mạnh, đạt 157.605 triệu đồng, tăng 586,50% so với kế hoạch và 212,59% so với cùng kỳ, thể hiện khả năng duy trì mức lợi nhuận ổn định của Công ty dù phải đối mặt với sự gia tăng chi phí. Cuối cùng, lợi nhuận sau thuế đạt 121.793 triệu đồng, tăng trưởng mạnh 234,14% so với năm 2023 và 453,23% so với kế hoạch, cho thấy công ty đã thực hiện thành công chiến lược tăng trưởng bền vững.

Trong bối cảnh thị trường còn nhiều bất ổn và những biến động tiềm ẩn trong năm 2024, Ban lãnh đạo công ty đã chủ động đánh giá và điều chỉnh các chiến lược, xem xét nguồn lực nội tại và khả năng sản xuất để đưa ra các quyết định phù hợp với tình hình thực tế. Việc đạt được những kết quả vượt trội so với kế hoạch và so với năm 2023 là minh chứng cho nỗ lực không ngừng của toàn thể cán bộ, công nhân viên, cùng với sự chỉ đạo sáng suốt, kịp thời của ban lãnh đạo và sự hỗ trợ tích cực từ các đối tác và công ty thành viên. Từ đó, công ty không chỉ duy trì sự ổn định trong hoạt động mà còn đạt được các mục tiêu quan trọng trong kế hoạch năm 2024, sẵn sàng mở ra nhiều cơ hội mới trong năm 2025.

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Tính đến ngày 31/12/2024

STT	Thành viên	Chức vụ	Đại diện sở hữu		Sở hữu cá nhân	
			Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Minh	Tổng Giám đốc	-	-	2.000	0,0012%
2	Nguyễn Độ	Phó Tổng Giám đốc	-	-	4.700	0,0029%
3	Nguyễn Trần Giang	Kế toán trưởng	-	-	-	-

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2024

- Ông Bùi Quang Ninh bị tạm đình chỉ chức vụ ngày 25/4/2024, sau khi có quyết định khởi tố bị can và ngay sau đó HĐQT đã tạm đình chỉ chức vụ, đến ngày 15/8/2024 thì HĐQT miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc.
- Ông Nguyễn Minh Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban Điều hành từ ngày 25/4/2024 và đến ngày 15/8/2024 bổ nhiệm Tổng Giám đốc.



LÍ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

Năm sinh	1970
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Nông nghiệp; Cao cấp LLCT
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Tổng Giám Đốc
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	- Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư cao su Đắk Lắk - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Daknoruco
Thành tích	Bằng khen UBND tỉnh Đắk Lắk năm 2017



ÔNG NGUYỄN MINH

TỔNG GIÁM ĐỐC

Quá trình công tác

1991 – 1996	Học tại trường Đại học Tây Nguyên
1996 – 1998	Cán bộ kỹ thuật tại Công ty cao su Đắk Lắk
1998 – 2000	Phó Ban chỉ đạo Nông trường cao su ĐắkMil trực thuộc Công ty cao su Đắk Lắk
2000 – 2006	Phó Giám đốc Nông trường cao su ĐắkMil trực thuộc Công ty cao su Đắk Lắk
2006 – 2007	Phó Giám đốc Dự án tỉnh Champasak Salavan – Công ty TNHH cao su Đắk Lắk tại Lào
2007 – 2008	Giám đốc Nông trường III – Công ty TNHH cao su Đắk Lắk tại Lào
2008 – 2009	Phó ban CPH tại CTCP Cao su Đắk Nông
2009 – 2010	Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH MTV cao su Đắk Lắk tại Kon Tum
2010 – 2013	Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH MTV cao su Đắk Lắk tại Kon Tum
2013 – 2015	Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH MTV cao su Đắk Lắk - Nông trường 30/4
2015 – 09/2018	Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk
10/2018 – 10/2021	Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk
11/2021 – 08/2024	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk
08/2024 - nay	Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk;

Số lượng cổ phần sở hữu:	61.661.408	Cổ phần, chiếm tỷ lệ	39,5812%
Sở hữu cá nhân	2.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,0012%
Sở hữu đại diện	61.659.408	cổ phần, chiếm tỷ lệ	39,58%
Sở hữu của người có liên quan	-	cổ phần, chiếm tỷ lệ	-

LÍ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH



Năm sinh

1966

Quốc tịch

Việt Nam

Trình độ chuyên môn

Kỹ sư Nông nghiệp
Cử nhân Quản trị Kinh doanh

Chức vụ hiện nay tại Công ty

TV HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác

- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Kỹ thuật cao su (DAKRUTECH)
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Chế biến gỗ Cao su Đắk Lắk (DAKRUWOOD)

ÔNG NGUYỄN ĐỘ

THÀNH VIÊN HĐQT, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Quá trình công tác

04/1989 – 02/1996

Trưởng phòng Kế hoạch Nông trường cao su Phú Xuân thuộc Công ty Cao su Đắk Lắk

03/1996 – 12/1997

Phó Giám đốc Nhà máy Chế biến thuộc Công ty cao su Đắk Lắk

01/1998 – 09/1998

Nhân viên văn phòng Công ty Cao su Đắk Lắk

10/1998 – 10/1999

Giám đốc Trung tâm cao su EaHĐing thuộc Công ty cao su Đắk Lắk

11/1999 – 9/2018

Phó giám đốc – Giám đốc Nông trường cao su Cuôr Đăng thuộc Công ty cao su Đắk Lắk, Bí thư chi bộ cơ sở nông trường cao su Cuôr Đăng

10/2018 – nay

Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk, UV BTV Đảng bộ Công ty, UV thường vụ Công đoàn Công ty.

Số lượng cổ phần sở hữu:	4.700	Cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,0029%
Sở hữu cá nhân	4.700	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,0029%
Sở hữu đại diện	-	cổ phần, chiếm tỷ lệ	-
Sở hữu của người có liên quan	-	cổ phần, chiếm tỷ lệ	-

LÍ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH



Năm sinh

1981

Quốc tịch

Việt Nam

Trình độ chuyên môn

Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng

Chức vụ hiện nay tại Công ty

Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác

- Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư cao su Đắk Lắk

ÔNG NGUYỄN TRẦN GIANG

THÀNH VIÊN HĐQT, KẾ TOÁN TRƯỞNG

Quá trình công tác

1999 – 2003

Học đại học tại trường Kinh tế và Quản trị kinh doanh Đà Nẵng

2003 – 2005

Nhân viên Kế toán Công ty Xăng dầu Đắk Lắk (Nay là Công ty Xăng dầu Nam Tây Nguyên)

2005 – 2010

Nhân viên Kế toán Công ty cao su Đắk Lắk

2011 – 2013

Trưởng bộ phận Tài chính – Kế hoạch – Đầu tư tại Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk

2014 – 9/2018

Phó Phòng Tài chính – Kế toán tại Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk

10/2018 – nay

Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính – Kế toán CTCP Cao su Đắk Lắk

Số lượng cổ phần sở hữu:	-	Cổ phần, chiếm tỷ lệ	-
Sở hữu cá nhân	-	cổ phần, chiếm tỷ lệ	-
Sở hữu đại diện	-	cổ phần, chiếm tỷ lệ	-
Sở hữu của người có liên quan	-	cổ phần, chiếm tỷ lệ	-



SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

Tính đến ngày 31/12/2024

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
A	Theo trình độ lao động	2.365	100,00%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	230	9,73%
2	Trình độ Cao đẳng	35	1,48%
3	Trình độ trung cấp chuyên nghiệp	50	2,11%
4	Sơ cấp	165	6,98%
5	Công nhân kỹ thuật	1.257	53,15%
6	Lao động phổ thông	628	26,55%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	2.365	100,00%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	209	8,84%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	2.153	91,04%
3	Hợp đồng thử việc	3	0,13%
C	Theo giới tính	2.365	100,00%
1	Nam	1.000	42,28%
2	Nữ	1.365	57,72%

THU NHẬP BÌNH QUÂN

Năm	Đơn vị	2021	2022	2023	2024
Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người/ tháng	7,44	7,3	7,32	8,039



CÔNG TÁC NHÂN SỰ - PHÁP CHẾ

CÔNG TÁC NHÂN SỰ

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động về bảo hiểm xã hội, ốm đau, thai sản, dưỡng sức, thi đua khen thưởng, chuyển xếp và nâng lương theo quy định hiện hành.
- Đảm bảo trang cấp bảo hộ lao động đầy đủ, kịp thời cho người lao động, đồng thời tăng cường kiểm tra định kỳ tại các chi nhánh để đảm bảo việc sử dụng đúng quy định.
- Tổ chức huấn luyện an toàn vệ sinh lao động định kỳ, đảm bảo quy trình an toàn lao động trong sản xuất được thực hiện nghiêm túc theo quy định hiện hành.
- Ưu tiên tuyển dụng lao động là con em của CBCNV trong Công ty, tạo cơ hội việc làm và duy trì truyền thống gắn kết trong nội bộ doanh nghiệp.
- Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách lao động theo quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi và phúc lợi tốt nhất cho người lao động.
- Tăng cường thực hiện Quy chế dân chủ tại cơ sở, xây dựng môi trường làm việc minh bạch, dân chủ, tạo điều kiện để người lao động tham gia đóng góp ý kiến.
- Thực hiện công tác thi đua khen thưởng kịp thời, khuyến khích và động viên người lao động nâng cao năng suất, chất lượng và tinh thần trách nhiệm trong công việc.
- Rà soát, điều chỉnh và bổ sung các quy định liên quan đến chế độ chính sách người lao động, bao gồm thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động để đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế. Đồng thời, hướng dẫn các đơn vị thực hiện đúng chế độ nghỉ phép theo quy định.
- Tổ chức đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ hằng năm, tập trung vào đội ngũ cán bộ quy hoạch và người lao động có tiềm năng phát triển, giúp nâng cao trình độ, tay nghề cho CBCNV.
- Hỗ trợ toàn bộ chi phí đào tạo nâng cao chuyên môn, lý luận chính trị và bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBCNV thuộc diện quy hoạch, tạo điều kiện phát triển nghề nghiệp lâu dài.
- Cử CBCNV tham gia các khóa đào tạo chuyên môn, kỹ năng làm việc, kết hợp với đào tạo nội bộ về các tiêu chuẩn ISO, phát triển bền vững, an toàn lao động và tay nghề cạo mủ, nhằm nâng cao chất lượng nhân sự. Đồng thời, tổ chức các lớp đào tạo về kỹ năng mềm để trang bị kiến thức toàn diện cho người lao động.
- Đảm bảo ít nhất 80% công nhân được tập huấn nâng cao tay nghề, tham gia các kỳ thi nâng bậc định kỳ, nhằm nâng cao tính kỷ luật, năng suất và hiệu quả lao động.
- Xây dựng hệ thống phòng cháy chữa cháy (PCCC) tại cơ sở, tổ chức huấn luyện PCCC và cứu hộ cứu nạn hàng năm để nâng cao kỹ năng xử lý tình huống khẩn cấp.
- Trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động và an toàn lao động cho nhân viên làm việc trong môi trường đặc thù, tuân thủ quy định của Nhà nước và định mức trang cấp của Công ty.



CÔNG TÁC NHÂN SỰ - PHÁP CHẾ

CÔNG TÁC PHÁP CHẾ

Công ty tiếp tục tăng cường phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng cấp huyện và tỉnh nhằm kịp thời giải quyết các hồ sơ liên quan đến tranh chấp, lấn chiếm đất đai và các hành vi phá hoại vườn cây cao su khi có phát sinh. Đồng thời, Công ty chủ động cung cấp hồ sơ và tham gia tố tụng tại Tòa án các cấp để bảo vệ quyền lợi hợp pháp trong các vụ việc liên quan. Bên cạnh đó, công tác bảo vệ sản phẩm, vườn cây, phòng cháy chữa cháy (PCCC) và an ninh trật tự (ANTT) trên địa bàn Công ty luôn được thực hiện nghiêm túc, góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội. Công ty cũng chú trọng nâng cao nhận thức cho người lao động, giúp họ cảnh giác trước các nguy cơ mất an toàn, đồng thời đẩy mạnh phong trào dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong nội bộ đơn vị. Ngoài ra, Dakruco thực hiện tốt quy chế phối hợp với Công an tỉnh và chính quyền địa phương trong công tác bảo vệ an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội (ANCT - TTATXH), đặc biệt trong các dịp Lễ, Tết và các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của người lao động.

CHÍNH SÁCH ĐÃI NGỘ VÀ PHÚC LỢI

- Đảm bảo chi trả đầy đủ chế độ lương, thưởng theo quy định của pháp luật, thu nhập được xác định dựa trên mức lương thị trường, trình độ, năng lực, vai trò, trách nhiệm và hiệu quả công việc.
- Thực hiện chính sách thưởng vào các dịp lễ, Tết (30/4, 1/5...), hỗ trợ thu nhập cho lao động nữ nghỉ thai sản theo quy định pháp luật.
- Tặng quà và hỗ trợ nhân viên nữ nhân ngày 8/3, 20/10, tặng quà cho con em cán bộ nhân viên vào dịp 1/6 và các sự kiện quan trọng khác.
- Triển khai chính sách thi đua khen thưởng nhằm khuyến khích cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, sáng tạo và năng suất cao, dựa trên thời gian làm việc, công sức đóng góp và chất lượng hoàn thành công việc.
- Đảm bảo quyền nghỉ phép năm theo quy định của Luật Lao động, tổ chức chương trình du lịch, nghỉ dưỡng hàng năm cho người lao động.
- Duy trì hỗ trợ người lao động gặp khó khăn, bao gồm hỗ trợ khi ốm đau, tai nạn, hoàn cảnh khó khăn.
- Tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm (BHXH, BHYT, BHTN) theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi lâu dài cho người lao động.
- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thúc đẩy quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ giữa người lao động và doanh nghiệp.
- Thực hiện nội quy lao động nghiêm túc, đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ sức khỏe và an toàn cho công nhân viên.
- Tuân thủ các quy định bảo vệ môi trường, vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải, rác thải đạt chuẩn, duy trì khuôn viên doanh nghiệp xanh, sạch, đẹp. Dakruco đã loại bỏ hoàn toàn chai nhựa dùng một lần từ năm 2019.
- Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động thông qua các chính sách hỗ trợ công nhân về nhà ở, nơi làm việc, sinh hoạt đoàn thể.
- Đảm bảo 100% công nhân lao động có hợp đồng lao động, được khám sức khỏe định kỳ, lao động nữ có chính sách hỗ trợ riêng.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công nhân tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, tổ chức thường xuyên các hoạt động văn nghệ, thể thao, du lịch, vui chơi giải trí, nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động.



DAKRUCO
TẠO RA NHỮNG
GIÁ TRỊ TỐT NHẤT



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Tính đến ngày 31/12/2024

STT	Đầu tư nông nghiệp	Khối lượng/ diện tích (cuối kỳ)	Giá trị đầu tư trong năm (đồng)	Giá trị đầu tư lũy kế (đồng)	Suất đầu tư (đồng/ha)
I	Vườn cây cao su + đại rừng	3.637,65	69.884.937.401	629.072.018.529	1.437.312.454
1	Vườn cây trồng năm 2015	5,19	384.329.461	1.373.396.055	264.623.517
2	Vườn cây trồng năm 2016	737,36	12.346.694.017	167.946.098.179	227.766.760
3	Vườn cây trồng năm 2017	709,5	12.883.529.642	144.855.732.143	204.165.937
4	Vườn cây trồng năm 2018	593,39	9.502.838.303	99.260.750.704	167.277.424
5	Vườn cây trồng năm 2019	465,83	7.949.930.416	69.241.603.751	148.641.358
6	Vườn cây trồng năm 2020	560,81	11.984.022.593	78.439.243.230	139.867.768
7	Vườn cây trồng năm 2021	416,2	10.073.372.458	52.563.649.571	126.294.208
8	Vườn cây trồng năm 2022	121,57	3.054.073.390	13.461.095.698	110.727.118
9	Vườn cây trồng năm 2024	27,8	1.332.964.503	1.332.964.503	47.948.363
10	Vườn cây lâm nghiệp năm 2023 FSC	-	104.086.785	265.281.662	-
11	Vườn cây lâm nghiệp năm 2024 FSC	-	207.595.833	207.595.833	-
12	Cây đại rừng	-	61.500.000	124.607.200	-
II	Dự án nông nghiệp công nghệ cao	86,43	4.368.081.652	1.976.347.089	-
1	Dự án CNC trồng mới năm 2019 - Cau	-	35.111.969	545.549.482	-
2	Dự án CNC trồng mới năm 2019 - Keo chắn gió	-	38.002.428	300.273.561	-
3	Dự án CNC cây sầu riêng trồng năm 2024	11,73	1.130.524.046	1.130.524.046	-
4	Dự án CNC trồng mới năm 2019 - Sầu riêng	74,7	3.164.443.209	-	Tăng tài sản
Tổng cộng		3.724,08	74.253.019.053	631.048.365.618	1.437.312.454

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN KHÁC

Không có

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu
CÔNG TY CON				
1	CTCP Đầu tư Cao su Đắk Lắk (DRI)	59 Cao Thắng – P.Tân An – TP. Buôn Ma Thuột – Đắk Lắk	Trồng cây công nghiệp và chế biến	60,84%
2	CTCP Cao su Daknoruco	Thôn 13, xã Đắk Lao, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông	Trồng, chăm sóc cây cao su và chế biến mủ cao su	73,37%
3	Công ty TNHH Phát triển Cao su Đắk Lắk Mondolkiri	Phun Chrey Sen, Sangkat Monorom, Mondolkiri, Vương quốc Campuchia	Trồng, chăm sóc cây cao su; khai thác, chế biến mủ cao su	100%
CÔNG TY LIÊN KẾT				
1	CTCP Kỹ Thuật Cao su	Km 18, Thôn Đoàn Kết, Xã Ea D'Rông, Huyện Cư M'gar, Tỉnh Đắk Lắk	Dịch vụ tư vấn kỹ thuật, ứng dụng công nghệ về trồng, chăm sóc, khai thác và chế biến mủ cao su; Sản xuất nước uống đóng chai; Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác.	28,79%
2	CTCP Chế biến gỗ Cao su Đắk Lắk	Km19, Quốc lộ 14, Xã Ea Đ'rong, Huyện CưM'gar, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	Khai thác gỗ; Chế biến các sản phẩm từ gỗ; Chế biến tinh chế đồ gỗ gia dụng.	45,13%
CÔNG TY GÓP VỐN				
1	Công ty Cổ phần Cao su Thái Dương	Lô số 4, đường số 7, KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo, Q. Bình Tân, TP. HCM	Sản xuất kinh doanh các sản phẩm cao su cho ngành cấp thoát nước, thảm cho bò nằm, phụ tùng cao su kỹ thuật và sản phẩm cao su màu	10,00%
2	Quỹ tín dụng nhân dân cao su Đắk Lắk	03 Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	Hoạt động tín dụng và các hoạt động ngân hàng khác	10,46%





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2023	2024	% 2024/2023
1	Tổng giá trị tài sản	2.489.630	2.651.506	106,50%
2	Doanh thu thuần	969.024	1.186.770	122,47%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	50.538	178.320	352,85%
4	Lợi nhuận khác	23.596	(20.715)	-
5	Lợi nhuận trước thuế	74.134	157.605	212,60%
6	Lợi nhuận sau thuế	52.018	121.793	234,14%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

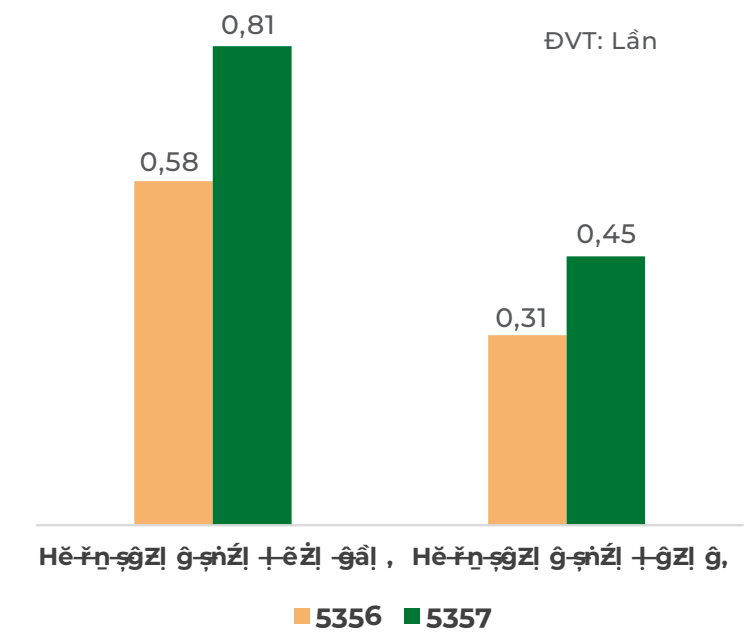
Theo BCTC kiểm toán hợp nhất 2023, 2024

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2023	2024
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,58	0,81
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,32	0,45
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	31,53	28,70
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	46,05	40,25
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,86	4,83
	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,38	0,45
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	5,37	10,26
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	3,05	6,44
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	2,09	4,59
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	5,22	15,03

Theo số liệu BCTC kiểm toán hợp nhất 2023, 2024

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN



Trong năm 2024, khả năng thanh toán của Công ty đã có sự cải thiện đáng kể so với năm 2023, thể hiện qua sự gia tăng của cả hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 0,58 lên 0,81; cho thấy năng lực đáp ứng các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã được nâng cao. Sự cải thiện này chủ yếu đến từ việc gia tăng đáng kể tài sản ngắn hạn, đặc biệt là tiền và các khoản tương đương tiền, từ 122.132 triệu đồng lên 215.390 triệu đồng, trong khi nợ ngắn hạn giảm nhẹ, giúp Công ty kiểm soát tốt hơn nghĩa vụ tài chính ngắn hạn.

Bên cạnh đó, hệ số thanh toán nhanh cũng tăng từ 0,31 lên 0,45; phản ánh khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn mà không cần phụ thuộc vào hàng tồn kho đã được cải thiện. Tuy nhiên, hàng tồn kho

của Công ty tiếp tục tăng từ 156.133 triệu đồng lên 212.438 triệu đồng, điều này có thể ảnh hưởng đến tính thanh khoản nếu việc tiêu thụ hàng hóa gặp khó khăn. Mặc dù mức tăng hệ số thanh toán nhanh là một tín hiệu tích cực, nhưng chỉ số này vẫn chưa đạt mức 1,0, cho thấy Công ty vẫn phụ thuộc nhất định vào việc chuyển đổi hàng tồn kho thành tiền để đáp ứng nghĩa vụ tài chính.

Nhìn chung, năm 2024 đánh dấu sự cải thiện vững chắc trong khả năng thanh toán của DRG, với dòng tiền tốt hơn và cấu trúc tài chính ổn định hơn. Công ty tiếp tục kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu và tăng cường quản lý hàng tồn kho nhằm duy trì dòng tiền lành mạnh, đảm bảo khả năng thanh toán an toàn và bền vững.

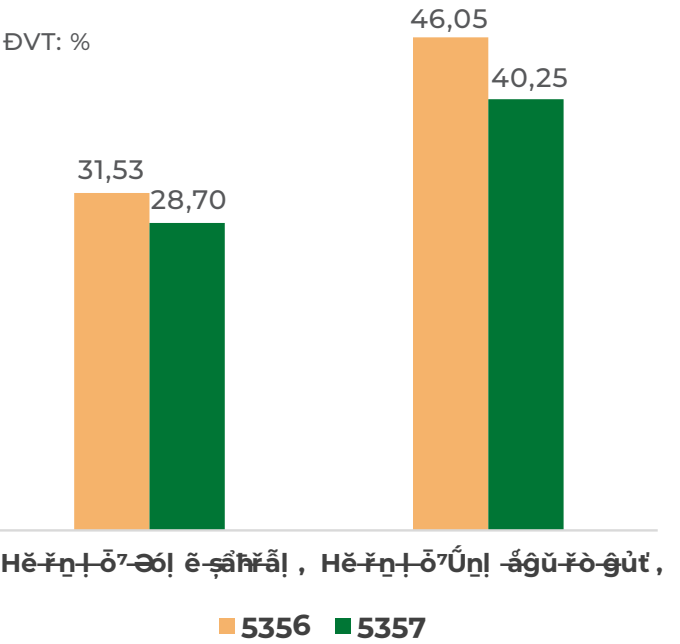
CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

Trong năm 2024, cơ cấu vốn của Công ty có sự cải thiện so với năm 2023, thể hiện qua sự giảm nhẹ của hệ số nợ trên tổng tài sản và hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu. Cụ thể, hệ số nợ trên tổng tài sản giảm từ 31,53% xuống còn 28,70%, cho thấy mức độ sử dụng đòn bẩy tài chính của Công ty đã giảm, đồng nghĩa với việc tài sản của DRG ngày càng được tài trợ nhiều hơn từ nguồn vốn chủ sở hữu thay vì nợ vay.

Bên cạnh đó, hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu cũng giảm từ 46,05% xuống còn 40,25%, phản ánh sự gia tăng về vốn chủ sở hữu và sự kiểm soát tốt hơn trong quản lý nợ. Điều này có thể thấy rõ từ sự tăng trưởng vốn chủ sở hữu từ 1.704.612 tỷ đồng lên 1.890.515

triệu đồng, chủ yếu nhờ vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các quỹ đầu tư phát triển. Trong khi đó, tổng nợ phải trả của Công ty giảm từ 785.017 triệu đồng xuống còn 760.991 triệu đồng, với nợ ngắn hạn giảm nhẹ và nợ dài hạn tiếp tục được duy trì ở mức kiểm soát (nợ dài hạn giảm so với kỳ 2023: 22.416 triệu đồng)

Về tổng thể trong năm 2024 đánh dấu một sự dịch chuyển tích cực trong cơ cấu vốn của DRG, khi Công ty đang dần giảm sự phụ thuộc vào vốn vay và tăng cường sử dụng nguồn vốn tự có. Việc giảm tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu và tổng tài sản không chỉ giúp DRG cải thiện khả năng tài chính, mà còn giảm thiểu rủi ro về thanh khoản và chi phí tài chính trong tương lai.





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

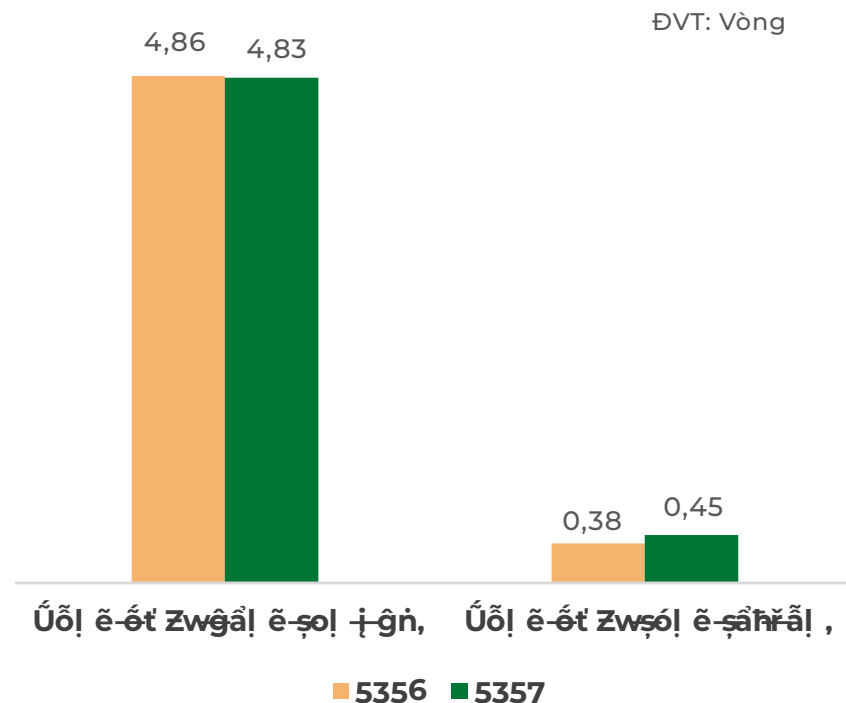
Trong năm 2024, năng lực hoạt động của Công ty tiếp tục được cải thiện, thể hiện qua sự gia tăng của vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản, phản ánh hiệu quả sử dụng tài sản và khả năng luân chuyển hàng hóa được nâng cao.

Cụ thể, vòng quay hàng tồn kho giảm nhẹ từ 4,86 còn 4,83, chủ yếu do giá vốn hàng bán tăng mạnh, từ 789.445 triệu đồng (2023) lên 892.662 triệu đồng (2024), trong khi hàng tồn kho bình quân cũng tăng 56.304 triệu đồng, nhưng với tốc độ chậm hơn. Điều này cho thấy Công ty đã cải thiện khả năng quản lý hàng tồn kho, duy trì tốc độ luân chuyển hàng hóa ở mức tốt, giúp tối ưu hóa dòng tiền và giảm thiểu rủi ro tồn kho cao.

Lợi nhuận gộp cũng tăng từ 179.578 triệu đồng lên 294.107 triệu đồng, cho thấy biên lợi nhuận có xu hướng được cải thiện và hoạt động kinh doanh đạt hiệu suất cao hơn.

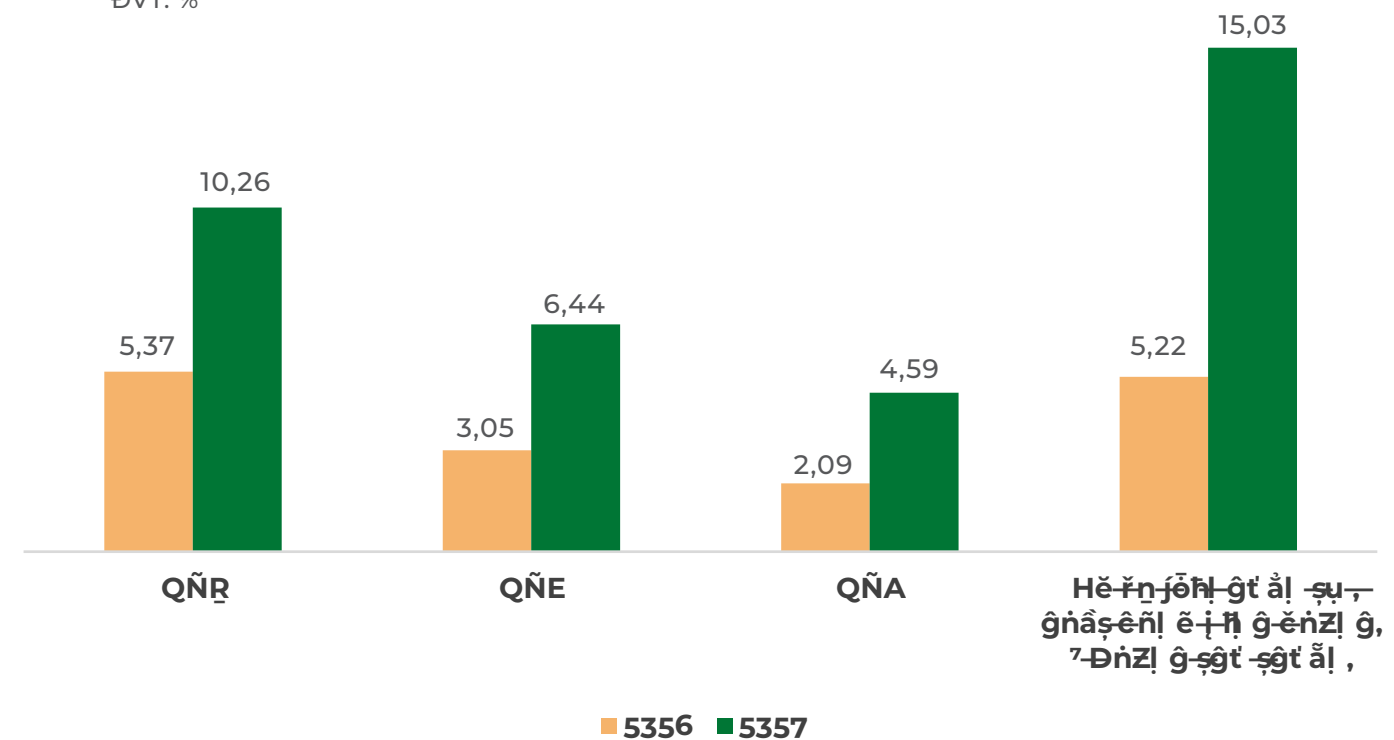
Bên cạnh đó, vòng quay tổng tài sản cũng tăng từ 0,38 lên 0,45, phản ánh việc DRG đang khai thác tài sản hiệu quả hơn trong việc tạo ra doanh thu. Nguyên nhân chính là doanh thu thuần tăng từ 969.023 triệu đồng lên 1.186.770 triệu đồng (tăng khoảng 22,47%), trong khi tổng tài sản chỉ tăng 6,5%, từ 2.489.630 triệu đồng lên 2.651.505 triệu đồng. Điều này cho thấy Công ty đã kiểm soát tốt việc mở rộng tài sản và đầu tư có trọng điểm, giúp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Ngoài ra, lợi nhuận sau thuế cũng tăng mạnh từ 52.018 triệu đồng lên 121.793 triệu đồng, góp phần nâng cao khả năng sinh lời và củng cố nền tảng tài chính.

Sự cải thiện của các chỉ số vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản cho thấy DRG đã quản lý tốt hơn nguồn lực của mình, tối ưu hóa tài sản và dòng tiền trong hoạt động kinh doanh. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục nâng cao hiệu suất sử dụng tài sản, tối ưu hóa hàng tồn kho và đẩy mạnh chiến lược kinh doanh nhằm duy trì sự tăng trưởng bền vững.



CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

ĐVT: %



Trong năm 2024, khả năng sinh lời của Công ty đã có sự cải thiện đáng kể, thể hiện qua sự tăng trưởng mạnh mẽ của các chỉ số lợi nhuận quan trọng, phản ánh hiệu suất hoạt động và khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp. Cụ thể, hệ số lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần tăng từ 5,37% lên 10,26%, cho thấy hiệu quả hoạt động kinh doanh đã được nâng cao đáng kể. Điều này chủ yếu đến từ sự tăng trưởng của doanh thu thuần từ 969.023 triệu đồng lên 1.186.770 triệu đồng (tăng 22,47%), trong khi giá vốn hàng bán chỉ tăng với tốc độ chậm hơn. Đồng thời, lợi nhuận sau thuế tăng mạnh từ 52.018 triệu đồng lên 121.793 triệu đồng, giúp cải thiện tỷ suất lợi nhuận sau thuế.

Bên cạnh đó, hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu tăng từ 3,05% lên 6,44%, phản ánh khả năng sinh lời trên nguồn vốn của cổ đông được cải thiện. Nguyên nhân chính là vốn chủ sở hữu tăng từ 1.704.612 triệu đồng lên 1.890.515 triệu đồng, chủ yếu nhờ vào việc gia tăng lợi nhuận chưa phân phối và quỹ đầu tư phát triển, giúp Công ty duy trì nền tảng tài chính vững chắc hơn. Đáng chú ý, hệ số lợi

nhuận sau thuế trên tổng tài sản tăng từ 2,09% lên 4,59%, phản ánh việc sử dụng tài sản hiệu quả hơn trong việc tạo ra lợi nhuận. Mặc dù tổng tài sản tăng từ 2.489.630 triệu đồng lên 2.651.505 triệu đồng, nhưng mức tăng của lợi nhuận cao hơn đáng kể, dẫn đến sự gia tăng mạnh mẽ của tỷ suất lợi nhuận trên tài sản.

Ngoài ra, hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần tăng mạnh từ 5,22% lên 15,03%, cho thấy Công ty đã kiểm soát tốt hơn chi phí hoạt động và tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng từ 50.537 triệu đồng lên 178.320 triệu đồng, phản ánh việc mở rộng kinh doanh hiệu quả, kiểm soát chi phí tài chính và nâng cao lợi nhuận gộp.

Nhìn chung, năm 2024 đánh dấu sự cải thiện vượt bậc trong khả năng sinh lời của DRG, nhờ vào tăng trưởng doanh thu, tối ưu hóa chi phí và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, tối ưu hóa nguồn vốn và duy trì tốc độ tăng trưởng bền vững.





CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN CỔ PHẦN

Vốn điều lệ của Công ty

1.558.000.000.000 đồng

Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

Khối lượng cổ phiếu đã phát hành

155.800.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

155.800.000 cổ phiếu

Cổ phiếu quỹ

0 cổ phiếu

Loại cổ phiếu

CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tính đến ngày 30/10/2024

STT	Thành phần cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ
I	Cổ đông trong nước	699	155.793.500	99,99%
1	Tổ chức	1	154.141.600	98,94%
2	Cá nhân	698	1.651.900	1,06%
II	Cổ đông nước ngoài	5	6.500	0,0041%
1	Tổ chức	-	0	-
2	Cá nhân	5	6.500	0,0041%
	Tổng cộng	704	155.800.000	100%

TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA: 0%

Căn cứ công văn số 5953/UBCK-PTTT ngày 06/09/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về Hồ sơ thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty, tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa của DRG là 0%.

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Tính đến ngày 30/10/2024

Tên cổ đông	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk	-	Số 09 Lê Duẩn, Tự An, TP.Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	154.141.600	98,94%
		Tổng cộng	154.141.600	98,94%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Không có

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Không có

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn cam kết phát triển bền vững, đặt trách nhiệm bảo vệ môi trường, đảm bảo trách nhiệm xã hội và nâng cao phúc lợi cho người lao động làm kim chỉ nam trong chiến lược phát triển. Công ty không ngừng cải thiện quy trình sản xuất để giảm thiểu tác động tiêu cực đến hệ sinh thái, đồng thời tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật về môi trường, góp phần xây dựng nền sản xuất bền vững và thân thiện với thiên nhiên.

QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG

- » DRG đạt được Chứng chỉ quản lý rừng bền vững, tuân thủ các tiêu chí môi trường, kinh tế và xã hội và sẵn sàng đáp ứng EUDR.
- » Công ty thực hiện kế hoạch phục hồi hệ sinh thái rừng theo tiêu chuẩn FSC, mở rộng vùng đệm sinh thái.
- » Công ty duy trì đa dạng sinh học thông qua phát triển các khu vực trồng rừng phòng hộ.
- » Công ty luôn thực hiện trồng rừng bù lại số lượng cây đã khai thác.
- » Công ty đang hoàn thiện phần mềm truy xuất nguồn gốc để đáp ứng quy định EUDR của Liên minh Châu Âu. Quy định này nhằm ngăn chặn các sản phẩm liên quan đến phá rừng và suy thoái rừng xâm nhập vào thị trường EU. Việc đáp ứng quy định EUDR không chỉ giúp Công ty tiếp cận thị trường EU mà còn thể hiện cam kết của Công ty đối với quản lý rừng bền vững và bảo vệ môi trường toàn cầu.

DRG xác định quản lý môi trường là một phần không thể thiếu trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty duy trì quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 và đã đạt được Chứng chỉ quản lý rừng bền vững, đảm bảo các tiêu chí về môi trường, kinh tế và xã hội, đồng thời sẵn sàng đáp ứng Quy định chống mất rừng EUDR cho sản phẩm. **Người chịu trách nhiệm cao nhất về các vấn đề môi trường của công ty là ông Nguyễn Minh - Tổng Giám đốc Công ty.**

KIỂM SOÁT KHÍ THẢI

- » Công ty không thuộc trường hợp phải kiểm kê phát thải khí nhà kính theo Quyết định số 13/2024/QĐ-TTg ngày 13/8/2024.
- » Hiện nay công ty đang duy trì kiểm soát chất lượng khí thải theo quy định của Pháp luật và thực hiện các biện pháp khác nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng của các hoạt động sản xuất kinh doanh đến môi trường, giám sát khí thải bằng máy quan trắc tự động.
- » Công ty luôn kiểm tra định kỳ chất lượng môi trường làm việc, để đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

ĐÁNH GIÁ RỦI RO VÀ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Song song với quá trình sản xuất kinh doanh là các hoạt động và biện pháp kiểm soát môi trường của Công ty, các rủi ro tiềm tàng ảnh hưởng đến môi trường là sự lạc hậu và xuống cấp của các hệ thống kiểm soát ô nhiễm. Các dự án đầu tư đều có báo cáo đánh giá tác động môi trường. Tuy nhiên Công ty luôn khảo sát, đánh giá hiệu quả của các công trình xử lý môi trường để kịp thời cải tạo, nâng cấp, đáp ứng nhu cầu kiểm soát môi trường theo quy định của pháp luật (Cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải, khí thải tại các cơ sở sản xuất kinh doanh).

XỬ LÝ NƯỚC THẢI

- » Hiện tại Công ty có 02 hệ thống xử lý nước thải tại 02 Nhà máy trực thuộc, nước thải đầu ra đạt chuẩn theo quy định pháp luật, Trang bị hệ thống quan trắc môi trường tự động tại Nhà máy Chế biến mủ.
- » Công ty đã triển khai biện pháp xử lý tại tất cả các điểm thu mủ trên vườn cây cao su, đúng quy trình.

QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN

Rác thải tại Công ty và các đơn vị trực thuộc được kiểm soát theo quy trình quản lý rác thải, thu gom và chuyên giao định kỳ cho các đơn vị đủ chức năng theo đúng thành phần rác thải khác nhau (CTRCNTT, CTNH, CTSH...), hiện nay đang hợp đồng với Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Buôn Ma Thuột để xử lý cho hai nhà máy chế biến.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

DRG luôn chú trọng bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, tối ưu hóa việc sử dụng nguyên vật liệu và tiết kiệm năng lượng trong sản xuất. Công ty áp dụng các quy chuẩn môi trường nghiêm ngặt trong trồng rừng, khai thác và chế biến sản phẩm cao su, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế và yêu cầu của cộng đồng địa phương. Trong năm 2024, Hiệp hội Cao su Việt Nam tiếp tục duy trì chứng nhận Nhãn hiệu Cao su Việt Nam cho 04 sản phẩm cao su chủ lực của DRG, đồng thời, các sản phẩm chuối và dứa MD2 tiếp tục đạt chuẩn Viet-GAP, khẳng định chất lượng sản phẩm và nâng cao giá trị thương hiệu, giúp tăng cường năng lực cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Tiết kiệm năng lượng là một trong những ưu tiên hàng đầu của Công ty trong chiến lược bảo vệ môi trường và nâng cao hiệu suất sản xuất. Công ty đã đầu tư vào các thiết bị tiết kiệm năng lượng tiên tiến, đồng thời áp dụng các biện pháp quản lý chặt chẽ để giảm thiểu tối đa lượng năng lượng tiêu thụ. Với mục tiêu giảm ít nhất 5% lượng điện năng tiêu thụ trong năm tới, DRG thực hiện kiểm tra và bảo dưỡng thường xuyên các hệ thống dẫn điện để tránh thất thoát năng lượng và hướng tới đầu tư hệ thống năng lượng mặt trời cho Nhà máy Chế biến mủ cao su. Những nỗ lực này không chỉ góp phần giảm chi phí sản xuất mà còn thể hiện cam kết của DRG đối với việc sử dụng năng lượng hiệu quả và bảo vệ môi trường.

Công ty đã thực hiện các biện pháp nhằm giảm thiểu ô nhiễm và sử dụng hiệu quả nguồn năng lượng như:

- Sử dụng củi thay vì dầu DO để cung cấp khí nóng cho quá trình sấy mủ, giúp giảm thiểu phát thải khí nhà kính và sử dụng nguồn năng lượng tái tạo.
- Sử dụng điện sản xuất vào các khung giờ thấp điểm, giúp tiết kiệm chi phí và góp phần giảm tải cho hệ thống điện quốc gia.
- Nghiên cứu và áp dụng các công nghệ mới nhằm tối ưu hóa quá trình sản xuất, giảm thiểu chất thải và khí thải ra môi trường.

Công ty luôn đặt việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên lên hàng đầu, đồng thời tối ưu hóa việc sử dụng nguyên vật liệu và tiết kiệm năng lượng trong quá trình sản xuất. Công ty áp dụng các quy chuẩn môi trường nghiêm ngặt trong mọi hoạt động, từ trồng rừng, khai thác đến chế biến sản phẩm cao su, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế và đáp ứng yêu cầu của cộng đồng địa phương. Đặc biệt, DRG ưu tiên sử dụng các nguồn nguyên vật liệu có thể tái chế, góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

TIÊU THỤ NƯỚC

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty sử dụng nguồn nước từ tài nguyên nước ngầm. Để đảm bảo tuân thủ pháp luật và quản lý hiệu quả nguồn tài nguyên này, các cơ sở của DRG đều được cấp phép khai thác nước dưới đất. Cụ thể, Nhà máy chế biến cao su sử dụng 04 giếng đào, Nhà máy Chỉ thun được cấp phép 01 giếng khoan, Khách sạn Dakruco 01 giếng khoan và Nông trường Cư Mgar được cấp phép 07 giếng đào.

DRG nhận thức rõ tầm quan trọng của việc sử dụng nước một cách bền vững. Công ty đã triển khai nhiều giải pháp nhằm tái sử dụng nước trong sản xuất và sinh hoạt. Tại các Nông trường sản xuất, DRG ưu tiên sử dụng nước giếng khoan và áp dụng công nghệ tưới tiết kiệm, qua đó giảm thiểu đáng kể lượng nước tiêu thụ. Bên cạnh đó, công ty cũng đầu tư vào hệ thống thu gom và xử lý nước thải, cho phép tái sử dụng nước trong các khâu làm mát và tưới tiêu, góp phần giảm áp lực lên nguồn nước tự nhiên.

Nhằm nâng cao ý thức tiết kiệm nước trong toàn thể cán bộ công nhân viên, DRG thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo và khuyến khích áp dụng các biện pháp sử dụng nước hiệu quả trong công việc hằng ngày. Những nỗ lực này đã mang lại kết quả tích cực, với tỷ lệ nước được tái chế và tái sử dụng đạt 20% trên tổng lượng nước sử dụng.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công ty luôn đặt sự tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường lên hàng đầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật hiện hành, tuân thủ chặt chẽ các kế hoạch và chỉ đạo của Nhà nước về trách nhiệm và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. DRG duy trì mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với các cơ quan quản lý địa phương để đảm bảo rằng tất cả quy trình sản xuất và kinh doanh đều đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn môi trường và quy định pháp lý hiện hành.

Bên cạnh đó, DRG chủ động tiến hành kiểm tra nội bộ, giám sát môi trường và cập nhật thường xuyên các quy trình báo cáo, kịp thời điều chỉnh khi cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả quản lý môi trường. Ngoài việc tuân thủ các yêu cầu pháp luật, DRG còn tổ chức các chương trình đào tạo chuyên sâu cho nhân viên, giúp họ hiểu rõ hơn về các quy định pháp lý liên quan đến bảo vệ môi trường, xử lý nước thải, quản lý chất thải và giảm thiểu ô nhiễm trong quá trình hoạt động. Hàng năm, công ty thực hiện đánh giá tác động môi trường theo quy định của ngành và cơ quan quản lý, đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm trong mọi hoạt động sản xuất, góp phần vào sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

DRG duy trì kiểm soát chất lượng nước thải, khí thải theo quy định của pháp luật và không thuộc trường hợp phải kiểm kê phát thải khí nhà kính theo Quyết định số 13/2024/QĐ-TTg. Trong hai năm gần đây, công ty không bị xử phạt hành chính. Công ty luôn minh bạch về việc có hay không có bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường, và tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm là 0 đồng.





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty luôn đặt người lao động làm trung tâm trong chiến lược phát triển bền vững của mình. DRG không chỉ chú trọng xây dựng một môi trường làm việc thân thiện và năng động, nơi mỗi cá nhân có thể phát huy tối đa năng lực, mà còn tạo điều kiện để họ gắn bó lâu dài với công ty. Để đạt được điều này, DRG thực hiện các chính sách đào tạo nguồn nhân lực bài bản, đảm bảo chương trình đào tạo phù hợp với từng vị trí công việc.

Hàng năm, công ty đều xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực, đồng thời thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo và quy hoạch cán bộ, nhằm chủ động nguồn nhân lực chất lượng cao. Bên cạnh đó, DRG cam kết thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định của pháp luật, bao gồm bảo hiểm xã hội, chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức, nâng lương và chuyển xếp lương. Công tác thi đua khen thưởng cũng được DRG đặc biệt quan tâm, nhằm khuyến khích và động viên tinh thần làm việc của cán bộ công nhân viên.

DRG cam kết đảm bảo mọi chế độ bảo hiểm cho người lao động và xây dựng một môi trường làm việc tốt nhất. Công ty thực hiện chế độ khuyến khích hợp lý về tiền lương, thưởng và phúc lợi, nhằm gia tăng năng suất và đảm bảo đời sống người lao động ngày càng tốt hơn. Các quyền lợi và phúc lợi khác như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và an toàn lao động cũng được đảm bảo thực hiện đầy đủ. DRG xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, có cơ chế đối thoại và giải quyết tranh chấp lao động hiệu quả. Thu nhập bình quân của người lao động tại DRG năm 2024 là 7,56 triệu đồng/người/tháng thực tế làm việc và kế hoạch năm 2025 đạt 8,39 triệu đồng/người/tháng, phản ánh sự quan tâm của công ty đến đời sống của người lao động.

Nhằm không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, DRG xây dựng kế hoạch đào tạo thường niên, tập trung vào các chương trình nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, đào tạo kỹ năng quản lý và bồi dưỡng tay nghề cho công nhân lao động. Các lớp đào tạo nội bộ về tiêu chuẩn ISO, phát triển bền vững, kỹ năng cạo mủ cao su và các kỹ năng chuyên môn khác được triển khai thường xuyên. Đồng thời, DRG tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khóa đào tạo về kỹ năng mềm, nâng cao kiến thức chuyên môn, giúp họ phát triển sự nghiệp và nâng cao hiệu suất lao động.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Công ty không chỉ tập trung vào các hoạt động sản xuất kinh doanh mà còn đặc biệt coi trọng trách nhiệm xã hội và cam kết mạnh mẽ vào việc đóng góp cho sự phát triển bền vững của cộng đồng địa phương. Công ty luôn chủ động triển khai các chương trình hỗ trợ cộng đồng, qua đó không chỉ tạo ra cơ hội việc làm cho người dân địa phương mà còn xây dựng những mối liên kết hợp tác chặt chẽ với các doanh nghiệp khác, nhằm mục tiêu nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế khu vực một cách bền vững.

DRG thường xuyên tổ chức các hoạt động từ thiện, nhằm hỗ trợ các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đồng thời triển khai các chương trình giáo dục cộng đồng để nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Với cam kết xây dựng một cộng đồng phát triển toàn diện, DRG không ngừng nỗ lực thực hiện các sáng kiến hỗ trợ và thúc đẩy các giá trị xã hội tích cực, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân địa phương.

Công ty tích cực tham gia vào các hoạt động từ thiện và hỗ trợ cộng đồng thông qua các dự án phát triển kinh tế và xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của địa phương. DRG cũng tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho người dân địa phương, góp phần giảm thiểu tình trạng thất nghiệp và nâng cao thu nhập cho cộng đồng. Công ty luôn sẵn sàng ủng hộ và tham gia vào việc xây dựng các cơ sở hạ tầng công cộng, nhằm cải thiện điều kiện sống và sinh hoạt của người dân.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Hiện tại, DRG chưa có hoạt động chính thức trong lĩnh vực thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, Công ty luôn theo dõi chặt chẽ các diễn biến liên quan đến xu hướng phát triển bền vững và sẽ chủ động tham gia khi có hướng dẫn cụ thể từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đồng thời, DRG đang tìm hiểu thị trường chứng chỉ carbon nhằm nắm bắt cơ hội tham gia vào các cơ chế tài chính xanh trong tương lai, góp phần nâng cao trách nhiệm môi trường và mở rộng khả năng tiếp cận các nguồn vốn bền vững.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 01. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH**
- 02. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**
- 03. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY**
- 04. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI**
- 05. GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỚI Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN**
- 06. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY**



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

PHÂN TÍCH TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY SO VỚI KẾ HOẠCH/DỰ TÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRƯỚC ĐÂY

Năm 2024, Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk (DRG) đã vượt qua nhiều thách thức từ môi trường kinh tế vĩ mô để đạt được những bước chuyển mình mạnh mẽ, hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đề ra. Thành công này đến từ sự đoàn kết của tập thể lãnh đạo và người lao động, cùng với chiến lược tập trung vào phát triển bền vững, tối ưu hóa sản xuất và mở rộng thị trường. Nhờ đó, DRG duy trì tăng trưởng ổn định, cải thiện các chỉ số tài chính và nâng cao hiệu quả hoạt động.

THUẬN LỢI

Công ty đang đi đúng hướng với chiến lược chuyển đổi cơ cấu sản xuất, tập trung vào mô hình trồng cây ăn trái ứng dụng công nghệ cao (CNC), hướng đến phát triển bền vững, công nghệ xanh và đạt chứng nhận FSC. Nhờ định hướng này, hiệu quả sản xuất của công ty đã được nâng cao đáng kể, thể hiện qua việc cải thiện hệ số thanh toán, tối ưu hóa cơ cấu vốn, tăng vòng quay hàng tồn kho và tổng tài sản, cũng như sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận.

Một trong những thuận lợi quan trọng của công ty là năng lực lãnh đạo và sự gắn kết của đội ngũ nhân sự. Đội ngũ lãnh đạo có trình độ chuyên môn cao, luôn chú trọng đến việc đào tạo và nâng cao kỹ năng cho nhân viên. Bên cạnh đó, tập thể cán bộ đảng viên, người lao động, đặc biệt là đội ngũ lãnh đạo quản lý, có nhiều kinh nghiệm trong quản lý điều hành, luôn đoàn kết và quyết tâm cao trong việc hoàn thành nhiệm vụ, đặc biệt trong bối cảnh tình hình tài chính hiện tại còn nhiều khó khăn.

Các đơn vị thành viên của công ty cũng đang hoạt động hiệu quả. Các nông trường khai thác mủ cao su duy trì sự ổn định, trong khi chi nhánh sản xuất chỉ thun vẫn đảm bảo lợi nhuận, đóng góp vào kết quả kinh doanh chung của toàn công ty.

Trong năm 2024, giá mủ cao su đã có những dấu hiệu khởi sắc rõ rệt, với mức tăng bình quân 23,7% so với cùng kỳ năm trước. Sự tăng trưởng này đã trực tiếp làm gia tăng doanh thu và lợi nhuận của cả công ty mẹ và các công ty con, góp phần quan trọng trong việc giải quyết những khó khăn về mặt tài chính mà công ty đang phải đối mặt.

Công tác quản trị và điều hành của công ty được thực hiện một cách chuyên nghiệp và hiệu quả. Hội đồng quản trị đã phát huy tốt vai trò giám sát và định hướng chiến lược. Hoạt động sản xuất kinh doanh luôn đặt chất lượng lên hàng đầu. Công tác quản lý nhân sự cũng được triển khai một cách chuyên nghiệp, phù hợp với định hướng phát triển chung của công ty.

KHÓ KHĂN

Công ty đang phải đối mặt với nhiều khó khăn do bối cảnh kinh tế toàn cầu có nhiều biến động phức tạp. Các yếu tố như xung đột địa chính trị, lạm phát gia tăng và chính sách tiền tệ thắt chặt ở nhiều quốc gia đã tác động tiêu cực đến giá nguyên vật liệu đầu vào và thị trường xuất khẩu của công ty. Bên cạnh đó, tình trạng gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu đã làm tăng chi phí vận chuyển và kéo dài thời gian giao hàng, gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và kinh doanh.

Ngoài những yếu tố bên ngoài, công ty còn chịu áp lực từ lãi suất trong nước duy trì ở mức cao, làm tăng chi phí vốn vay. Đồng thời, giá mủ cao su, vốn là nguồn doanh thu chính, lại chưa ổn định, gây ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh chung. Chi phí đầu vào cũng tăng lên đáng kể do tác động của lạm phát và sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Một khó khăn nội tại khác là diện tích cao su tái canh của công ty chưa đạt được năng suất tối ưu vì trong giai đoạn vườn cao su mới đưa vào khai thác và diện tích tái canh lớn, chiếm gần 2/3 tổng diện tích, ảnh hưởng đến sản lượng khai thác. Đặc biệt, tình trạng giá mủ cao su xuống thấp kéo dài từ cuối năm 2012 đến cuối năm 2023 đã gây ra những ảnh hưởng tiêu cực đến dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Ngoài ra, sản lượng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chỉ thun của công ty cũng không đạt kỳ vọng do nhu cầu thị trường đối với sản phẩm này trong năm 2024 giảm mạnh, với mức giảm từ 50% đến 70% ở hầu hết các khách hàng.

Công ty đã có chủ trương thoái vốn, bán tài sản để tái cơ cấu tài chính và giảm nợ vay. Tuy nhiên, do nhiều yếu tố khách quan, các kế hoạch này vẫn chưa thể thực hiện một cách trọn vẹn. Ví dụ, việc bán cổ phiếu DRI chỉ thực hiện được một phần nhỏ trong đợt chào bán. Việc bán cụm Khách sạn và Khối nhà Văn phòng cũng bị chậm trễ do đến ngày 09/10/2024, UBND tỉnh mới có chủ trương phê duyệt.

Công ty đã chỉ đạo Dakmoruco, công ty con tại Campuchia, làm việc với chính phủ Campuchia để điều chỉnh cơ cấu vốn đầu tư. Chủ trương điều chỉnh từ 100% vốn tự có sang 40% vốn vay và 60% vốn tự có đã được Ủy ban Đầu tư Campuchia chấp thuận. Tuy nhiên, việc điều chỉnh điều lệ vẫn chưa hoàn tất, dẫn đến việc công ty chưa thể triển khai vay vốn và chuyển tiền về nước, gây khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn ngân hàng.





ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

CÔNG TÁC SẢN XUẤT

Sản lượng khai thác, mua ngoài, chế biến và tiêu thụ trong năm 2024

STT	Nội dung	Kế hoạch (Tấn)	Thực hiện (Tấn)	%TH/KH
I Sản lượng khai thác và mua vào				
A	Mủ cao su	6.938,51	7.524,85	108,45%
1	Cao su tự khai thác	4.760,96	4.769,53	100,18%
2	Cao su thu mua của hộ LK	177,55	179,32	101,00%
3	Mua ngoài bằng nguyên liệu	2000	2230	111,50%
4	Mua ngoài bằng sản phẩm	-	346	-
B	Sợi chỉ thun	2.020,83	1.600	79,18%
C	Sản phẩm trái cây	2.763,73	2.899,45	104,91%
II Sản lượng tiêu thụ				
A	Mủ cao su thành phẩm	6.938,51	7.800	112,42%
B	Sợi chỉ thun cao su	2.020,83	1.600	79,18%
C	Sản phẩm trái cây	2.763,73	2.899,45	104,91%
1	Sản lượng chuối	1.981,99	2.292	115,64%
2	Sản lượng sầu riêng	172,01	227,45	132,23%
3	Sản lượng dứa	609,73	380	62,32%



CÔNG TÁC TÀI CHÍNH

STT	Nội dung	Kế hoạch (1.000đ)	Thực hiện (1.000đ)	%TH/KH
I	Tổng doanh thu	532.193.719	641.170.694	120,48%
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	488.700.690	559.070.728	114,40%
-	Doanh thu bán mủ cao su thành phẩm	259.325.760	347.555.735	134,02%
-	Doanh thu bán cao su sợi chỉ thun	129.551.929	107.983.918	83,35%
-	Doanh thu bán trái cây	35.863.438	40.335.396	112,47%
	+ Doanh thu Chuối	22.410.786	26.723.899	119,25%
	+ Doanh thu Sầu riêng	8.256.614	11.972.918	145,00%
	+ Doanh thu Dứa	4.877.856	1.178.579	24,15%
	+ Doanh thu Mít	318.182	-	-
	+ Doanh thu Cau	-	460.000	-
-	Doanh thu DV khách sạn	23.002.999	22.044.780	95,83%
-	Doanh thu từ các hợp đồng trồng xen canh	40.956.564	37.539.383	91,66%
-	Doanh thu hoạt động khác	-	3.611.516	-
2	Doanh thu tài chính	40.530.357	68.582.937	169,21%
3	Thu nhập khác (Thu nhập ròng trước thuế)	2.962.671	13.517.028	456,35%
II	Tổng chi phí	518.518.444	590.874.626	113,95%
1	Chi phí SX và kinh doanh cao su	308.371.033	402.374.860	130,48%
2	Chi phí SX cao su sợi chỉ thun	133.576.896	116.622.381	87,31%
3	Chi phí kinh doanh mủ trái cây	37.923.483	35.899.296	94,66%
4	Chi phí kinh doanh khách sạn	28.268.653	25.638.835	90,70%
5	Chi phí phân bổ cho các hoạt động khác PS doanh thu	6.493.875	7.143.262	110,0%
6	Trích 10% chi phí trồng xen cho các Chi nhánh và văn phòng công ty	3.884.504	3.195.992	82,28%
III	Lợi nhuận trước thuế dự kiến	13.675.000	50.296.067	367,80%
1	Lợi nhuận từ kinh doanh chính	(11.973.455)	39.338.186	-
2	Lợi nhuận tài chính + thu nhập khác	36.999.154	17.644.862	47,69%
3	Lợi nhuận từ kinh doanh chỉ thun	(4.025.000)	(8.304.948)	206,33%
4	Lợi nhuận từ kinh doanh khách sạn	(5.265.654)	(2.818.133)	53,52%
5	Lợi nhuận từ kinh doanh trái cây	(2.060.045)	4.436.100	-



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG

Năm 2024 thực hiện kiểm phẩm sản phẩm đạt: 21.683 mẫu, đảm bảo chất lượng các sản phẩm SVR theo TCVN 3769:2016 để xuất bán nội địa và xuất khẩu. Thực hiện duy trì hệ thống QLCL, QLMT theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 14001:2015 và ISO/IEC 17025 đúng quy định. Hiệp hội Cao su Việt Nam tiếp tục duy trì chứng nhận Nhãn hiệu Cao su Việt Nam đối với các sản phẩm của Công ty. Duy trì chứng nhận VietG.A.P, mã vùng trồng, cơ sở đóng gói một số sản phẩm trái cây thuộc Dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Được cấp chứng chỉ FSC-FM cho 1.122 ha cao su; chứng chỉ FSC-CoC cho Nhà máy Chế biến mủ.

CÔNG TÁC TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN CAO SU BỀN VỮNG

Trong năm 2024, DRG đã đạt được một cột mốc quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững khi chính thức được cấp Giấy chứng nhận hệ thống quản lý rừng cao su bền vững với diện tích gần 1.122 ha tại hai nông trường 19/8 và Phú Xuân, với mã BV-FM/COC-196797. Đáng chú ý, DRG là doanh nghiệp đầu tiên tại Đắk Lắk và thứ tư trên cả nước được cấp Chứng nhận FSC-FM/CoC đối với vườn cây cao su, đồng thời là đơn vị đầu tiên được cấp chứng nhận này cho sản phẩm mủ cao su. Thành tựu này không chỉ khẳng định cam kết của Công ty trong việc phát triển bền vững, mà còn mở ra nhiều cơ hội để nâng cao giá trị sản phẩm, tiếp cận thị trường quốc tế và đáp ứng các yêu cầu khắt khe về tiêu chuẩn môi trường và trách nhiệm xã hội.

CÔNG TÁC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

Trong năm 2024, Công ty tiếp tục thực hiện chiến lược tối ưu hóa nguồn lực, tập trung vào các hạng mục thiết yếu nhằm đảm bảo hiệu quả sản xuất và nâng cao chất lượng vận hành. Theo đó, Công ty tạm dừng các hạng mục đầu tư mới theo kế hoạch, chỉ triển khai các công trình sửa chữa và nâng cấp cơ sở hạ tầng trọng yếu, đặc biệt là hệ thống đường lô phục vụ khai thác mủ cao su, giúp cải thiện điều kiện vận chuyển và tối ưu hóa quy trình sản xuất.

Bên cạnh đó, DRG đã hoàn thiện và đưa vào vận hành hệ thống xử lý nước thải tại Nhà máy Chế biến mủ cao su và Nhà máy Chế biến chỉ thun, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường nghiêm ngặt. Công tác giám sát, nghiệm thu, quyết toán các hạng mục công trình được thực hiện theo đúng quy định về xây dựng cơ bản (XDCB), đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình theo yêu cầu.

Ngoài lĩnh vực cao su, Công ty tiếp tục đẩy mạnh phát triển mô hình trồng cây ăn trái ứng dụng công nghệ cao, trong đó nổi bật là sầu riêng giống Dona tại các nông trường. Năm 2024 đánh dấu vụ thu hoạch đầu tiên của diện tích sầu riêng đã trồng trước đó, với sản lượng ước đạt 227 tấn. Dù là sản phẩm mới, nhưng sầu riêng đã mang lại nguồn thu đáng kể, đóng góp 12,4% vào doanh thu thuần và 20% lợi nhuận gộp trong quý III/2024. Thành công bước đầu của mô hình này giúp DRG đa dạng hóa nguồn thu, giảm bớt sự phụ thuộc vào biến động của giá mủ cao su, đồng thời tận dụng lợi thế của vùng nguyên liệu và điều kiện thổ nhưỡng tại Đắk Lắk. Trong thời gian tới, DRG sẽ tiếp tục nghiên cứu và triển khai các dự án đầu tư có chọn lọc, tập trung vào các lĩnh vực có tiềm năng tăng trưởng cao, đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản và duy trì sự phát triển bền vững của Công ty.





ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TẠI CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2023	TH 2024	% 2024/2023
1	Tổng tài sản	642.490	729.069	113,48%
2	Doanh thu thuần	443.508	471.071	106,21%
3	Giá vốn hàng bán	284.218	281.492	99,04%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	17.798	23.205	130,37%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	80.467	71.693	89,10%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	96.621	141.091	146,02%
7	Lợi nhuận khác	(2.883)	(1.414)	49,05%
8	Lợi nhuận trước thuế	93.739	139.676	149,00%
9	Lợi nhuận sau thuế	73.658	110.402	149,89%

Trích BCTC hợp nhất 2023, 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU DẮKNORUCO

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2023	TH 2024	% 2024/2023
1	Tổng tài sản	71.647	76.742	107,11%
2	Doanh thu thuần	16.658	30.460	182,86%
3	Giá vốn hàng bán	17.794	27.723	155,80%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	16	17	106,25%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	749	1.273	169,96%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(1.869)	1.481	-
7	Lợi nhuận khác	974	559	57,39%
8	Lợi nhuận trước thuế	(895)	2.040	-
9	Lợi nhuận sau thuế	(895)	1.973	-

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CAO SU ĐẮK LẮK MONDOLKIRI

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2023	TH 2024	% 2024/2023
1	Tổng tài sản	390.324	450.356	115,38%
2	Doanh thu thuần	85.092	127.148	149,42%
3	Giá vốn hàng bán	84.652	98.813	116,73%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	635	735	115,75%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	854	348	40,75%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	221,4	28.721,6	12.972,72%
7	Lợi nhuận khác	-	3,7	-
8	Lợi nhuận trước thuế	221	28.725	12.997,74%
9	Lợi nhuận sau thuế	221	22.038	9.971,95%

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CAO SU

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2023	TH 2024	% 2024/2023
1	Tổng tài sản	26.462	29.558	111,70%
2	Doanh thu thuần	10.637	18.701	175,81%
3	Giá vốn hàng bán	8.722	13.705	157,13%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	116	50	43,10%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	1.762	2.738	155,39%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	319	2.607	817,24%
7	Lợi nhuận khác	21	-84	-
8	Lợi nhuận trước thuế	339	2.524	744,54%
9	Lợi nhuận sau thuế	299	2.002	669,57%

CÔNG TY CP CHẾ BIẾN GỖ CAO SU ĐẮK LẮK

Đã dừng hoạt động từ 07/2017. Hiện nay đang tiến hành thủ tục giải thể công ty theo quy định của pháp luật

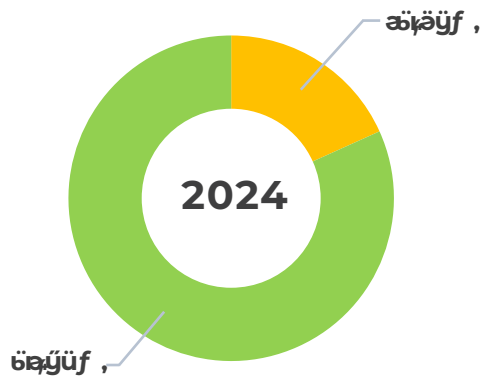
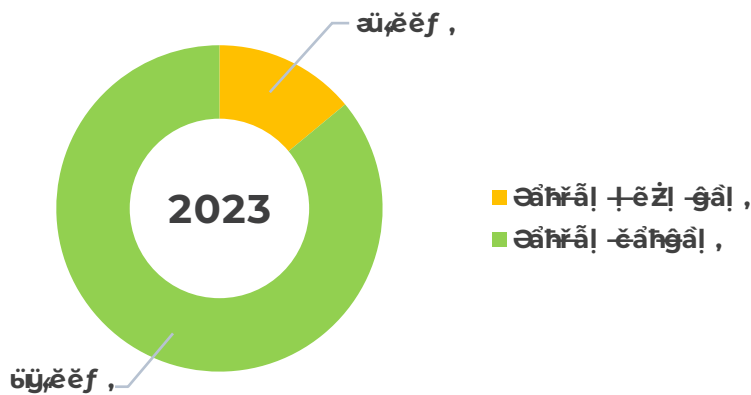


TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

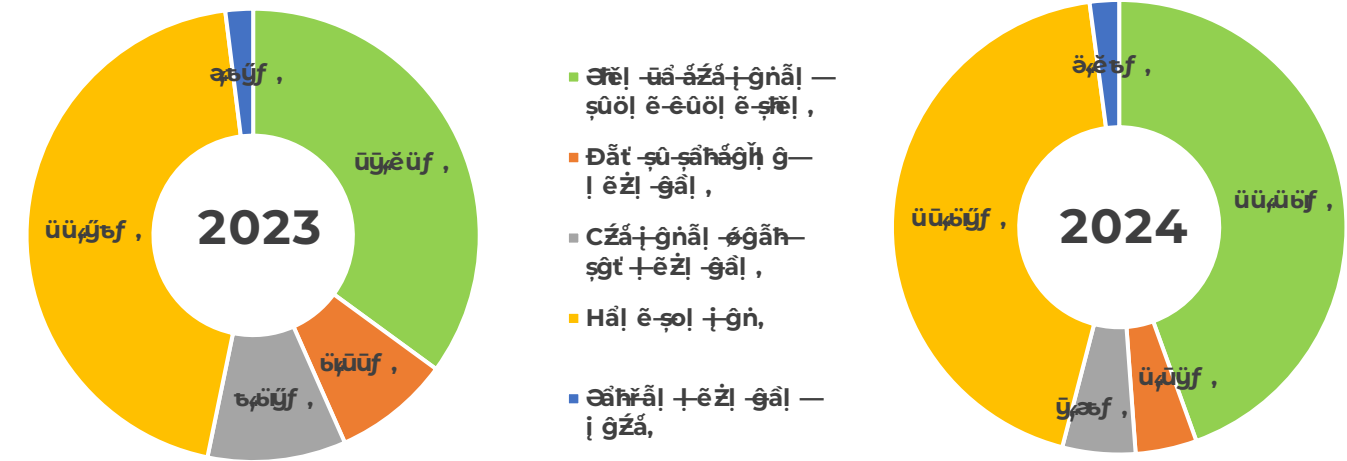
Chỉ tiêu	2023		2024		% Tăng/giảm	
	Giá trị		Giá trị		Giá trị	
	Tỷ trọng	Tỷ trọng	Tỷ trọng	Tỷ trọng	Tỷ trọng	Tỷ trọng
Tài sản ngắn hạn	348.580	14,00%	484.191	18,26%	135.611	38,90%
Tiền và các khoản tương đương tiền	122.132	35,04%	215.390	44,48%	93.258	76,36%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	29.046	8,33%	21.111	4,36%	(7.935)	(27,32%)
Các khoản phải thu ngắn hạn	34.399	9,87%	25.135	5,19%	(9.263)	(26,93%)
Hàng tồn kho	156.134	44,79%	212.438	43,87%	56.304	36,06%
Tài sản ngắn hạn khác	6.870	1,97%	10.116	2,09%	3.247	47,26%
Tài sản dài hạn	2.141.050	86,00%	2.167.315	81,74%	26.265	1,23%
Các khoản phải thu dài hạn	6.210	0,29%	5.299	0,24%	(911)	(14,66%)
Tài sản cố định	1.297.417	60,60%	1.395.978	64,41%	98.561	7,60%
Tài sản dở dang dài hạn	783.189	36,58%	718.043	33,13%	(65.146)	(8,32%)
Đầu tư tài chính dài hạn	29.786	1,39%	24.344	1,12%	(5.443)	(18,27%)
Tài sản dài hạn khác	24.448	1,14%	23.651	1,09%	(797)	(3,26%)
Tổng tài sản	2.489.630	100%	2.651.506	100%	161.876	6,50%

Theo BCTC kiểm toán hợp nhất 2023, 2024



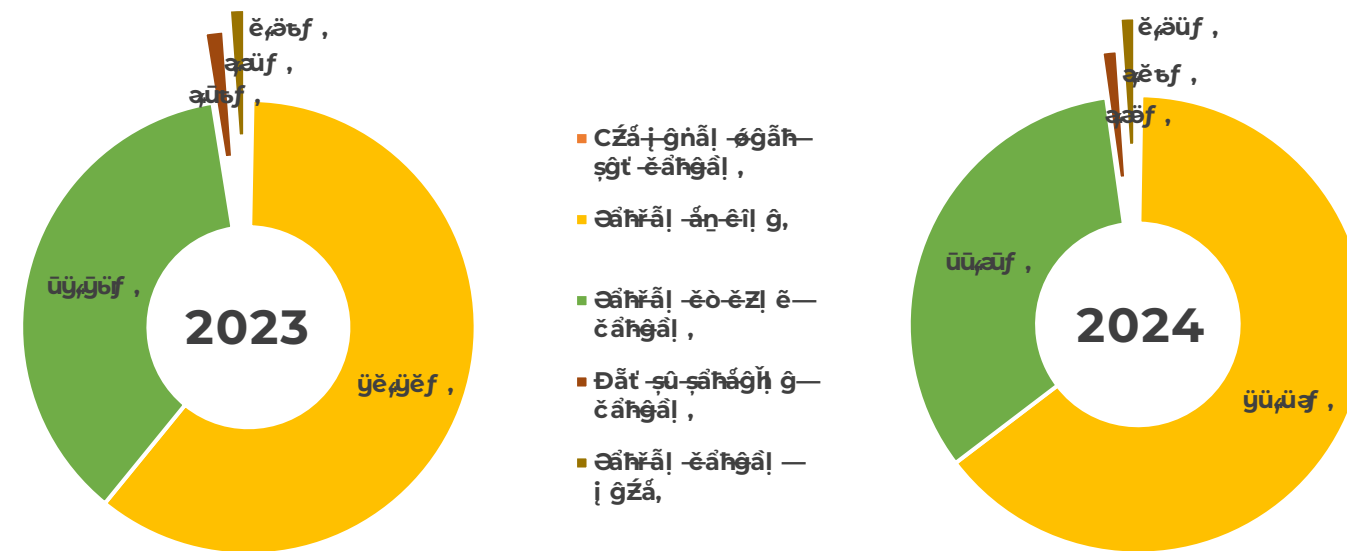
Cơ cấu tài sản của DRG trong năm 2024 cho thấy chiến lược tài chính hợp lý, với việc tăng cường thanh khoản và tối ưu hóa các khoản đầu tư dài hạn. Công ty đã chủ động điều chỉnh danh mục tài sản để đảm bảo sự phát triển bền vững, duy trì sự ổn định tài chính và tạo nền tảng vững chắc cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong tương lai.

TÀI SẢN NGẮN HẠN



Trong năm 2024, tổng tài sản của Công ty đạt 2.651 tỷ đồng, tăng 6,50% so với năm 2023. Mặc dù bối cảnh kinh tế còn nhiều biến động, nhưng Công ty đã có sự tăng trưởng tích cực về quy mô tài sản, đặc biệt là sự gia tăng đáng kể trong cơ cấu tài sản ngắn hạn. Cụ thể, tài sản ngắn hạn đạt 484 tỷ đồng, chiếm 18,26% tổng tài sản, tăng mạnh 38,90% so với năm trước. Sự gia tăng này chủ yếu đến từ việc tiền và các khoản tương đương tiền tăng 76,36%, phản ánh hoạt động kinh doanh cải thiện đáng kể; hàng tồn kho tăng 36,06%, cho thấy Công ty đang tích lũy nguyên vật liệu và sản phẩm để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh trong thời gian tới; đồng thời, tài sản ngắn hạn khác cũng ghi nhận mức tăng 47,26%, cho thấy các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản phải thu khác được mở rộng.

TÀI SẢN DÀI HẠN



Bên cạnh sự tăng trưởng của tài sản ngắn hạn, tài sản dài hạn vẫn giữ vai trò chủ đạo, chiếm 81,74% tổng tài sản, với mức tăng nhẹ 1,23% so với năm trước. Tuy nhiên, một số hạng mục tài sản dài hạn có sự điều chỉnh đáng chú ý. Tài sản cố định tăng 7,60%, phản ánh các khoản đầu tư vào cơ sở hạ tầng, máy móc và thiết bị để nâng cao năng suất sản xuất. Trong khi đó, tài sản dở dang dài hạn giảm 8,32%, cho thấy Công ty đã hoàn tất một số hạng mục đầu tư hoặc tối ưu hóa danh mục dự án để tập trung vào các lĩnh vực trọng điểm. Đồng thời, đầu tư tài chính dài hạn giảm 18,27%, phản ánh sự điều chỉnh danh mục đầu tư nhằm tập trung nguồn lực vào các hoạt động cốt lõi, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

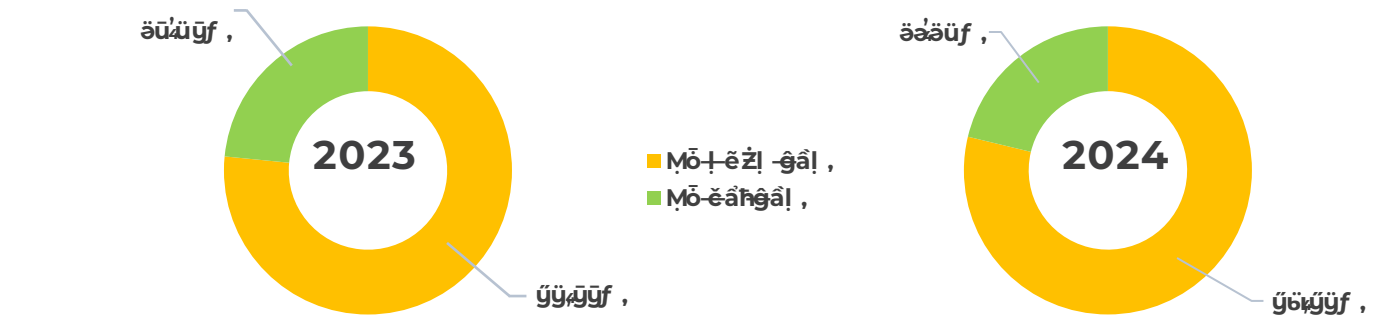


TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Chỉ tiêu	2023		2024		% Tăng/giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Nợ ngắn hạn	600.956	76,55%	599.345	78,76%	(1.611)	(0,27%)
Phải trả người bán ngắn hạn	38.232	6,36%	23.701	3,95%	(14.531)	(38,01%)
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16.376	2,73%	42.753	7,13%	26.377	161,07%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	96.157	16,00%	108.365	18,08%	12.209	12,70%
Phải trả người lao động	81.878	13,62%	82.820	13,82%	942	1,15%
Chi phí phải trả ngắn hạn	8.620	1,43%	5.711	0,95%	(2.910)	(33,75%)
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	14.311	2,38%	20.966	3,50%	6.655	46,50%
Phải trả ngắn hạn khác	87.206	14,51%	93.629	15,62%	6.423	7,36%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	213.054	35,45%	173.936	29,02%	(39.118)	(18,36%)
Dự phòng phải trả ngắn hạn	4.400	0,73%	-	-	(4.400)	(100%)
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	40.721	6,78%	47.464	7,92%	6.743	16,56%
Nợ dài hạn	184.062	23,45%	161.646	21,24%	(22.416)	(12,18%)
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	373	0,20%	362	0,22%	(11)	(2,86%)
Phải trả dài hạn khác	87.871	47,74%	86.799	53,70%	(1.073)	(1,22%)
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	94.560	51,37%	73.227	45,30%	(21.333)	(22,56%)
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	1.258	0,68%	1.258	1,45%	-	-
Tổng nợ phải trả	785.018	100%	760.991	100%	(24.027)	(3,06%)

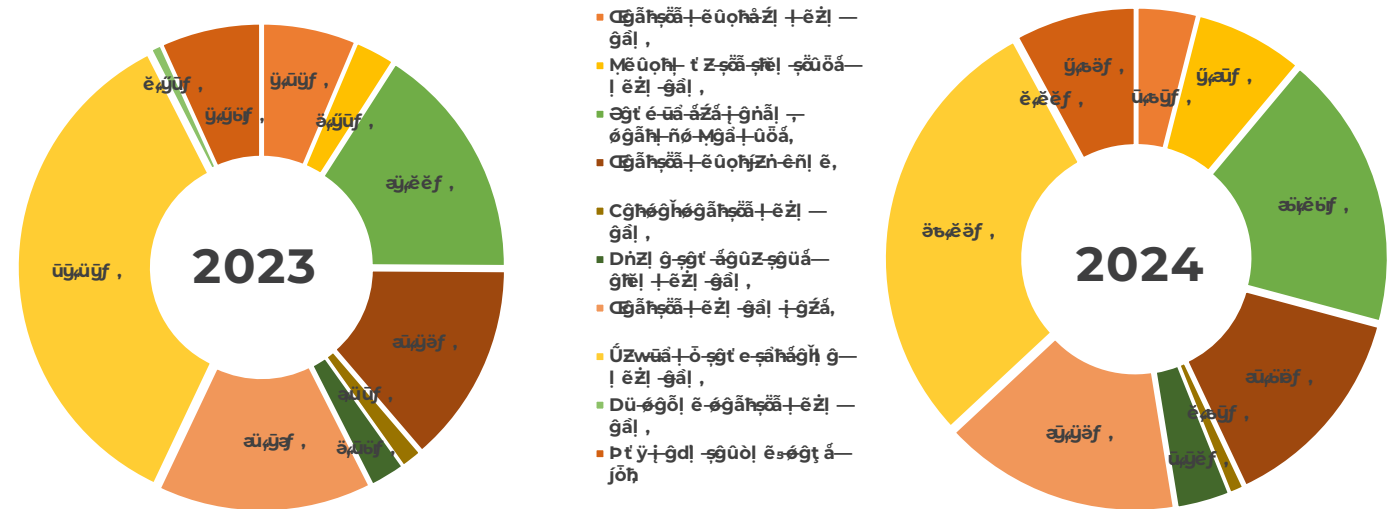
Theo BCTC kiểm toán hợp nhất 2023, 2024



Trong năm 2024, tổng nợ phải trả của Công ty ghi nhận 760 tỷ đồng, giảm 3,06% so với năm 2023. Điều này phản ánh nỗ lực của Công ty trong việc tối ưu hóa nguồn vốn và giảm bớt các khoản vay nhằm đảm bảo an toàn tài chính và nâng cao hiệu quả hoạt động

NỢ NGẮN HẠN

Nợ ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nợ (78,76%), giảm nhẹ 0,27% so với năm trước. Trong đó, các khoản phải trả người bán ngắn hạn giảm mạnh 38,01%, cho thấy Công ty đã thanh toán đáng kể các nghĩa vụ tài chính đối với nhà cung cấp. Tuy nhiên, khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn tăng đột biến 161,07%, phản ánh sự gia tăng trong đơn hàng và khách hàng thanh toán trước, góp phần cải thiện dòng tiền. Bên cạnh đó, thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tăng 12,70%, phản ánh hoạt động kinh doanh có lợi nhuận tốt hơn. Đáng chú ý, vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm 18,36%, cho thấy Công ty đang giảm bớt gánh nặng tài chính và tối ưu hóa dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh.



NỢ DÀI HẠN

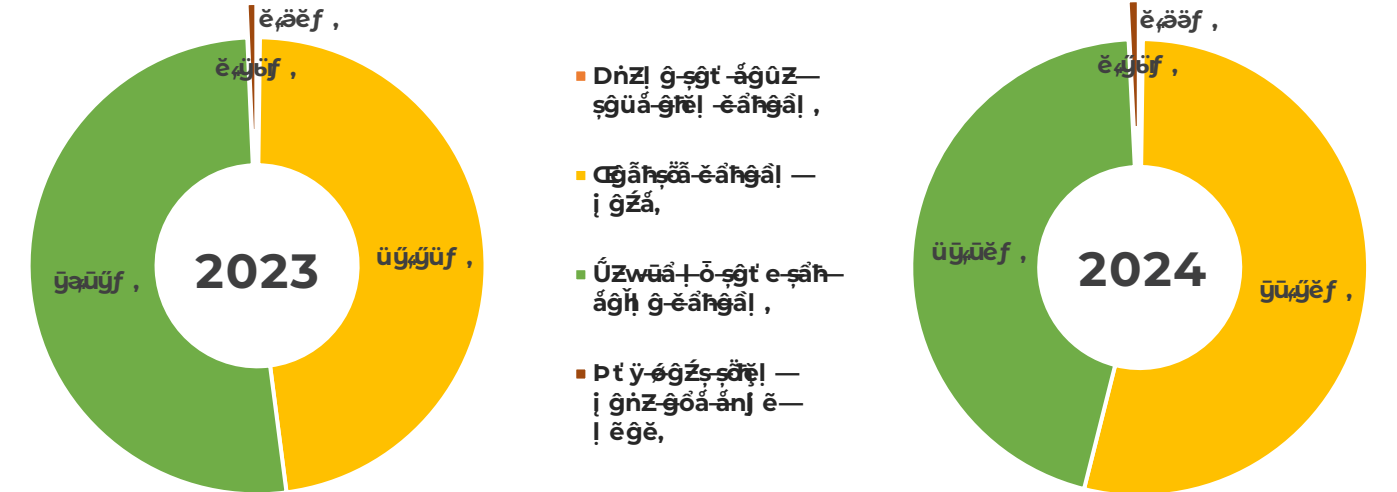
Nợ dài hạn giảm 12,18%, còn 161 tỷ đồng, chủ yếu do Công ty cắt giảm vay và nợ thuê tài chính dài hạn (giảm 22,56%), phản ánh xu hướng giảm đòn bẩy tài chính và gia tăng khả năng tự chủ về vốn.

Trong năm 2024, DRG đã có những bước tiến tích cực trong việc giảm áp lực nợ vay, nâng cao tính thanh khoản và tối ưu hóa dòng tiền. Điều này tạo nền tảng vững chắc để Công ty duy trì ổn định tài chính, thúc đẩy hoạt động kinh doanh và tăng trưởng bền vững trong những năm tới.

Trong năm 2024, Công ty tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức hiện tại, nhận thấy hiệu quả trong hoạt động của mô hình này. Sự ổn định trong cơ cấu tổ chức đã góp phần quan trọng vào việc tối ưu hóa quy trình làm việc và tăng cường hiệu suất của các bộ phận, tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty thích nghi nhanh chóng với môi trường kinh doanh biến động.

Tuy nhiên, để phù hợp với tình hình thực tiễn, tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường nhiệm kỳ 2023-2028, Công ty đã điều chỉnh cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị theo hướng không duy trì thành viên độc lập bắt buộc, mà chuyển sang cơ cấu tối thiểu 1/3 thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020.

Ngoài ra, chính sách quản lý của Công ty cũng được duy trì vững chắc, liên tục hoàn thiện và bổ sung. Sự ổn định trong chính sách quản lý đã tạo ra môi trường làm việc tích cực, nơi nhân viên có thể phát triển và đóng góp hiệu quả vào sự thành công của Công ty. Chính sách này cũng hỗ trợ tích cực cho công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo các quyết định và chiến lược được triển khai hiệu quả và nhất quán.





CẢI TIẾN VỀ CHÍNH SÁCH, CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ

Năm 2024, DRG tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức ổn định, đồng thời thực hiện các điều chỉnh nhân sự để phù hợp với tình hình thực tế, củng cố và hoàn thiện bộ máy hoạt động. Để nâng cao hiệu quả hoạt động và sức cạnh tranh trên thị trường, DRG tập trung vào việc cải tiến chính sách và quản lý. Cụ thể, công ty đẩy mạnh công tác tiếp thị và xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm chủ chốt như trái cây và sợi chỉ thun, đồng thời tập trung vào thị trường xuất khẩu mủ cao su có chứng nhận FSC-FM/CoC. DRG cũng hoàn thiện phần mềm truy xuất nguồn gốc để đáp ứng quy định EUDR của Liên minh Châu Âu, mở rộng cơ hội xuất khẩu.

Trong quản lý sản xuất, DRG áp dụng quy trình quản lý chi tiết từng vườn cây để tối ưu hóa sản lượng khai thác và đảm bảo chất lượng vườn cây. Công ty kiểm soát nghiêm ngặt chất lượng nguyên liệu từ vườn cây đến nhà máy, hạn chế sử dụng hóa chất và phụ gia, đồng thời ưu tiên sử dụng nhiên liệu thân thiện với môi trường.

DRG cũng chú trọng kiểm soát chi phí, đầu tư nâng cấp dây chuyền sản xuất chỉ thun, nâng cao chất lượng dịch vụ khách sạn, duy trì chất lượng sản phẩm và chứng nhận, áp dụng chính sách khuyến khích người lao động và quản lý tài chính hiệu quả.

STT	Chỉ tiêu	TH 2024	KH 2025	% KH 2025/ TH 2024
1	Vốn điều lệ (triệu đồng)	1.558.000	1.558.000	100,00%
2	Tổng doanh thu và thu nhập khác (triệu đồng)	641.171	697.545	108,79%
3	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	50.296	80.227	159,51%
4	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	50.512	74.890	148,26%
5	Nộp ngân sách Nhà nước (triệu đồng)	72.245	70.489	97,57%
6	Vốn chủ sở hữu bình quân (triệu đồng)	1.687.842	1.748.450	103,62%
7	ROE (%)	2,99%	4,0%	133,78%
8	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	-	-	-
9	Thu nhập người lao động (người/tháng)	8.039.000	8.410.000	104,62%





KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2025

CÔNG TÁC ĐẦU TƯ VƯỜN CÂY ĂN TRÁI TẠI DỰ ÁN
NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO TẠI NÔNG TRƯỜNG CƯ BAO

NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO	Dự án	Diện tích	Chi phí đầu tư	Tỷ trọng
	7.699,99 triệu đồng			
	SẦU RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC TRỒNG MỚI XEN KẼ TRONG VƯỜN MÍT	50,05 ha	5.644,07 triệu đồng	112,76 triệu đồng/ha
	SẦU RIÊNG TRỒNG TỪ NĂM 2024	11,73 ha	799,03 triệu đồng	68,12 triệu đồng/ha

CÔNG TÁC ĐẦU TƯ VÀO RỪNG TRỒNG (FSC)

RỪNG TRỒNG ĐẠT CHUẨN FSC	Dự án		Chi phí đầu tư
	1.443,85 triệu đồng		
	CHĂM SÓC DIỆN TÍCH RỪNG ĐÃ ĐƯỢC ĐẦU TƯ TRƯỚC ĐÓ		85,27 triệu đồng
	MỞ RỘNG DIỆN TÍCH TRỒNG MỚI TẠI CHI NHÁNH NÔNG TRƯỜNG PHÚ XUÂN VÀ CHI NHÁNH NÔNG TRƯỜNG 19/8		358,58 triệu đồng
	TRỒNG MỚI TẠI CÁC CHI NHÁNH TRỒNG CAO SU KHÁC VỚI DIỆN TÍCH 900 HA		1.000 triệu đồng

CÔNG TÁC ĐẦU TƯ CHI NHÁNH NÔNG TRƯỜNG CƯ MGAR

NÔNG TRƯỜNG CƯ MGAR	Dự án	Diện tích	Chi phí đầu tư	Tỷ trọng
	CÀ PHÊ TRỒNG MỚI XEN CAO SU	244,19 ha	27.709,47 triệu đồng	113,47 triệu đồng/ha
	CAO SU TRỒNG TÁI CANH	781,61 ha	38.308,90 triệu đồng	49,01 triệu đồng/ha

CÔNG TÁC ĐẦU TƯ KHÁC VÀO VƯỜN CÂY

ĐẦU TƯ KHÁC VÀO VƯỜN CÂY 57.225,72 TRIỆU ĐỒNG	Dự án	Chi phí	Dự án	Chi phí
	SỬA CHỮA VÀ BẢO DƯỠNG		XÂY DỰNG CƠ BẢN	
	29.407,36 triệu đồng		27.818,36 triệu đồng	
	Chi nhánh Chỉ thun	2.501,38 triệu đồng	Cải tạo chi nhánh nhà máy chế biến mủ	2.539,82 triệu đồng
	Chi nhánh chế biến mủ	5.306,59 triệu đồng	Nâng cấp chi nhánh khách sạn	6.608,20 triệu đồng
	Dự án trồng cà phê tại Nông trường Cư Mgar	5.000,00 triệu đồng	Đầu tư vào chi nhánh chỉ thun	2.280,28 triệu đồng
	Nông trường Cư Bao	2.695,46 triệu đồng	Dự án trồng cà phê tại Nông trường Cư Mgar	5.000,00 triệu đồng
	-	-	Nông trường Cư Bao	2.695,46 triệu đồng
	Sửa chữa đường lô nội đồng và các tài sản thiết yếu khác	Phần còn lại	Phân bổ cho các chi nhánh và văn phòng công ty khác	Phần còn lại



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

Dự kiến trong năm 2025, Công ty triển khai đầu tư các dự án. Trong đó cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025
A	Diện tích khai thác		6.731	7.460
1	Diện tích cao su KTCB	Ha	3.669	3324,7
2	Diện tích cao su trồng mới	Ha	28	781,61
3	Diện tích cao su khai thác	Ha	3.033	3.406
3.1	+ Diện tích cao su khai thác	Ha	2.812	3.033
3.2	+ Diện tích cao su mở mới	Ha	221	373
3.3	+ Diện tích cao su cạo thanh lý	Ha		
3	Năng suất bình quân	Tấn/Ha		
B	Chỉ tiêu về sản lượng	Tấn		7.889
1	- Cao su nguyên liệu tồn kho	Tấn	168,4	213
2	- Cao su tự khai thác	Tấn	6.939	5.532
3	- Cao su thu mua của hộ liên kết	Tấn	137,6	95
4	- Cao su thu hồi đầu tư	Tấn	40	50
5	- Sản lượng mủ cao su mua ngoài	Tấn	2.000	2.000
6	Tổng sản lượng mủ cao su	Tấn		
6.1	+ Sản lượng chế biến	Tấn	8.293	7.627
6.2	+ Sản lượng tiêu thụ	Tấn	7.910	7.627
6.2.1	+ Xuất khẩu	Tấn	2.560	3.051
6.2.2	+ Xuất bán nội địa	Tấn	5.349	4.576
7	Sản lượng sợi chỉ thun cao su	Tấn	1.591	2.500
7.1	+ Xuất khẩu	Tấn	156,5	745
7.2	+ Xuất bán nội địa	Tấn	1.434	1.855
8	Sản lượng trái cây xuất bán	Tấn	2.724	2.109
8.1	+ Sản lượng chuối tươi	Tấn	2.304	1.600,0
8.2	+ Sản lượng sầu riêng	Tấn	228	284,1
8.3	+ Sản lượng dứa	Tấn	193,12	168,81

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025
8.4	+ Sản lượng cau trái	Tấn		55,74
C	Chỉ tiêu về kết quả kinh doanh			
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	641.171	697.545
1.1	+ Doanh thu bán mủ cao su	Tỷ đồng	347.556	320.394
1.2	+ Doanh thu bán sợi chỉ thun và acid	Tỷ đồng	107.984	158.302
1.3	+ Doanh thu dịch vụ khách sạn	Tỷ đồng	22.045	23.711
1.4	+ Doanh thu trái cây	Tỷ đồng	40.335	33.588
1.5	+ Còn lại Doanh thu từ hợp đồng trồng xen và hoạt động tài chính+ thu nhập khác	Tỷ đồng	123.251	161.548
2	Chỉ tiêu về lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	50.296	80.227
3	Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	50.512	74.890
4	Thu nhập bình quân	triệu đồng/ người/ tháng	8.039.000	8.410.000

Mục C. Chỉ tiêu kết quả kinh doanh KH 2025
(đã lấy theo công văn số 10/CT-NDDV ngày 17/03/2024 số 09/CT-NDDV ngày 17/03/2025)



GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2024 và Báo cáo tài chính tổng hợp kiểm toán năm 2024, đơn vị kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng (VietValues) đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp thuận toàn phần đối với báo cáo của Công ty, vì vậy Ban Tổng Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm. Ban Tổng Giám đốc khẳng định đã tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc và quy định trong quá trình lập Báo cáo tài chính, đảm bảo tính minh bạch và chính xác theo đúng quy định hiện hành.





BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Trong năm 2024, Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk (Dakruco) tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tiêu thụ và xử lý các chỉ tiêu môi trường như điện và nước, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra theo đúng kế hoạch. Công ty nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của việc sử dụng tiết kiệm năng lượng và nước, coi đây là kim chỉ nam trong mọi hoạt động. Để thúc đẩy tinh thần bảo vệ môi trường, Dakruco đã ban hành các chính sách khuyến khích cán bộ, công nhân viên tuân thủ nghiêm túc các quy định về bảo vệ môi trường.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, Dakruco đặc biệt quan tâm đến công tác xã hội, hỗ trợ cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Công ty không chỉ thực hiện các chính sách bảo vệ môi trường mà còn tạo cơ hội việc làm cho người dân địa phương, liên kết và hợp tác chặt chẽ với các doanh nghiệp khác nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh và thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương. Dakruco cũng xây dựng các biện pháp tăng cường tính bền vững thông qua các hoạt động ứng phó khẩn cấp và phục hồi sau thiên tai, lũ lụt, góp phần vào sự thịnh vượng chung của cộng đồng.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Dakruco không ngừng nỗ lực nâng cao chất lượng cuộc sống cho cán bộ, công nhân viên thông qua việc cập nhật và cải tiến các chính sách về lương, thưởng, bảo hiểm và phúc lợi, đảm bảo sự ổn định và công bằng. Công ty đặt ưu tiên hàng đầu vào phát triển nghề nghiệp và đào tạo, cung cấp cơ hội và nguồn lực để nhân viên nâng cao kỹ năng và kiến thức. Môi trường làm việc thoải mái và tích cực luôn được chú trọng, cùng với việc thường xuyên đánh giá chất lượng quản lý và lãnh đạo để đảm bảo sự hỗ trợ tối đa từ đội ngũ quản lý.

Đặc biệt, vào ngày 22/10/2024, Dakruco đã được cấp chứng nhận FSC (Forest Stewardship Council) cho việc quản lý rừng bền vững, trở thành doanh nghiệp đầu tiên tại Đắk Lắk và thứ tư trong cả nước đạt được chứng nhận này cho vườn cây cao su, đồng thời là đơn vị đầu tiên được cấp chứng nhận cho sản phẩm mủ cao su. Điều này không chỉ khẳng định cam kết của Công ty đối với phát triển bền vững mà còn mở ra cơ hội xuất khẩu sang các thị trường yêu cầu cao về tiêu chuẩn môi trường như châu Âu.

DAKRUCO TẠO RA NHỮNG GIÁ TRỊ TỐT NHẤT

2024



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

01. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY
02. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
03. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ





ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2024, ngành cao su Việt Nam tiếp tục đối mặt với nhiều biến động từ thị trường quốc tế, ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành, bao gồm DRG. Theo số liệu từ Tổng cục Hải quan, xuất khẩu cao su của Việt Nam đạt khoảng 2 triệu tấn, giảm 6,2% so với năm trước, do nhu cầu tiêu thụ suy giảm từ các thị trường lớn như Trung Quốc và châu Âu. Giá cao su chịu áp lực từ tình trạng cung vượt cầu, trong khi sự chứng lại của nền kinh tế Trung Quốc – thị trường nhập khẩu cao su lớn nhất của Việt Nam – tiếp tục tạo ra những thách thức đối với các doanh nghiệp trong ngành. Tuy nhiên, một điểm sáng đáng chú ý là sự tăng trưởng mạnh mẽ của xuất khẩu cao su sang Malaysia, với sản lượng đạt 38.442 tấn, tương đương 56,16 triệu USD, tăng lần lượt 433,5% về lượng và 515,7% về giá trị so với năm trước. Điều này mở ra cơ hội quan trọng giúp DRG đa dạng hóa thị trường, giảm sự phụ thuộc vào Trung Quốc, đồng thời tìm kiếm các đối tác tiềm năng để thúc đẩy tăng trưởng bền vững.

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2024, Công ty tiếp tục duy trì hoạt động quản trị doanh nghiệp minh bạch, hiệu quả thông qua việc tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên và các cuộc họp Hội đồng quản trị theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các thư mời họp, tài liệu liên quan được chuẩn bị kỹ lưỡng và gửi đầy đủ đến các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) để đảm bảo mọi quyết định đều được xem xét thấu đáo, phản ánh sự đồng thuận và nhất quán trong chiến lược điều hành. Các nghị quyết quan trọng như được ban hành dựa trên sự đánh giá toàn diện, đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty cũng như Quy chế nội bộ về quản trị doanh nghiệp. Mọi quyết định được lập biên bản đầy đủ, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa, Thư ký và các thành viên tham dự, đồng thời được gửi đến các thành viên theo đúng quy trình quy định.

Bên cạnh áp lực từ thị trường tiêu thụ, giá dầu và các yếu tố địa chính trị toàn cầu tiếp tục tác động đến chi phí sản xuất, vận chuyển và xuất khẩu, đòi hỏi DRG phải triển khai các biện pháp tối ưu hóa chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động và mở rộng hệ thống phân phối. Trước bối cảnh đầy thách thức, Công ty đã có những bước đi chiến lược nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, đặc biệt là đẩy mạnh các chứng nhận quốc tế như FSC-FM/CoC, khẳng định cam kết về phát triển bền vững và mở rộng cơ hội xuất khẩu sang những thị trường có yêu cầu cao về trách nhiệm môi trường. Nhìn chung, mặc dù năm 2024 đặt ra nhiều khó khăn, DRG vẫn giữ vững định hướng phát triển linh hoạt, tận dụng cơ hội từ các thị trường tiềm năng và không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất, tạo tiền đề cho sự tăng trưởng trong giai đoạn tiếp theo.

Không chỉ tập trung vào sản xuất kinh doanh, DRG còn thể hiện trách nhiệm xã hội một cách sâu sắc thông qua việc tham gia và đóng góp vào các chương trình hỗ trợ cộng đồng, phát triển địa phương. Công ty không ngừng nỗ lực nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động, đồng hành cùng chính quyền địa phương trong các hoạt động phúc lợi, tạo dựng hình ảnh một doanh nghiệp không chỉ tăng trưởng bền vững mà còn phát triển hài hòa với cộng đồng. Sự tận tâm trong công tác

quản trị và cam kết với cộng đồng chính là những yếu tố quan trọng giúp DRG khẳng định vị thế và tiếp tục phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới.



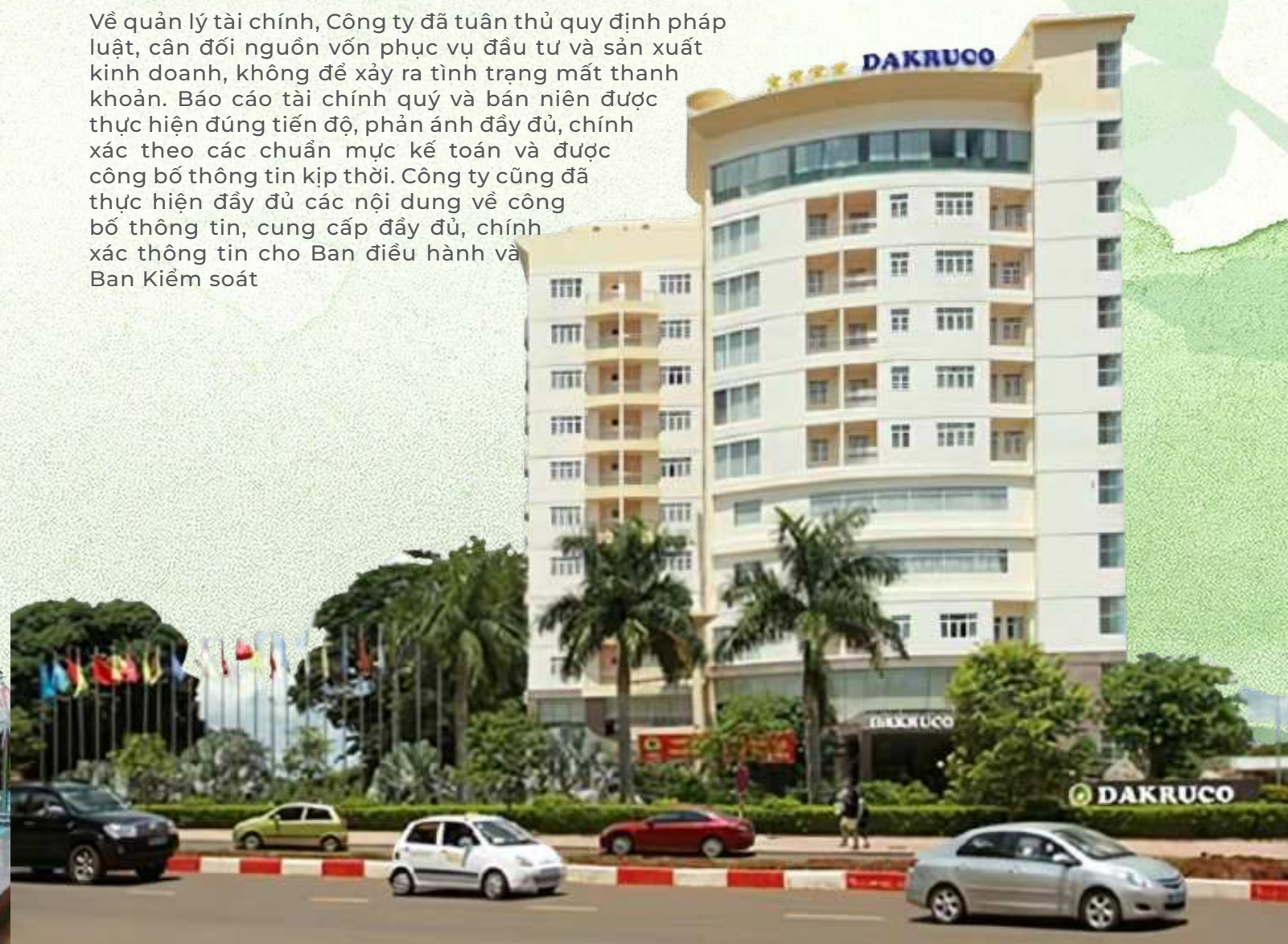
ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị (HĐQT) của Công ty đã thực hiện giám sát chặt chẽ hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong việc tổ chức sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và HĐQT, theo đúng quy định của Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty. HĐQT đã tập trung chỉ đạo triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024, đặc biệt chú trọng vào lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tìm kiếm giải pháp bán cây cao su thanh lý và các biện pháp tháo gỡ khó khăn về tài chính cho Công ty.

Theo đánh giá của HĐQT, hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong năm 2024 đã diễn ra kịp thời, đúng với các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, phù hợp với tình hình thực tế thị trường và tuân thủ quy định pháp luật. Công ty đã đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, ngay cả trong bối cảnh lạm phát gia tăng và chi phí sản xuất, nguyên liệu, vật tư đầu vào tăng cao. Ban điều hành đã linh hoạt cắt giảm các khoản đầu tư chưa cần thiết để tập trung nguồn vốn cho sản xuất và kịp thời báo cáo, xin ý kiến HĐQT về các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền.

Về quản lý tài chính, Công ty đã tuân thủ quy định pháp luật, cân đối nguồn vốn phục vụ đầu tư và sản xuất kinh doanh, không để xảy ra tình trạng mất thanh khoản. Báo cáo tài chính quý và bán niên được thực hiện đúng tiến độ, phản ánh đầy đủ, chính xác theo các chuẩn mực kế toán và được công bố thông tin kịp thời. Công ty cũng đã thực hiện đầy đủ các nội dung về công bố thông tin, cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin cho Ban điều hành và Ban Kiểm soát.

Công ty đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 28/6/2024 và ĐHĐCĐ bất thường nhiệm kỳ II (2023-2028) vào ngày 24/11/2024. Trong mỗi kỳ họp, HĐQT đều đánh giá kết quả triển khai của Ban điều hành đối với từng nội dung của các nghị quyết đã ban hành, từ đó định hướng nhiệm vụ cho giai đoạn tiếp theo. Thành viên HĐQT, đặc biệt là Chủ tịch HĐQT, đã thường xuyên đi cơ sở và tham dự các cuộc họp của Ban điều hành để kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, đưa ra những chỉ đạo kịp thời.





Bước vào năm 2025, trong bối cảnh kinh tế của Việt Nam và thế giới vẫn còn nhiều khó khăn: tình hình địa chính trị trên thế giới vẫn còn diễn biến phức tạp; Tổng thống Donald Trump đã triển khai áp thuế với nhiều mặt hàng của nhiều quốc gia và nền kinh tế, khơi mào cuộc chiến thuế quan và có thể dẫn đến cuộc chiến thương mại trên thế giới. Các tình hình đó, ảnh hưởng lớn đến sự phục hồi kinh tế thế giới, nhất là chuỗi cung ứng toàn cầu sẽ bị ảnh hưởng; tình hình lạm phát có thể quay trở lại; biến đổi khí hậu ngày một khắc nghiệt và khó lường; dịch bệnh cây trồng sẽ diễn biến phức tạp hơn... Kinh tế Việt Nam được đánh giá là điểm sáng của khu vực và thế giới, với các chủ trương lớn đang triển khai quyết liệt như: cuộc cách mạng tinh giảm biên chế, bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính; đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đầu tư công được tăng cường cho hạ tầng kinh tế - xã hội..., với mục tiêu tăng trưởng 8% trong năm 2025, nhưng cũng sẽ chịu tác động bởi tình hình thế giới, thiên nhiên và khí hậu. Tất cả những vấn đề đó chắc chắn sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đối với Dakruco vẫn còn gặp khó khăn, nhất là sự tác động của tình hình kinh tế thế giới và diễn biến bất thường của thời tiết. Tuy nhiên, những tháng đầu năm 2025, giá mủ cao su vẫn ở mức khá tốt, thị trường chứng khoán sôi động, giá cổ phiếu DRI tăng, Dakruco đã thoái thành công hai đợt từ giữa năm 2024 đến đầu năm 2025, với hơn 15 triệu cổ phiếu, thu về gần 240 tỷ đồng; cùng với việc vay vốn đầu tư dài hạn tại Ngân hàng Vietinbank 300 tỷ đồng, từ đó có dòng tiền thanh toán các khoản nợ vay ngắn hạn, các khoản nộp ngân sách Nhà nước; thực hiện chi trả cổ tức lũy kế đến 31/12/2023 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã đề ra... và đã tái cơ cấu nợ vay, làm lành mạnh tài chính Công ty. Đây là những dấu hiệu tích cực báo hiệu Dakruco đã hồi phục và phát triển trong năm 2025.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐỊNH HƯỚNG CHỈ ĐẠO CỦA HĐQT TRONG NĂM 2025

Thường xuyên rà soát để trình ĐHĐCĐ việc sửa đổi Điều lệ; ban hành các quy chế, quy định liên quan đến tổ chức, hoạt động Công ty; công tác cán bộ và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; đảm bảo đủ hành lang pháp lý để toàn bộ hệ thống Công ty vận hành chuẩn mực, hiệu quả. Tiếp tục định hướng và chỉ đạo về công tác sắp xếp đơn vị; kiện toàn bộ máy và cán bộ Công ty theo hướng đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý các cấp.



Tìm kiếm các giải pháp hữu hiệu trong tổ chức sản xuất kinh doanh; tiếp tục đảm bảo tình hình tài chính Công ty lành mạnh, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua. Tăng cường công tác tiếp thị và xây dựng thị trường cho tất cả các sản phẩm chủ chốt, đặc biệt là trái cây, sợi chỉ thun và mủ cao su có chứng nhận FSC. Công ty sẽ hoàn thiện phần mềm truy xuất nguồn gốc để đáp ứng tiêu chuẩn EUDR cho thị trường Châu Âu. Đồng thời, sẽ quản lý chặt chẽ vườn cây để gia tăng sản lượng khai thác và đảm bảo chất lượng nguyên liệu từ vườn đến nhà máy, tối ưu hóa việc sử dụng nhiên liệu và điện năng để tiết kiệm chi phí. Duy trì các chứng nhận chất lượng hiện có và có chính sách khuyến khích người lao động để tăng năng suất. Tiếp tục duy trì và thực hiện tốt Hệ thống QLCL, quản lý MT theo tiêu chuẩn ISO; Chứng nhận nhãn hiệu Cao su Việt Nam; chứng nhận Quản lý rừng bền vững FSC-FM/CoC; hoàn thiện hồ sơ để đáp ứng quy định chống phá rừng của Liên minh Châu Âu (EUDR); nghiên cứu để từng bước lập đề án và tiếp cận thị trường tín chỉ carbon.

Trong lĩnh vực đầu tư, Hội đồng quản trị sẽ tập trung vào việc chăm sóc vườn cây KTCB hiện có; có kế hoạch đầu tư nâng cấp dây chuyền nhà máy chế biến chỉ thun và nâng cao chất lượng dịch vụ khách sạn; gắn với phương án sản xuất kinh doanh hiệu quả. Tập trung công tác trồng tái canh 781,61 ha cao su và trồng xen 244,19 ha cây cà phê tại chi nhánh nông trường Cư Mgar; trồng sầu riêng thay thế vườn mít tại chi nhánh Nông trường Cư Bao. Tiếp tục hoàn chỉnh các hồ sơ pháp lý theo thủ tục xin chứng nhận đầu tư tại Nông trường Cư Bao để hoàn chỉnh việc đầu tư hạ tầng theo quy hoạch; tập trung chăm sóc vườn cây ăn quả, nhất là cây sầu riêng sinh trưởng tốt để cho sản lượng tốt nhất.





CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐỊNH HƯỚNG CHỈ ĐẠO CỦA HĐQT TRONG NĂM 2025

- Về giải pháp tài chính:

Thoái số cổ phiếu tại DRI thành công; tiếp tục giải ngân khoản vay oàn vốn đầu tư tái canh vườn cao su của Vietinbank, qua đó tái cơ cấu nợ vay, làm lành mạnh hóa tài chính để tiếp cận các nguồn vốn vay ngân hàng thương mại BIDV; Agribank cho các dự án trồng tái canh cao su xen cà phê tại Cư Mgar; dự án trồng sầu riêng thay thế vườn mít không hiệu quả. Thực hiện

điều chỉnh cơ cấu vốn đầu tư tại Công ty Dakmoruco và chuyển tiền vay tại Ngân hàng thương mại Campuchia về Công ty mẹ, khi hoàn thành thủ tục. Chuyển lợi nhuận của Dakmoruco đến 31/12/2024 về Công ty mẹ. Đồng thời, đề xuất bán cổ phần tại Công ty cổ phần cao su Thái Dương.

Thanh toán dứt điểm các khoản nợ ngân sách Nhà nước sau cổ phần hóa; thuế; nợ BHXH; nợ cán bộ công nhân viên.

Đề nghị Người đại diện vốn để kiến nghị UBND tỉnh xem xét và cho chủ trương chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần của Dakruco tại Công ty CP cao su Thái Dương trong năm 2025 để giảm rủi ro mất vốn và tăng dòng tiền tái cơ cấu tài chính. Đồng thời đánh giá lại chủ trương bán tài sản tại Khách sạn Dakruco và khối Văn phòng làm việc của Công ty để có giải pháp xin giữ lại và tổ chức đầu tư, kinh doanh.

ĐỊNH HƯỚNG CHỈ ĐẠO CỦA HĐQT TRONG NĂM 2025

Chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh tại các chi nhánh, công ty con, công ty liên kết đạt hiệu quả cao nhất có thể. Xin chủ trương của UBND tỉnh và thực hiện thoái toàn bộ vốn của Dakruco tại Công ty cổ phần cao su Thái Dương. Chỉ đạo để giải thể/phá sản Công ty cổ phần chế biến gỗ, hoặc bán toàn bộ cổ phần của Dakruco tại Công ty này.

Chỉ đạo thực hiện các chương trình mang tính chiến lược của Công ty: Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án củng cố và phát triển Công ty giai đoạn 2025-2030, trong đó có nội dung tái cơ cấu sản xuất kinh doanh của Công ty...; Chương trình phát triển cao su bền vững giai đoạn 2025-2030. Tiếp tục triển khai kế hoạch chuyển đổi số.



05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 01. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- 02. BAN KIỂM SOÁT
- 03. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT



THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tính đến ngày 31/12/2024

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT, thành viên HĐQT độc lập		Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm		
1	Nguyễn Viết Tượng	Chủ tịch HĐQT - Người đại diện pháp luật	29/09/2018		Cá nhân: 5.000 Đại diện: 92.492.760	0,003% 59,36%
2	Bùi Quang Ninh	Thành viên HĐQT điều hành (Người đại diện pháp luật), Tổng Giám đốc	29/09/2018	28/06/2024	6.600	0,0041%
3	Nguyễn Minh	Thành viên HĐQT điều hành - Tổng Giám đốc	24/11/2023		Cá nhân: 2.000 Đại diện: 61.659.408	0,0012% 39,58%
4	Nguyễn Độ	Thành viên HĐQT điều hành - Phó Tổng Giám đốc	29/09/2018		4.700	0,0029%
5	Nguyễn Trần Giang	Thành viên HĐQT điều hành - Kế toán trưởng	06/05/2019		-	-
6	Nguyễn Văn Cúc	Thành viên HĐQT Không điều hành, Trưởng phòng nhân sự - pháp chế	29/09/2018		3.500	0,002%
7	Tạ Quang Tòng	Thành viên HĐQT Không điều hành	20/06/2023		-	-
8	Nguyễn Văn Thông	Thành viên HĐQT không điều hành	28/06/2024	-	-	-



LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm sinh	1965
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Lâm sinh, Cử nhân kinh tế Công nghiệp, Cử nhân Ngoại ngữ (Anh văn), Cử nhân LLCT
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Chủ tịch HĐQT
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	- Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Cao su Đắk Lắk; - Chủ tịch Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk tại Lào (Daklaoruco); - Chủ tịch Công ty TNHH Phát triển cao su Đắk Lắk – Mondulkiri (Vương quốc Campuchia)
Thành tích	- Bằng khen UBND Tỉnh Đắk Lắk các năm 1988, 1999, 2001, 2003, 2004, 2005, 2007, 2010, 2011; - Bằng khen Ban thường vụ Tỉnh Ủy năm 2008, 2012, 2017; - Bằng khen Bộ Kế hoạch và Đầu tư năm 2007; - Bằng khen Liên đoàn Lao động tỉnh năm 2020; - Bằng khen Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam năm 2021.



ÔNG NGUYỄN VIẾT TƯỢNG
CHỦ TỊCH HĐQT

Quá trình công tác

1983 – 1987	Học tại trường Đại học Tây Nguyên
1988 - 1996	Cán bộ kỹ thuật, Phó Phòng, Phó Giám đốc Lâm trường Nam Nung, huyện Krông Nô, Đắk Lắk (nay Đắk Nông)
1996 – 2001	Chuyên viên, Phó văn phòng, Chánh văn phòng Ban Tổ chức Tỉnh Ủy Đắk Lắk
2002 – 2004	Thư ký Bí thư Tỉnh Ủy Văn phòng Tỉnh Ủy Đắk Lắk
2004 – 2005	Phó Văn phòng kiêm Thư ký Bí thư Tỉnh Ủy Văn phòng Tỉnh Ủy Đắk Lắk
2006 – 2007	Tỉnh Ủy viên, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk
2007 – 2010	Tỉnh Ủy viên, Bí thư Huyện Ủy Huyện ủy cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk
2010 – 2012	Tỉnh Ủy viên, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk
2012 – 2015	Ủy viên Thường vụ Tỉnh Ủy, Bí thư Thành Ủy Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
2015 – 2018	Phó Bí thư Đảng Ủy, Chủ tịch Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk
10/2018 – nay	Phó Bí thư Đảng Ủy, Bí thư Đảng Ủy (6/2020) Chủ tịch HĐQT Công ty

Số lượng cổ phần sở hữu:	92.497.760	Cổ phần, chiếm tỷ lệ	59,363%
Sở hữu cá nhân	5.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,003%
Sở hữu đại diện	92.492.760	cổ phần, chiếm tỷ lệ	59,36%
Sở hữu của người có liên quan	-	cổ phần, chiếm tỷ lệ	-

LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm sinh

Quốc tịch

Trình độ chuyên môn

Chức vụ hiện nay tại Công ty

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác

Thành tích

1955

Việt Nam

Thạc sỹ Luật học

Thành viên HĐQT

- Chủ nhiệm Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk;
- Trưởng Văn phòng Luật sư THT, Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk

- Giấy khen của Công ty Thủy Lợi;
- Huy chương vì sự nghiệp NN&NT;
- Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp phát triển Luật sư Việt Nam;
- Kỷ niệm chương Hội Luật gia Việt Nam;
- Bằng khen Liên đoàn Luật sư Việt Nam nhiệm kỳ 2008 – 2013; 2014 – 2019 và các năm 2010, 2012, 2014, 2017, 2020, 2021, 2022.

ÔNG TẠ QUANG TÒNG

THÀNH VIÊN HĐQT

Quá trình công tác		
1696 – 1972	Học Trung học tại TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	
1972 – 1973	Học Đại học Luật khoa Huế	
1973 – 1975	Học Đại học Luật khoa Sài Gòn	
1975 – 1976	Làm ruộng tại thôn 2, xã Hòa Thuận, TP. Buôn Mê Thuật, tỉnh Đắk Lắk	
1976 – 1985	Nhân viên làm việc tại Công ty XD Thủy Lợi Đắk Lắk	
1985 – 1992	Phụ trách Phòng Kế hoạch tại Xí nghiệp Vật tư Thủy Lợi Đắk Lắk	
1992 – 1995	Trưởng trạm sản xuất vật liệu tại Công ty XD Thủy Lợi Đắk Lắk và theo học lớp Đại học Luật tại chức tại Đắk Lắk	
1995 – 2006	Phó Tổng Tổ chức tại Công ty Khai thác Công trình Thủy Lợi Đắk Lắk. Nghỉ hưu năm 2006	
1996 – 2005	Luật sư tại Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk	
2005 – 2019	Phó Chủ nhiệm Đoàn tại Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk	
2019 – nay	Chủ nhiệm Đoàn tại Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk	
2019 – nay	Bí thư Chi bộ tại Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk	
Số lượng cổ phần sở hữu:	- Cổ phần, chiếm tỷ lệ	-
Sở hữu cá nhân	- cổ phần, chiếm tỷ lệ	-
Sở hữu đại diện	- cổ phần, chiếm tỷ lệ	-
Sở hữu của người có liên quan	- cổ phần, chiếm tỷ lệ	-

Năm sinh

Quốc tịch

Trình độ chuyên môn

Chức vụ hiện nay tại Công ty

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác

Thành tích

1969

Việt Nam

Đại học Pháp lý, Cao cấp LLCT

Thành viên HĐQT; Trưởng phòng nhân sự – Pháp chế

Không có

- Bằng khen Tổng LĐLĐVN;
- Bằng khen UBND tỉnh;
- Bằng khen Bộ NN&PTNT;
- Bằng khen Thủ tướng CP.

ÔNG NGUYỄN VĂN CÚC

THÀNH VIÊN HĐQT; TRƯỞNG PHÒNG NHÂN SỰ – PHÁP CHẾ

Quá trình công tác		
1986 – 1990	Học Đại học	
01/1991 – 3/1993	Nhân viên phòng Tổ chức – Thanh tra Liên hiệp Các xí nghiệp Cao su Đắk Lắk	
3/1993 – 12/2003	Nhân viên phòng Thanh tra – Bảo vệ Công ty Cao su Đắk Lắk	
01/2004 – 6/2007	Phó phòng Thanh tra – Bảo vệ Công ty Cao su Đắk Lắk	
7/2007 – 12/2010	Trưởng phòng Thanh tra – Bảo vệ Công ty Cao su Đắk Lắk	
01/2011 – 9/2018	Trưởng phòng Nhân sự - Pháp chế Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk	
10/2018 – nay	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Nhân sự - Pháp chế CTCP Cao su Đắk Lắk	
Số lượng cổ phần sở hữu:	3.500 Cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,002%
Sở hữu cá nhân	3.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,002%
Sở hữu đại diện	- cổ phần, chiếm tỷ lệ	-
Sở hữu của người có liên quan	- cổ phần, chiếm tỷ lệ	-

Chi tiết tại sơ yếu lý lịch của các thành viên HĐQT khác vui lòng xem thông tin sơ yếu lý lịch tại Phần II - Thông tin Ban điều hành.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Không có

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM

Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát hiệu quả công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2024 thông qua việc căn cứ vào Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. HĐQT đã tiến hành kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và các cá nhân điều hành trong việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác sản xuất, kinh doanh, cũng như triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và HĐQT. Ban Tổng Giám đốc đã kiên trì bám sát kế hoạch kinh doanh của Công ty, đảm bảo thực hiện đầy đủ các mục tiêu đã đề ra và duy trì hệ thống kiểm soát hiệu quả, đáp ứng yêu cầu hoạt động của doanh nghiệp.

CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp	
1	Nguyễn Viết Tượng	06	100%		
2	Bùi Quang Ninh	06	100%		
3	Nguyễn Minh	06	100%		
4	Nguyễn Độ	06	100%		
5	Nguyễn Văn Cúc	05	66,6%	Đi công tác ngoài tỉnh	
6	Nguyễn Trần Giang	06	84%		
7	Tạ Quang Tòng	06	100%		
8	Nguyễn Văn Thông	03	100%	Bổ nhiệm ngày 28/6/2024	

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Không có



CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	04/01	Thông qua chủ trương mua bán hàng năm 2024; chủ trương hợp đồng tư vấn chăm sóc vườn cây sầu riêng và mua vật tư, phân bón chăm sóc cây sầu riêng; thực hiện mua sắm hàng hóa/ dịch vụ trước khi kế hoạch tài chính năm 2024 được phê duyệt. (Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)	100%
2	02/NQ-HĐQT	11/01	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024 của Dakmoruco; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần Daknoruco. (Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)	100%
3	03/NQ-HĐQT	26/01	Thông qua các chủ trương như : Sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Dakruco; vay vốn tại ngân hàng Vietinbank năm 2024 và thuê tư vấn điều chỉnh dự án trồng cây nông nghiệp UDCNC tại CưBao (hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)	100%
4	04/NQ-HĐQT	14/3	Kết quả họp HĐQT ngày 14/3/2024 (họp HĐQT lần thứ nhất). Cuộc họp đã thông qua: Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết HĐQT quý IV của Ban điều hành; thông qua Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc của Dakruco; Xử lý thiệt hại vườn mít tại nông trường CưBao; thông qua các nội dung để người đại diện vốn Dakruco biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Công ty Daknoruco và một số nội dung khác.	100%
5	05/NQ-HĐQT	08/4	Thông qua các nội dung để người đại diện phần vốn của Dakruco tại Công ty Cổ phần Dakrutech biểu quyết ở cuộc họp HĐQT, ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. (Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)	100%
6	06/NQ-HĐQT	24/4	Kết quả họp HĐQT ngày 24/4/2024 (họp HĐQT lần thứ hai) để: Thống nhất chủ trương về công tác nhân sự Ban lãnh đạo Dakruco; về kế hoạch tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Dakruco.	100%
7	07/NQ-HĐQT	10/5	Thỏa thuận với Ban điều hành về công tác nhân sự tại chi nhánh nông trường Cuôr Đăng và Nhà máy chế biến mủ cao su. (Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)	100%
8	08/NQ-HĐQT	22/5	Thông qua chủ trương về công tác tổ chức cán bộ lãnh đạo của Dakruco và thoái 30,6% vốn điều lệ tại của Dakruco tại Công ty DRI. (Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)	100%
9	09/NQ-HĐQT	31/5	Kết quả họp HĐQT ngày 31/5/2023 (họp HĐQT lần thứ 3) đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết từ tháng 1 đến tháng 5/2024; chương trình họp, dự kiến Đoàn chủ tịch, Ban thư ký ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. Thông qua các nội dung như: Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024; kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2024; phân phối lợi nhuận năm 2023; lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024; giới thiệu bổ sung thành viên HĐQT trình ĐHĐCĐ năm 2024 và một số nội dung quan trọng khác.	100%



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
10	10/NQ-HĐQT	19/6	Thống nhất ban hành Quy chế Lựa chọn nhà thầu mua sắm trong hoạt động sản xuất kinh doanh và duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty; Thông qua kết quả SXKD năm 2023, kế hoạch SXKD năm 2024 và thoái vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần cao su Thái Dương; đề cử nhân sự tham gia thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 trình ĐHĐCĐ thường niên 2024 xem xét bầu cử.	100%
11	11/NQ-HĐQT	01/7	Thống nhất chủ trương đưa diện tích cao su vào khai thác trong năm 2024; chuyển số tiền bán được cổ phiếu DRI về tài khoản của Công ty và quy định các khoản chi tiêu; chủ trương nhượng quyền chăm sóc, khai thác vườn cây sầu riêng 74,7ha tại Nông trường Cư Bao; chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (Chuẩn Việt)- Chi Nhánh Đà Nẵng để thực hiện kiểm toán cho báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2024. (Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)	100%
12	12/NQ-HĐQT	10/7	Thỏa thuận với Ban điều hành về công tác cán bộ quản lý tại chi nhánh Khách sạn Dakruco; thống nhất tiếp tục giữ chức vụ Tổng Giám đốc DRI (Ông Lê Thanh Cần) cho đến khi DRI tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và một số nội dung khác. (Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)	100%
13	13/NQ-HĐQT	22/7	Kết quả họp HĐQT ngày 22/7/2024 (họp HĐQT lần thứ 4); đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024; điều chỉnh quy hoạch cây trồng và định hướng kế hoạch đầu tư tại chi nhánh nông trường CưBao; thưởng vượt kế hoạch sản lượng mủ cao su và lợi nhuận theo kế hoạch của Dakmoruco	100%
14	14/NQ-HĐQT	15/8	Kết quả họp HĐQT ngày 15/8/2024 (họp HĐQT lần thứ 5), thực hiện đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết HĐQT giữa hai kỳ họp; thỏa thuận với Ban điều hành về điều chỉnh, bổ sung quy hoạch đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý Trưởng, phó phòng ban Công ty và Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng đơn vị trực thuộc nhiệm kỳ 2023 – 2028; miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đối với ông Bùi Quang Ninh kể từ ngày 15/8/2024; bổ nhiệm ông Nguyễn Minh – Phó Tổng Giám đốc Công ty giữ chức vụ Tổng Giám đốc và là Người đại diện theo pháp luật thứ hai của Công ty và một số nội dung quan trọng khác.	100%
15	15/NQ-HĐQT	26/8	Thống nhất với đề nghị của Ban điều hành về việc gia hạn thời gian trả nợ vốn vay và lãi đối với Công ty Cổ phần Đầu tư cao su Đắk Lắk (DRI). (Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)	100%
16	16/NQ-HĐQT	12/9	Thống nhất thỏa thuận với Ban điều hành về công tác cán bộ quản lý tại chi nhánh Nhà máy chế biến Chi thun và phòng Kinh doanh - Xuất nhập khẩu (KD-XNK) của Công ty. (Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)	100%
17	17/NQ-HĐQT	23/9	Thống nhất chủ trương tiếp tục vay vốn tại ngân hàng Vietcombank và Agribank - Chi nhánh Bắc Đắk Lắk trong năm 2024. (Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)	100%

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
18	18/NQ-HĐQT	03/10	Thống nhất chủ trương về phương án thuê khoán chăm sóc và khai thác vườn sầu riêng tại Nông trường Cư Bao; chủ trương cho Dakmoruco được vay vốn ngân hàng Sacombank – Chi nhánh Phnompenh – Campuchia và dừng việc thực hiện bản ghi nhớ về chương trình hợp tác đầu tư Dự án đầu tư trồng sầu riêng và khu chế biến tại CưMgar với đối tác Enviva. (Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)	100%
19	19/NQ-HĐQT	11/10	Kết quả họp HĐQT ngày 11/10/2024 (Họp HĐQT lần thứ 6) để đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết HĐQT giữa hai kỳ họp và tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2024; thành lập Hội đồng quản lý Quỹ Khoa học công nghệ của Công ty; phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023 và nộp thuế và chủ trương bán tài sản cụm khách sạn Dakruco và Văn phòng làm việc của Công ty	100%
20	20/NQ-HĐQT	31/10	Thống nhất ban hành Quy chế Công bố thông tin của Công ty Cổ phần cao su Đắk Lắk; điều chỉnh quỹ tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2024; Thống nhất chủ trương vay vốn trung và dài hạn năm 2024 tại Công ty Cổ phần DRI; Số tiền vay (VNĐ): 40.000.000.000 đồng. (Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)	100%
21	21/NQ-HĐQT	29/11	Thống nhất chủ trương lập Dự án đầu tư trồng mới và chăm sóc cao su xen cà phê tại chi nhánh nông trường CưMgar và chủ trương cho Ban điều hành ứng vốn kế hoạch năm 2025, số tiền 2.296.213.000 đồng để triển khai một số nhiệm vụ phục vụ cho kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 cho kịp thời vụ. (Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).	100%
22	22/NQ-HĐQT	12/12	Thống nhất về công tác nhân sự tại chi nhánh nông trường CưBao và tiếp tục thoái vốn tại Công ty Cổ phần Đầu tư cao su Đắk Lắk (Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).	100%
23	23/NQ-HĐQT	27/12	Thống nhất về Phương án sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty DRI, Daknoruco, Dakmoruco; công thức mua bán hàng năm 2025 và một số nội dung quan trọng khác (Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).	100%
24	24/NQ-HĐQT	31/12	Thống nhất bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng, kiêm trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty (Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).	100%

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THAM GIA CÁC CHƯƠNG TRÌNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY TRONG NĂM

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Trong năm 2024, HĐQT đã cử Người phụ trách QTCT đã tham gia lớp đào tạo Công bố thông tin và Quản trị Công ty trên Thị trường chứng khoán do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh. Công ty tổ chức bồi dưỡng kiến thức phát triển bền vững; đáp ứng quy định EUDR; các phần mềm quản lý trong chuyển đổi số...



BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tính đến ngày 31/12/2024

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Thạc Hoàng	Trưởng BKS	-	-
2	Phan Thanh Tân	Thành viên	-	-
3	Nguyễn Thị Mai Quyên	Thành viên	2.200	0,0014%

LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT

Năm sinh	1966
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Đại học Tài chính – Kế toán, ngành Kế toán công nghiệp; Cao cấp LLCT
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	- Trưởng BKS CTCP Đầu tư cao su Đắk Lắk; - Trưởng BKS CTCP Kỹ thuật cao su, - Trưởng BKS CTCP Daknoruco
Thành tích	- Bằng khen UBND tỉnh Đắk Lắk năm 2010; - CSTD CS Công ty 2015 – 2020



ÔNG NGUYỄN THẠC HOÀNH
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Quá trình công tác

1991 – 1993	Kế toán Tổng hợp Nông trường cao su 1/5
1993 – 1999	Phó Phòng kế toán Nông trường cao su 1/5
2000 – 2002	Kế toán trưởng Nông trường cao su 1/5
2003 – 2003	Kế toán trưởng Nông trường cao su Cư Mgar
2003 – 2010	Kế toán trưởng Nông trường cao su Phú Xuân
2011 – 2011	Kế toán trưởng Chi nhánh Nghỉ dưỡng sinh thái và Spa Bàn Đôn
2011 – 2012	Trưởng bộ phận tiền lương phòng Nội chính Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk
2012 – 2018	Kiểm soát viên kiêm Trưởng Ban kiểm soát Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk
10/2018 – nay	Trưởng Ban kiểm soát CTCP Cao su Đắk Lắk

Số lượng cổ phần sở hữu:

Số lượng cổ phần sở hữu:	- Cổ phần, chiếm tỷ lệ	-
Sở hữu cá nhân	- cổ phần, chiếm tỷ lệ	-
Sở hữu đại diện	- cổ phần, chiếm tỷ lệ	-
Sở hữu của người có liên quan	- cổ phần, chiếm tỷ lệ	-

LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT



Năm sinh

1971

Quốc tịch

Việt Nam

Trình độ chuyên môn

Đại học Tài chính – Kế toán

Chức vụ hiện nay tại Công ty

Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác

•

Thành viên BKS CTCP Đầu tư cao su Đắk Lắk,

•

Thành viên BKS CTCP Daknoruco;

•

Thành viên BKS CTCP Kỹ thuật cao su (Dakrutech)

ÔNG PHAN THANH TÂN

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Quá trình công tác

1993 – 2006	Kế toán Tổng hợp Văn phòng Công ty cao su Đắk Lắk
2007	Kế toán trưởng Chi nhánh Khu DL ST Bản Đôn trực thuộc Công ty cao su Đắk Lắk
2008	Kế toán trưởng Trung tâm ĐT&PT cao su trực thuộc Công ty cao su Đắk Lắk
2009 – 2011	Kế toán Tổng hợp Văn phòng Công ty cao su Đắk Lắk trực thuộc Công ty cao su Đắk Lắk
2012 – 2017	Nhân viên Ban kiểm soát nội bộ Công ty TNHH cao su Đắk Lắk
2018 – 2023	Thành viên Ban kiểm soát CTCP cao su Đắk Lắk

Số lượng cổ phần sở hữu:	-	Cổ phần, chiếm tỷ lệ	-
Sở hữu cá nhân	-	cổ phần, chiếm tỷ lệ	-
Sở hữu đại diện	-	cổ phần, chiếm tỷ lệ	-
Sở hữu của người có liên quan	-	cổ phần, chiếm tỷ lệ	-

LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT



Năm sinh

1970

Quốc tịch

Việt Nam

Trình độ chuyên môn

Thạc sỹ Nông học

Chức vụ hiện nay tại Công ty

Thành viên Ban kiểm soát,
Trưởng phòng Quản lý chất lượng

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác

Không có

Thành tích

•

Bằng khen UBND tỉnh năm 2014, năm 2017

BÀ NGUYỄN THỊ MAI QUYÊN

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Quá trình công tác

1989 – 1994	Học tại trường Đại học Tây Nguyên
1994 – 1997	Trợ lý thống kê, kỹ thuật Nông trường cao su K'Dang, Công ty cao su Mang Yang, Gia Lai
1997 – 1998	Cán bộ kỹ thuật Trung tâm hoa học Kỹ thuật và Dịch vụ cao su thuộc Công ty Cao su Đắk Lắk
1998 – 2008	Cán bộ kỹ thuật, Thư ký ISO, Phó phòng Kỹ thuật Xí nghiệp Chế biến và Dịch vụ cao su thuộc Công ty Cao su Đắk Lắk
2008 – 2010	Thư ký ban ISO Công ty Cao su Đắk Lắk
2010 – 2014	Thư ký ban ISO Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk
2014 – 2015	Phó phòng Hành chính, Thư ký ban ISO Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk
2015 – 2018	Phó phòng Kỹ thuật, Thư ký ban ISO Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk
2018 – 2020	Phó phòng Kỹ thuật, Thư ký ban ISO của CTCP Cao su Đắk Lắk
2020 – 2022	Phó phòng Kỹ thuật, Thư ký ban ISO, Trưởng bộ phận Quản lý chất lượng của CTCP Cao su Đắk Lắk
01/2022 – nay	Trưởng phòng Quản lý chất lượng, Thành viên Ban Kiểm soát của CTCP Cao su Đắk Lắk.

Số lượng cổ phần sở hữu:	2.200	Cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,0014%
Sở hữu cá nhân	2.200	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,0014%
Sở hữu đại diện	-	cổ phần, chiếm tỷ lệ	-
Sở hữu của người có liên quan	-	cổ phần, chiếm tỷ lệ	-

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm BKS tổ chức 04 phiên họp lấy ý kiến như sau

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thạc Hoành	02	100%	-
2	Phan Thanh Tân	02	100%	-
3	Nguyễn Thị Mai Quyên	02	100%	-

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS ĐỐI VỚI HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

- Các thành viên BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và Ban điều hành. Năm bắt kịp thời thông tin và tài liệu về hoạt động của HĐQT. Theo đó, năm 2024 HĐQT đã tiến hành công tác thay đổi nhân sự cấp cao nhưng bộ máy đã bắt nhịp và hoạt động tốt. HĐQT đã họp cho ý kiến chỉ đạo và quyết định kịp thời tất cả các nội dung theo thẩm quyền phục vụ công tác quản lý và SXKD, công tác thoái vốn, .v.v mà Ban điều hành đề nghị. HĐQT đứng đầu là Chủ tịch thường xuyên theo dõi chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ SXKD trong năm 2024 mà ĐHĐCĐ đề ra. Chỉ đạo Ban điều hành rà soát lại toàn bộ quy chế để phù hợp với những thay đổi của hệ thống pháp luật.
- Ban kiểm soát thường xuyên giám sát các hoạt động phối hợp của các cơ quan quản lý trong Công ty và nhận thấy giữa hai cơ quan HĐQT và Ban điều hành có sự phối hợp nhịp nhàng, Ban Tổng Giám đốc tuân thủ tốt sự chỉ đạo của HĐQT, những nội dung vượt thẩm quyền theo điều lệ đều xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT để giải quyết. Nội bộ đoàn kết, cùng đồng hành và quyết tâm để đưa Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn hiện nay.
- Đối với cổ đông trong năm qua BKS không nhận được khiếu nại hoặc kiến nghị liên quan đến quyền lợi cổ đông. Ban kiểm soát luôn hoạt động một cách trung thực, khách quan, trách nhiệm vì lợi ích của cổ đông và lợi ích Công ty. Các báo cáo trình ĐHĐCĐ thường niên và đại hội hết nhiệm kỳ đều được cổ đông đánh giá cao.

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS/ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

- Ban kiểm soát vừa là cơ quan giám sát song cũng là đơn vị tham vấn, do đó có sự phối hợp tốt với Ban điều hành và các phòng ban Công ty. Trọng tâm là các nội dung về tính tuân thủ, tính khả thi, tính hiệu quả trong xây dựng kế hoạch định hướng, phát triển dự án.
- Thực hiện công tác kiểm tra kiểm soát khi có những dấu hiệu bất thường. Kiểm soát thường xuyên đối với công tác tài chính, mua bán hàng, công tác chất lượng và môi trường.
- Báo cáo những nội dung phát hiện chưa đúng, chưa phù hợp với các quy định của Công ty, của pháp luật hoặc những tồn tại cần được chấn chỉnh; Trực tiếp thảo luận và đề xuất xử lý với các cán bộ chuyên môn về các nội dung phát hiện khi kiểm tra.
- Trong quá trình làm việc BKS luôn tuân thủ đúng quy định của pháp luật và điều lệ, không gây cản trở cho hoạt động quản lý điều hành, tuân thủ nguyên tắc bảo mật, trung thực và khách quan. Luôn được Ban điều hành, các phòng ban và lãnh đạo các đơn vị trong toàn Công ty tạo điều kiện tốt nhất để thực hiện nhiệm vụ

HOẠT ĐỘNG KHÁC CỦA BKS

Không có

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

- Ban kiểm soát sẽ tiếp tục triển khai công tác giám sát hoạt động của HĐQT, BTGD và các phòng, chi nhánh trực thuộc Công ty. Đảm bảo tính công bằng, minh bạch trong việc giám sát giao dịch cổ phiếu của Công ty trên sàn UPCOM.
- BKS cũng sẽ thực hiện nhiệm vụ thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng, quý của Công ty và trình báo cáo thẩm định lên ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.
- Kiểm tra và giám sát việc triển khai và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế, Quy định của Công ty, ĐHĐCĐ, HĐQT và BTGD Công ty ban hành. Tập trung vào các vấn đề quản trị rủi ro.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Tính đến ngày 31/12/2024					ĐVT: đồng
STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương - Thưởng	Ghi chú
I HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
1	Nguyễn Viết Tượng	Chủ tịch HĐQT	-	432.000.000	
2	Bùi Quang Ninh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	-	208.918.000	Miễn nhiệm TGD ngày 28/6/2024
3	Nguyễn Độ	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	-	321.527.000	
4	Nguyễn Minh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	-	379.964.000	Bổ nhiệm TGD ngày 15/8/2024
5	Nguyễn Trần Giang	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	-	312.870.000	
6	Nguyễn Văn Cúc	Thành viên HĐQT không điều hành	65.904.000	-	
7	Tạ Quang Tòng	Thành viên HĐQT không điều hành	65.904.000	-	
8	Nguyễn Văn Thông	Thành viên HĐQT không điều hành	-	-	Bổ nhiệm ngày 28/6/2024
Tổng cộng			131.808.000	1.655.279.000	
II BAN KIỂM SOÁT					
1	Nguyễn Thạc Hoành	Trưởng BKS	-	324.000.000	
2	Phan Thanh Tân	Thành viên BKS	-	158.908.000	
3	Nguyễn Thị Mai Quyên	Thành viên BKS	32.400.000	-	
Tổng cộng			32.400.000	482.908.000	



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty CP Đầu tư cao su Đắk Lắk (DRI)	Dakruco nắm 66,6% vốn điều lệ	6001271719 ngày cấp 24/02/2012	59 Cao Thắng- P. Tân An- TP Buôn Ma Thuột- Đắk Lắk	Tháng 6/2024	Số 02/ NQ-HĐQT ngày 03/3/2022	Thoái vốn Dakruco tại Công ty DRI: 22.399.200 CP	Đã thực hiện bán 4.212.500 cổ phiếu. Sau khi giao dịch còn nắm giữ 60,84%
					Tháng 12/2024	Số 20/ NQ-HĐQT ngày 31/10/2024	Vay DRI số tiền 40 tỷ đồng	Đã thực hiện vay 20 tỷ đồng
2	Công ty Cổ phần cao su Thái Dương	Dakruco nắm 10% vốn điều lệ	0302883746 cấp ngày 13/7/2006	Đường số 7, KCN Tân Tạo, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh	Từ tháng 06 đến tháng 12/2024	Số 09/ NQ-HĐQT ngày 31/05/2024	Bán mủ cao su thành phẩm, số lượng 105.84 kg, thành tiền 5,888 tỷ đồng	
3	Công ty CP kỹ thuật cao su	Dakruco nắm 28,79% vốn điều lệ	6000944792 cấp ngày 13/10/2009	Km 18, Thôn Đoàn Kết, Xã Ea D'Rông, Huyện Cư M'gar, Tỉnh Đắk Lắk	Từ tháng 6 đến tháng 12/2024	Số 09/ NQ-HĐQT ngày 31/05/2024	Amoniac 10%: 7.000 lít Thành tiền 132 triệu đồng	
							Mua bán mủ cao su 309.387 kg Thành tiền: 12,1 tỷ đồng	

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY

Không có

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

GIAO DỊCH GIỮA NGƯỜI NỘI BỘ CÔNG TY, NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VỚI CÔNG TY CON, CÔNG TY DO CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT

Không có

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

- Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có
- Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có
- Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, người lao động và người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty luôn nghiêm túc thực hiện tốt chính sách pháp luật, tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh đúng ngành nghề đã đăng ký và cho phép, chấp hành tốt các quy định, chủ trương chỉ đạo của cấp thẩm quyền và của các sở, ban ngành trong Tỉnh.





06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 01. Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN
- 02. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN



Số: 24/2025/BCKT/AUD-DNVVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk và các Công ty con (sau đây gọi tắt là "Tập đoàn"), được lập ngày 27 tháng 03 năm 2025, từ trang 09 đến trang 56, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến thuyết minh số VIII.3 về việc Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đắk Lắk đã có quyết định số 104/QĐ-CSĐT ngày 17/04/2024 về việc khởi tố bị can đối với ông Bùi Quang Ninh - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk về tội: Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí xảy ra năm 2002-2012 tại Công ty cao su Đắk Lắk (trước khi cổ phần hóa). Đến nay, sự việc này vẫn chưa có kết luận cụ thể.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

TP. Đà Nẵng, ngày 27 tháng 3 năm 2025

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng - VIETVALUES



Huỳnh Minh Hưng – Phó Giám đốc Chi nhánh

Giấy CNDKHN số: 3402-2025-071-1

Chữ ký được ủy quyền

Nguyễn Hữu Huy - Kiểm toán viên

Giấy CNDKHN số: 4917-2024-071-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VIETVALUES



Vấn đề khác

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo kiểm toán độc lập rằng, phạm vi của báo cáo tài chính (riêng) này chỉ phản ánh tình hình tài chính (riêng) và các khoản đầu tư theo phương pháp giá gốc của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả kinh doanh (riêng) và lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Việc hợp nhất báo cáo tài chính (riêng) của Công ty với các công ty con không thuộc phạm vi báo cáo này.

TP. Đà Nẵng, ngày 20 tháng 03 năm 2025

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng- VIETVALUES



Huỳnh Minh Hưng – Phó Giám đốc Chi nhánh

Giấy CNĐKHN số: 3402-2025-071-1

Chữ ký được ủy quyền

Nguyễn Hữu Huy - Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN số: 4917-2024-071-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VIETVALUES.

Số: 22/2025/BCKT/AUD-DNVVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính (riêng) kèm theo của Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20 tháng 03 năm 2025, từ trang 09 đến trang 52, bao gồm Bảng cân đối kế toán (riêng) tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (riêng), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính (riêng) dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính (riêng).

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính (riêng) đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính (riêng) của Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến thuyết minh số VIII.3 về việc Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đắk Lắk đã có quyết định số 104/QĐ-CSĐT ngày 17/04/2024 về việc khởi tố bị can đối với ông Bùi Quang Ninh - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk về tội: Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí xảy ra năm 2002-2012 tại Công ty cao su Đắk Lắk (trước khi cổ phần hóa). Đến nay, sự việc này vẫn chưa có kết luận cụ thể.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2024 ĐÃ KIỂM TOÁN

- Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk bao gồm:** Báo cáo của Ban điều hành, Báo cáo kiểm toán độc lập, Bảng CĐKT tại ngày 31/12/2024, Báo cáo KQKD năm 2024, Báo cáo LCTTGT cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01-31/12/2024, TMBCTC cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01 - 31/12/2024.
- Các nội dung giải trình:** Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất đã kiểm toán năm 2024 phát sinh chênh lệch từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm 2023, cụ thể: Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024 tăng 134,14% so với cùng kỳ 2023 tương ứng 69.775 triệu đồng, nguyên nhân chủ yếu do giá bán bình quân sản phẩm mủ cao su năm 2024 tại Công ty mẹ tăng 34,1%; giá bán sản phẩm tại Công ty con (DRI) tăng 26,27% so với cùng kỳ năm trước; trong năm 2024 Công ty có thêm nguồn thu từ sản phẩm sầu riêng nên đã góp phần gia tăng lợi nhuận trong năm 2024 so với cùng kỳ năm trước. Báo cáo giải trình này được gửi kèm với Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán để phục vụ việc Công bố thông tin theo quy định.
- Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính: <https://www.dakruco.com>, hoặc tại link báo cáo: https://file.fpts.com.vn/FileStore2/File/EzIR/UploadFile/News/2025/03/28/File_1_5045_BC_TC_HOP_NHAT_2024.pdf

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2024 ĐÃ KIỂM TOÁN

- Báo cáo tài chính Tổng hợp năm 2024 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk bao gồm:** Báo cáo của Ban điều hành, Báo cáo kiểm toán độc lập, Bảng CĐKT tại ngày 31/12/2024, Báo cáo KQKD năm 2024, Báo cáo LCTTGT cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01-31/12/2024, TMBCTC cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01 - 31/12/2024.
- Các nội dung giải trình:** Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất đã kiểm toán năm 2024 phát sinh chênh lệch từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm 2023, cụ thể: Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024 tăng 131,87% so với cùng kỳ 2023 tương ứng 28.727 triệu đồng, nguyên nhân chủ yếu do giá bán bình quân sản phẩm mủ cao su năm 2024 tăng 34,1% so với cùng kỳ năm trước. Báo cáo giải trình này được gửi kèm với Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán để phục vụ việc Công bố thông tin theo quy định.
- Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính: <https://www.dakruco.com>, hoặc tại link báo cáo: https://file.fpts.com.vn/FileStore2/File/EzIR/UploadFile/News/2025/03/28/File_1_1682_BC_TAI_CHINH_2024.pdf

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK

Đắk Lắk, ngày 16 tháng 04 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN VIẾT TƯỢNG

DAKRUCO TAO RA NHỮNG GIÁ TRỊ TỐT NHẤT



Tên giao dịch:

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK

Địa chỉ:

Số 30 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại:

(0262) 3865 015

Website:

www.dakruco.com

Email:

caosu@dakruco.com



DAKRUCO

